

DC270
NH556G

TƯ PHÁP TỈNH LÂM ĐỒNG

Những bông hoa pháp luật *trên cao nguyên*

Tuyển tập những tác phẩm dự thi 02 cuộc thi
viết về gương người tốt, việc tốt trong việc
chấp hành pháp luật và phong trào đấu tranh
phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
năm 2000 - 2001

(Sách dùng cho Tủ sách Pháp luật)

Đà Lạt, tháng 6/2002

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÂM ĐỒNG

Hình Biểu

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

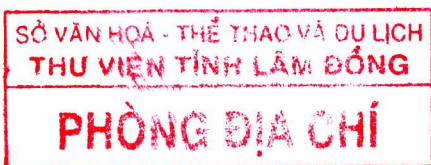
DC. 74



Những bông hoa pháp luật trên cao nguyên

Tuyển tập những tác phẩm dự thi 02 cuộc thi
viết về gương người tốt, việc tốt trong việc
chấp hành pháp luật và phong trào đấu tranh
phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
năm 2000 - 2001

(Sách dùng cho Tủ sách Pháp luật)



Đà Lạt, tháng 6/2002

*“Mỗi người tốt, mỗi việc tốt là một bông hoa đẹp,
cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp”.*

HỒ CHÍ MINH

Lời giới thiệu

Đã có khá nhiều cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt, nhân rộng những điển hình tiên tiến, tô đậm những hoa thơm giữa đời thường, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Nhưng có lẽ, 02 Cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt trong việc chấp hành pháp luật và phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng do Sở Tư Pháp Lâm Đồng phối hợp với Hội Nhà báo, Báo Lâm Đồng, Báo Pháp Luật (Bộ Tư Pháp), Đài phát thanh - truyền hình và Công an tỉnh Lâm Đồng tổ chức trong hai năm 2000 - 2001 để lại nhiều ấn tượng nhất. Hai cuộc thi đã giới thiệu, phản ánh và biểu dương những gương tập thể và cá nhân tiêu biểu ở Lâm Đồng trong việc chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần xây dựng ý thức chấp hành pháp luật, cổ vũ tinh thần thượng tôn pháp luật, động viên các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao trách nhiệm công dân trong việc chấp hành pháp luật cũng như phát hiện, tố giác, đấu tranh ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường sống lành mạnh tại các cộng đồng dân cư, nhà trường và từng gia đình, cũng như phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, các đoàn thể trong công tác phòng, chống tội phạm, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Viết về gương người tốt, việc tốt đã khó. Khắc họa **những bông hoa pháp luật** càng khó hơn. Nhưng với **114 tác phẩm dự thi** thuộc các thể tài : phóng sự, phóng sự điều tra, bút ký, ghi chép... phản ánh những tấm gương tiêu biểu trong việc chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã cho thấy sự nỗ lực tìm tòi đầy tâm huyết và trách nhiệm của các tác giả. Chính vì vậy, qua từng tác phẩm, hiện lên sống động những gương người tốt, việc tốt trong việc chấp hành pháp luật và phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh nhà. Những tác phẩm đoạt giải, có thể nói, đã khẳng định giá trị cả về nội dung tư tưởng, chân dung điển hình lẫn trình độ thể hiện, có tác dụng nhân rộng trong thực tiễn.

Cuốn sách này là một tuyển tập những tác phẩm đó. Hy vọng sẽ đem đến cho bạn đọc những chân dung đẹp, **những bông hoa pháp luật trên cao nguyên** vừa bình dị, vừa cao đẹp, với những việc làm hết sức ý nghĩa trong việc giữ gìn kỷ cương phép nước, nêu cao tấm gương “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” trong hoạt động Tư pháp, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, góp phần tích cực vào việc giữ gìn sự bình yên của cuộc sống.

Do lần đầu xuất bản, cuốn sách khó tránh khỏi những sơ suất. Mong bạn đọc hết sức thông cảm và chân tình góp ý, để những lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

SỞ TƯ PHÁP LÂM ĐỒNG

**VÀI NÉT VỀ HAI CUỘC THI VIẾT
VỀ GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT
TRONG VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ
PHONG TRÀO ĐẤU TRANH, CHỐNG TỘI PHẠM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*(Trích báo cáo tổng kết 2 cuộc thi
của Giám đốc Sở Tư pháp Lâm Đồng)*

Cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt trong việc chấp hành pháp luật được tổ chức từ ngày 05/4/2000 đến ngày 15/12/2000 do Sở Tư pháp, Báo Pháp luật (Bộ Tư pháp), Hội Nhà Báo, Đài Phát thanh truyền hình, Báo Lâm Đồng phối hợp tổ chức. Ban Tổ chức cuộc thi đã nhận được 62 bài dự thi của 27 tác giả và đã có 21 tác phẩm đoạt giải gồm 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 15 giải khuyến khích cá nhân, ngoài ra đã có 10 tập thể đoạt giải đơn vị có nhiều tác phẩm dự thi.

Cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt trong phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm được tổ chức từ ngày 20/4/2001 đến ngày 15/11/2001 do Sở Tư Pháp, Hội Nhà báo, Báo Lâm Đồng, Báo Pháp Luật (Bộ Tư Pháp), Đài phát thanh - Truyền hình và Công an tỉnh Lâm Đồng tổ chức. Đã có 52 tác phẩm dự thi của 36 tác giả, trong đó 16 tác phẩm đoạt giải gồm 1

giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 10 giải khuyến khích cá nhân, ngoài ra có 12 tập thể đoạt giải tập thể có nhiều tác phẩm dự thi.

Hầu hết các bài dự thi đều bám sát chủ đề, cố gắng tìm tòi, phát hiện và phản ánh, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình trong việc chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Điều đáng ghi nhận là bên cạnh những cây bút chuyên nghiệp, còn có sự hiện diện của những tác giả không chuyên. Nếu như bài viết của các phóng viên tập trung vào những cán bộ Tư pháp, Tòa án, Luật gia... thì những bài dự thi của các tác giả không chuyên lại viết về những con người gần gũi trong cuộc sống hàng ngày như một khu phố trưởng, một cán bộ Hội phụ nữ, một cựu chiến binh, một cán bộ hưu trí.... Dù nghề nghiệp, công việc và hoàn cảnh của những gương người tốt khác nhau nhưng tất cả họ gặp nhau ở một điểm chung, đó là sự gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, là tấm lòng nhiệt tình trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, tích cực vận động mọi người chấp hành tốt pháp luật. Trân trọng biết bao tấm lòng và nghĩa cử của **K'Boi** trong tác phẩm **“Mình không phải là già làng mà chỉ là hòa giải viên”** của tác giả **Khắc Dũng** (Báo Lâm Đồng). K'Boi tâm sự rất mộc mạc : Mình

làm đúng chính sách pháp luật, đúng với phong tục tập quán tốt đẹp của bà con nên được bà con nghe theo. K'Boi quan niệm : “Mình là cán bộ thôn, lại là hòa giải viên nữa mà, phải làm gương cho mọi người chứ... Có được kinh tế ổn định thì việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho bà con dân tộc mới được thuận lợi...”. Phản ánh về tập thể điển hình có tác phẩm **“Chở luật về buôn”** của tác giả Việt Văn (Báo Lâm Đồng) viết về hành trình đưa pháp luật về vùng sâu, vùng xa của **Sở Tư pháp Lâm Đồng**, đặc biệt là Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh. Tác giả viết : Tôi không đắn đo khi dám chắc rằng nếu đến nay, Lâm Đồng chưa ra đời một tổ chức trợ giúp pháp lý của nhà nước thì chắc hẳn một bộ phận lớn công chúng hình dung sao được những nỗi niềm khát khao pháp luật của đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Trong những bài viết về cá nhân điển hình, nổi bật là những cán bộ Tư pháp miệt mài, cần mẫn, tận tụy phục vụ nhân dân, đem pháp luật đến cho mọi người, thực hiện tốt lời Bác Hồ dạy : “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”. Trong tác phẩm **“Hiệu quả công việc là hạnh phúc của mình”**, tác giả **Vương Tất Đức** viết về anh **Trương Quang Tùng** - Cán bộ Tư pháp xã Hiệp An - huyện Đức Trọng trẻ tuổi, đầy năng động, sáng

tạo và nhiệt tình trong công tác hộ tịch lẫn phòng chống tội phạm và hòa giải ở cơ sở. “Chuẩn bị năm học mới, không quản ngày đêm, anh lặn lội xuống từng thôn xóm của bà con dân tộc để phổ biến các quy định về đăng ký hộ tịch, kiểm tra và tổ chức cho bà con đăng ký các sự kiện hộ tịch, kiểm tra và tổ chức cho bà con đăng ký các sự kiện hộ tịch đã phát sinh. Từ tháng 7 đến tháng 9/2000, anh đã tiến hành đăng ký khai sinh cho 192 trường hợp, đăng ký kết hôn cho 36 trường hợp tại 3 thôn người dân tộc. Ngoài ra, còn khéo léo giới thiệu các văn bản pháp luật lồng ghép trong các cuộc họp thôn, xóm, hội nghị của đoàn thể. Anh quan niệm : “Khi hiểu được luật pháp, thấy được sự nghiêm minh của luật pháp thì người ta sẽ tự giác tuân thủ luật pháp”.

Ở một khía cạnh khác của người tốt việc tốt, tác giả **Hoàng Vương Mỹ** (Phóng viên Báo Lâm Đồng) trong bài **“Vượt lên khổ đau, mặc cảm để làm người lương thiện”** kể về gương anh **Nguyễn Trung Sơn** - một người lái xe thô dũng cảm bắt cướp. Sơn sống hết mình với bạn bè, hàng xóm và tự giác thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước. Trên con đường hoàn lương của mình, Sơn đã làm nhiều việc tốt, nhưng việc tốt được nhiều người biết và khâm phục là bắt cướp. Sơn tâm sự : “Gần 13 năm không ngừng

vượt lên khổ đau, mặc cảm để hoàn lương làm lại cuộc đời, tôi đã được mọi người yêu thương, giúp đỡ. Đó vừa là hạnh phúc nên sẵn sàng làm bất cứ việc gì, dù khó khăn, nguy hiểm, nhưng mang lại sự hạnh phúc, bình yên cho mọi người, tôi đều sẵn sàng chấp nhận, và xem đó là sự biết ơn sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước và mọi người đã cho tôi cơ hội để trở lại thành người lương thiện”. Cùng viết về nhân vật này nhưng tác giả **Lê Hữu Phước** (Đà Lạt) có cách thể hiện khá gần gũi là để cho chính nhân vật tâm sự đầy chân thành và cảm động về quãng đời lầm lỡ của mình, quá trình nỗ lực phấn đấu trên con đường hoàn lương trong tác phẩm **“Từ tội phạm trở thành bất cứ”**. Khi hỏi vì sao anh lại dũng cảm tay không mà dám bất cứ, anh Sơn trả lời : “Đơn giản tôi nghĩ đó là trách nhiệm của mỗi công dân. Trước hành động sai trái của kẻ phạm pháp không thể đứng đưng” và “Tôi làm việc ấy không phải để được khen thưởng đâu, nhưng làm vì lẽ phải”. Vâng, anh Sơn đã không ngần ngại đứng về lẽ phải, đứng về phía công lý. Cảm phục hơn khi biết rằng anh Nguyễn Trung Sơn có quá khứ đen tối là thế nhưng anh đã biết vượt qua bóng tối, vượt qua chính mình. Tác giả **Khắc Dũng** trong tác phẩm **“Chị Lê Thị Sáu : Nguyên tắc là nguyên tắc, nhưng...”** đã đi sâu vào công việc

thường ngày của nhân vật - từng đoạt giải nhất Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Lâm Đồng - để rồi đúc kết “đối với chị, nguyên tắc là nguyên tắc nhưng đâu phải lúc nào cũng áp dụng cứng nhắc, nhất là trong công tác hòa giải...”.

Tác giả **Trương Phúc Ân** (Báo Pháp Luật - Bộ Tư Pháp) đã có một chùm gồm 5 bài viết về những cán bộ tiêu biểu, những chân dung hết sức điển hình của ngành Tư pháp, Tòa án... Trong tác phẩm **“Lăng Thị Lan - Nữ “già làng” của đồng bào dân tộc thiểu số”**, tác giả đã khắc họa chân dung một Chánh án được nhiều bà con dân tộc yêu quý. Chị Lan tâm sự : “Có lẽ bà con dân tộc biết mình nhiều là do trước đây có một thời gian dài mình chuyên xử án hôn nhân gia đình... Vì ít hiểu biết pháp luật nên cứ mỗi lần kiện xin ly hôn là đòi bồi thường trâu, chóe, gùi... theo luật tục của bộ tộc. Bọn mình phải xuống tận nơi làm việc với thôn trưởng, già làng và giải thích khô cả cổ họng mới nghe ra”. Tính ra, mỗi năm chị Lan phải thụ lý từ 60 đến 80 vụ xin ly hôn. Chị cố gắng vận dụng pháp luật một cách linh hoạt để hàn gắn lại hạnh phúc cho hàng trăm gia đình...”. Tác giả **Trần Thị Hạnh Nguyên** (Đà Lạt) đã tìm về Đức Trọng viết bài **“Trên 20 năm lãnh đạo nhân dân khu phố chấp hành tốt pháp luật của nhà nước”** về ông **Nguyễn Văn**

Bình - Khu phố trưởng khu phố 3 - thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng với nhiều chi tiết chân thật và xúc động : “Hoàn cảnh của ông trong gia đình còn gặp nhiều khó khăn : Vợ mất sớm, hai con bận mãi bán hàng ngoài chợ, hàng ngày ông vẫn phải lo nấu cơm, nước, phục vụ các con... Còn ngoài ra ông đi suốt lo việc phong trào cho khu phố với chiếc xe đạp cộc cạch dùng đã mấy chục năm nay... Một khu phố giàu về kinh tế, mạnh về an ninh trật tự; một khu phố luôn đi đầu trong phong trào học tập và triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên; một khu phố chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp pháp luật của nhà nước. Công lao to lớn đó thuộc về ông Nguyễn Văn Bình”. Tác giả **Hoàng Mai** (Đà Lạt) có bài viết khá hay về cụ **Võ Văn Kiêm**, 75 tuổi, là cán bộ hưu trí ở Phường 2 - Đà Lạt, một Đảng viên lâu năm, Tổ trưởng Ban liên lạc tù chính trị Thành phố Đà Lạt. Cụ là người rất khéo léo, mềm mỏng trong công việc chung ở địa phương, lại hay đấu tranh cho lẽ phải, giải tỏa nhiều vướng mắc trong nhân dân, và đặc biệt cụ rất có công trong việc phát hiện một số thương binh giả, trả lại vị trí đích thực của họ để tạo niềm tin trong Đảng, trong dân, đi đến xóa bỏ dần những “con sâu làm rầu nồi canh” đó. Thông qua tác phẩm, tác giả đã khẳng định một điều : dù mặt trái của

cuộc đời còn nhiều nhức nhối, nhưng cuộc sống vẫn không ngừng đổi mới, những người tốt, việc tốt vẫn luôn xuất hiện, phẩm chất nhân hậu, thương yêu đùm bọc lẫn nhau vẫn luôn nảy sinh trong đời sống thường ngày. Tác giả **Phạm Ngọc An** (Hội nông dân tỉnh) đã lặn lội xuống tận Cát Tiên để có những chi tiết rất thật, rất đắt, xúc động cho bài viết **“Có một chị Kiều như thế!”** viết về chị **Hồ Thị Kiều**, liên tục 17 năm làm công tác hòa giải - là một cán bộ gương mẫu, ham học hỏi, chịu khó, đảm việc nước, giỏi việc nhà, được lòng tin yêu của bà con Thôn 2 - xã Quảng Ngãi - huyện Cát Tiên quý mến. Bình quân mỗi năm chị trực tiếp hòa giải từ 7 đến 10 vụ và chưa có vụ nào chị trực tiếp tham gia mà lại không thành. Khi hỏi về bí quyết để thành công trong lĩnh vực này, chị nói: Cái đầu tiên là phải nắm vững các nguyên tắc khi tiến hành hòa giải... Ngoài ra, cái đạo đức, lối sống gương mẫu của người cán bộ hòa giải là hết sức cần thiết. Bởi thực tế vấn đề không chỉ dừng lại ở chỗ “phải trái phân minh, lý tình trọn vẹn” mà còn ở chỗ “họ nể mình thì họ mới nghe”.

So với cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt trong việc chấp hành pháp luật thì chủ đề cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt trong phong trào đấu tranh phòng, chống tội

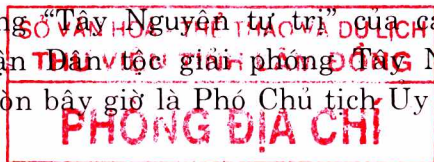
phạm hẹp hơn, cụ thể hơn. Chính vì vậy, nhân vật được phản ánh trong các tác phẩm hết sức đa dạng, gần gũi với đời thường. Đó có thể là một **“Ông già nuôi quân”** góp công lớn trong việc phòng chống tội phạm, giữ bình yên thôn xóm; là những **chiến sĩ cảnh sát rừng**; là một anh Trưởng Ban bảo vệ khu phố với tâm niệm **“Để cho khu phố mãi bình yên”**; là ông Tổ trưởng an ninh - **“một điểm sáng nơi thôn xóm”**, là **“Gương sáng Nguyễn Thanh Phong”** (Tân Lạc - Bảo Lâm) - một công dân giữa đường gặp chuyện bất bình đã sẵn sàng ra tay ngăn cản tên tội phạm, kịp thời cứu giúp nạn nhân; là bác dân tộc Nùng - **“Người cảnh giác với kẻ gian”**, là những chiến sĩ công an dũng cảm, mưu trí trong phá án, phòng chống tội phạm, với **“Chiến công nối tiếp chiến công”**...

Tác phẩm **“Ông già nuôi quân”** của tác giả **Kiều Minh Mạnh** (Đơn Dương) là câu chuyện chân thật, cảm động về ông **Nguyễn Ngung** (mà bà con thường gọi là Hai Gọn) ở Thôn 1 - xã Ka Đô - Đơn Dương. Đó là một người dân hết lòng vì công việc chung, không quản ngại công sức, thời gian, sự vất vả giúp các chiến sĩ công an truy bắt tội phạm. Cảm động làm sao khi có bữa ở vị trí mai phục, các chiến sĩ trong tổ chuyên án đang lạnh run thì

chú Hai đem xuống một ôm rơm, và “mỗi đêm, chú Hai đốt bếp lửa nấu nước pha trà, bữa thì nấu nồi cơm, bữa nấu cháo để anh em ăn cho ấm lòng”. Ròng rã suốt hai tuần lễ, **“ông già nuôi quân”** 67 tuổi ấy đã giữ bí mật công tác điều tra và giúp đỡ lực lượng công an bắt gọn tên trộm trong vụ án mất cắp 39 chiếc mô tô tại vùng rau thuộc xã Ka Đô - huyện Đơn Dương. Ở góc nhìn rộng hơn, tác giả **Kiều Minh Mạnh** nêu vấn đề **“Bảo vệ sự bình yên của cuộc sống là trách nhiệm của toàn dân”**, của các anh trong đội xe thô Thôn Tân Lập - Xã Lạc Lâm, của **nhân dân huyện Đơn Dương**. Chính nhờ 252 đơn, 26 nguồn tin tố giác tội phạm kịp thời của người dân trong hai năm 2000 - 2001 đã đem lại những hiệu quả đáng kể trong công tác phòng, chống tội phạm của chiến sĩ, công an huyện Đơn Dương. “Vâng, không trân trọng sao được vì những ý kiến dù nhỏ nhất của nhân dân cũng nói lên sự quan tâm của bà con giúp lực lượng công an thực hiện chức trách nặng nề : bảo vệ sự bình yên cho cuộc sống mọi người”. Có thể nói, trên trận tuyến bảo vệ sự bình yên cuộc sống, có một phần đóng góp rất lớn của người dân có ý thức phòng, chống tội phạm. Từ một xã nghèo và phức tạp tình hình tội phạm, như nhối các tệ nạn xã hội những năm trước đây, xã Đa Lây

(Đạ Tẻh) giờ đây đã trở thành một **“Điểm sáng trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương”**. Bằng tấm lòng nhân ái của mình, **cán bộ và nhân dân xã Đạ Lây - huyện Đạ Tẻh** đã cảm hóa giáo dục được những cá nhân vi phạm pháp luật, đã nhìn thấy trong cái xấu của họ cũng có cái tốt cần phát huy, từ cái tốt này khuyến khích họ vươn lên. Chính quyền xã đã phát động người dân tham gia giữ gìn trật tự trong thôn xóm, chủ động tố giác, tham gia truy bắt tội phạm. Tác giả **Nguyễn Thị Khuyên** (Giáo viên Trường Mầm non thị trấn Đạ Tẻh) trong tác phẩm dự thi này đã kết luận “Biết phát động quần chúng, nhìn rõ sức mạnh quần chúng thì việc gì cũng thành công”.

Điều đặc biệt của cuộc thi là tuy chưa có người dân tộc tham gia cuộc thi nhưng số lượng tác phẩm viết về gương người dân tộc thiểu số cùng những việc tốt trong đấu tranh phòng chống tội phạm của họ chiếm số lượng đáng kể với chất lượng tốt, đạt được những giải cao. Tác phẩm **“Từ “Hùm xám,” đến “Chúa sơn lâm””** của **Khắc Dũng** (Phóng viên Báo Lâm Đồng) viết về ông **Ja Duck** - từng lầm lạc chọn con đường **“Tây Nguyên tự trị”** của cái gọi là **“Mặt trận Dân tộc giải phóng Tây Nguyên - Fulro”**, còn bây giờ là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt



trận Tổ quốc tỉnh Lâm Đồng. Ông tâm sự : “Cái mà tôi đeo đuổi là hành động như một con thú hoang - đem lại no ấm cho các dân tộc Tây nguyên, thực ra là cái mà cách mạng đã và đang làm, nhưng theo một cách khác. Giá mà tôi nhận ra điều đó ngay sau khi Miền Nam hoàn toàn giải phóng thì đâu có sự đổ máu vô ích, đâu có những hành động ngông cuồng của lực lượng Fulro sau năm 1975”. Cùng phản ánh về gương người tốt, việc tốt là đồng bào dân tộc thiểu số, tác phẩm **“Đứa con của núi rừng Đam Rông”** của **Nguyễn Thị Hương** (Đà Lạt) kể chuyện một **Ha Bông** - Trưởng Công an xã đây năng nổ, có những cách làm hay, hiệu quả để giữ vững tình hình an ninh trật tự và việc chấp hành pháp luật của vùng sâu Đam Rông, “không những xử lý được nhiều vụ mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ nhân dân một cách thấu tình đạt lý, mà còn làm cho bà con buôn làng thương yêu, gắn bó với nhau hơn”.

Trong tác phẩm **“Păngtingnôck- người con của buôn làng”**, tác giả **Nguyễn Thị Diệu Nga** (Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt) đã thể hiện được chân dung **Păngtingnôck** - “Một vị hội thẩm tham gia xét xử tích cực nhiều loại án”. Không chỉ thế, “là đội trưởng quản lý bảo vệ rừng ở Tiểu khu 147, 148, 149, anh không quản khó nhọc ngày đêm

tuần tra, đã phát hiện và bắt giải về ban quản lý rừng đặc dụng nhiều đối tượng vi phạm về quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ tốt 698 ha rừng. Là Trưởng Ban chỉ đạo 138, chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, anh đã quản lý, kiểm tra phát hiện kịp thời những người tạm trú bất hợp pháp tại địa bàn, nhờ vậy từ trước đến nay, thôn Mănglin chưa xảy ra vụ án nào, bà con được sống trong bầu không khí bình yên...” Tác giả ao ước giá như tất cả các buôn làng đều có những người con gương mẫu như anh.

Chân dung những người tốt, việc tốt trong phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm đã được các tác giả dự thi khắc họa khá rõ nét, chân thật, bình dị mà cao đẹp. Đó là hình ảnh một đại tá về hưu **Trương Ngọc Thạch** trong tác phẩm **“Mười năm tự nghiên cứu luật để lo việc hòa giải phố phường”**. Dù tuổi đã già nhưng ông vẫn tận tâm với công việc, mong góp phần mình xây dựng đời sống an lành cho bà con nhân dân trên địa bàn. Mạng lưới hòa giải ở Phường 2 với sự góp sức đáng kể của ông đã từng bước ngăn chặn hữu hiệu những mầm mống tội phạm phát sinh. Đó là hình ảnh ông **Nguyễn Nghiêu** (54 tuổi) - người đứng đầu khu phố bên kia dốc Tùng Lâm (Đà Lạt). Lịch trình trong ngày của ông luôn bận rộn việc cơ quan, hòa giải xích mích trong bà con xóm giềng, chu

toàn việc gia đình, tuyên truyền pháp luật nơi khu phố. Với phương châm “phòng hơn chống”, ông luôn tận tâm, tận lực xây dựng “lá chắn” vững chắc cho thể trận an ninh nhân dân. Tác phẩm **“Chiến công của những “cảnh sát rừng” Bảo Lâm”** kể một cách ngắn gọn, súc tích, đầy cảm phục về chiến dịch 3 ngày đêm chống lại những hành vi phá rừng, của Hạt kiểm lâm Bảo Lâm, Lâm trường Lộc Bắc. “Họ trình sát cả tuần rồi đi lùng suốt 3 ngày đêm trong rừng sâu, sau đó hàng ngàn chiếc bẫy thú, súng đạn cùng với những “lâm tặc” bị bắt”. Trong tác phẩm **“Miền quê bình yên”** tác giả **Lê Hồng Linh** (Phóng viên Đài phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng) đã phát hiện và nêu bật một điển hình từ xã **Đạ Đờn - Huyện Lâm Hà** - mô hình thanh niên xung kích góp phần vào việc giữ gìn sự bình yên nơi làng quê trước đây vốn phức tạp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Đoàn xã Đạ Đờn đã thành lập nhiều Tổ An ninh xung kích, mỗi thôn có ít nhất từ 10 - 15 người trong tổ. Ngoài ra, Đoàn xã còn thành lập một chi đoàn cơ động có 35 người thường xuyên tham gia kịp thời phối hợp với công an giải quyết những vụ việc xảy ra trên địa bàn. Hình thức hoạt động của Tổ An ninh xung kích là vào các buổi tối, họ sẽ đi tuần tra canh gác trên những tuyến đường, trên địa phận của thôn

mình, nên tình hình an ninh trật tự trong thôn luôn được đảm bảo... Mỗi đoàn viên cố gắng thực hiện cho được mục tiêu “4 không” của Ban chấp hành Đoàn xã đề ra như : Không tệ nạn xã hội, không rượu chè, cờ bạc bê tha, không trộm cắp quậy phá, không ỷ lại lười biếng.

Nhìn chung, với số lượng tác phẩm và chất lượng đã nêu, 02 cuộc thi viết về gương người tốt việc tốt trong việc chấp hành pháp luật và phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2000 - 2001 đã gặt hái được những thành công, những kết quả tốt trong việc tìm tòi, phát hiện, nhân rộng những gương điển hình không chỉ trong đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp, Tòa án - những người trực tiếp thi hành pháp luật mà cả trong cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong toàn tỉnh, nêu cao ý thức chấp hành tốt chính sách, pháp luật, nêu cao ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mỗi tác phẩm dự thi thật sự là một nét vẽ cho bức tranh về chân dung người tốt việc tốt trong việc chấp hành pháp luật thêm sinh động, đa dạng, nhiều chiều. Với ý nghĩa đó, tin tưởng rằng những người tốt được phản ánh trong tác phẩm dự thi tiếp tục phát huy những việc làm tốt của mình, là tấm gương trong việc vận động, thuyết phục mọi người sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Xin cảm ơn các tác giả

dự thi đã đem đến cho 02 cuộc thi những tác phẩm in đậm dấu ấn của tấm lòng và trí tuệ. Xin cảm ơn những người tốt việc tốt, những tập thể và cá nhân điển hình trong việc chấp hành pháp luật đã tạo nguồn sống cho những tác phẩm, khơi dậy sự cảm hứng, mến phục cho các phóng viên, nhà báo và những cây bút không chuyên trong quá trình đi tìm những bông hoa tươi thắm trong đời sống pháp luật tỉnh nhà, hướng đến những giá trị nhân văn và chân - thiện - mỹ của cuộc đời ■



“MÌNH KHÔNG PHẢI LÀ GIÀ LÀNG MÀ CHỈ LÀ HÒA GIẢI VIÊN”

✧ KHẮC DŨNG

(Báo Lâm Đồng)

Đến Đạ Huoai, gặp các anh cán bộ tư pháp, tôi đưa ra lời đề nghị : “Có thể giới thiệu cho tôi một già làng điển hình trong việc chấp hành tốt pháp luật ?”. Anh Lê Thế Lực, Trưởng phòng Tư pháp huyện nhớ ngay đến K’Boi ở thôn 8, xã Madagui, Anh Lực nói : “K’Boi là một trong những điển hình về chấp hành pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Còn việc ông ấy có phải là già làng hay không thì khi gặp, nhà báo nên hỏi lại cho kỹ”.

Theo hướng dẫn của anh Lực, tôi tìm đến nhà K’Boi ở thôn 8. hỏi dân làng có già làng ở nhà không. Họ bảo : “Không có già làng K’Boi đâu. Chỉ có K’Boi hội đồng - K’Boi pháp luật - K’Boi cán bộ thôn - K’Boi vận động sinh đẻ... thôi !”. Nhớ lại lúc còn ngồi ở Phòng Tư pháp Đạ Huoai, một cán bộ của Phòng nói đùa : “Ông K’Boi nhiều chức danh lắm. Chính quyền cũng có ông, rồi nào là dân số, tư pháp, mặt trận, hội đồng nhân dân... “mâm” nào K’Boi cũng có

mặt”. K’Boi không có ở nhà, anh đang theo dự một lớp tập huấn gì đó về khuyến nông đang được tổ chức ngoài UBND xã. Tôi cùng với một cán bộ Tư pháp huyện đến UBND xã Madagui. “Lên” ra ngoài, K’Boi bảo : “Chờ mình một chút. Đang đến phần quan trọng nhất. Xong việc, về nhà mình, được không ?”. Tôi gật đầu. K’Boi trở vô phòng họp. Anh cán bộ Tư pháp huyện xin “rút lui” vì phòng còn nhiều công việc phải làm trong buổi sáng hôm nay. Chỉ còn lại mình tôi đứng thơ thẩn bên ngoài. Dùng thời gian rảnh, tôi tha hồ ngắm nhìn buôn làng người Mạ ở Đạ Huoai, nơi mà cách nay mười lăm năm tôi đã có hơn một tháng trời “ăn dầm nằm dề” làm dân tộc học. So với mười lăm năm trước, làng buôn của người Mạ ở xã Madagui bây giờ đã đổi thay nhiều lắm. Ấn tượng sâu đậm nhất trong tôi là chiếc cầu bắc qua suối dẫn vào buôn làng người Mạ ở đây. Ngày ấy nó chỉ là một cây gỗ rừng tròn vo, nhẵn thín và trơn tuột bắc ngang qua. Đó là cái bẫy của những anh chàng say rượu. Nhưng mấy anh chàng say rượu cũng thích thế : Ngắt ngưỡng đi qua cầu, ngã đánh ùm một cái, mặc nguyên quần áo tắm luôn; xong, lóp ngóp trèo lên đường, đến đầu làng là bước chân không còn xiêu vẹo nữa. Còn bây giờ cây cầu đã được bê tông hóa, hai bên lại có bờ thành chắc chắn. Vậy thì mấy anh chàng đêm đêm say rượu ngang qua cầu có muốn “đánh ùm” một cái như

ngày xưa cũng không được nữa rồi. Song, nói gì thì nói, cây cầu chính là một trong những minh chứng về sự đổi thay của buôn làng người Mạ. Và, góp phần nhỏ bé vào sự đổi thay đó, có một phần công sức của những con người như K'Boi.

Buổi tập huấn kết thúc, K'Boi đưa tôi về nhà anh. Trên đường, tôi hỏi : “K'Boi còn trẻ thế mà đã là già làng rồi sao ?”. Anh tỏ vẻ ngạc nhiên : “Không ! Già làng là bố mình. Còn mình chỉ là cán bộ... cỡ con thôi mà !” rồi anh nghiêm giọng : “Thật đấy, mình không phải là già làng mà chỉ là hòa giải viên ở cơ sở thôi”. Tôi hỏi tiếp : “Nhưng trong những công việc của buôn làng, nghe bảo anh là người rất có uy tín?”. “Ồ thì, mình làm đúng chính sách pháp luật, đúng với phong tục tốt đẹp của bà con nên được bà con nghe theo. Rồi ông bố mình nữa, ông ấy là già làng rất có uy tín. Dân làng rất nể. Nói chung là cứ làm đúng luật pháp thì mọi người nể nang thôi !”. Tôi nói sang chuyện khác: “Hồi trước, dân mạ Madagui mình còn khổ lắm. Nay thì đỡ nhiều rồi chứ ?”. K'Boi gật đầu : “Đỡ rồi. Nhưng cũng còn nhiều vấn đề lắm !”.

Câu chuyện mở đầu làm tôi quên đi quãng đường từ UBND xã đến nhà K'Boi ở thôn 8 xa hay gần. K'Boi mở cửa mời khách vào nhà. Tôi nhấp ngụm trà đặc quánh và quan sát kỹ hơn người đang đối diện với mình : K'Boi là người có

nước da ngăm đen, tóc xoăn và gương mặt hơi buồn một chút. Tuy nhiên, với cách nói chuyện chậm rãi, khúc chiết, tôi nhận ra ở anh sự cương nghị trong ý chí. Tôi đưa thuốc mời anh. Cách nhón tay lấy thuốc từ trong bao ra của anh giúp tôi hiểu thêm rằng người đang ngồi đối diện với tôi trong căn phòng này không hề “đóng khung” trong buôn làng mình. Vẫn vậy, giọng anh chậm rãi : “Năm nay mình chỉ mới 41 tuổi thì làm sao làm già làng được. Mình có đến 4 con. Hồi đó vì chưa nhận thức đầy đủ nên mình để hơi nhiều. Nhưng từ khi tham gia công tác thôn năm 1989 đến nay thì mình đã kế hoạch rồi. Trước đó, mình theo học lớp y tá ở Đạ Tẻh (1979 - 1980), về làm công tác ở bệnh viện. Cũng nói thêm cho nhà báo biết là : Hồi những năm đó, hủ tục trong đồng bào mình còn nặng nề lắm. Năm 1983 mình về đây lập gia đình. Con gái dân tộc lúc đó không biết để có khi còn phải bị trừ của vào phần “ở rể” nữa là khác. Nên mặc dầu có biết chuyện sinh nhiều là khổ (vì mình là y tá mà), nhưng không thể nào cưỡng lại được những phong tục tập quán lâu đời của dân tộc rằng đàn bà phải đẻ được nhiều con. May mà khi lên làm cán bộ thôn năm 1989, tiếng nói của mình có trọng lượng hơn, mình mới “kế hoạch” được. Mình là người đầu tiên thực hiện kế hoạch hóa gia đình ở đây đấy. Lúc đầu cũng có không ít lời ra tiếng vào.

Nhưng dần về sau, càng có nhiều người thấy việc làm của mình là đúng. Mà thôi, chuyện kế hoạch hóa để mình kể sau vậy. Vì lúc này nhà báo hỏi về chuyện chấp hành pháp luật mà". Nghe anh nói, tôi đồng ý bằng cái gật đầu. Và K'Boi tiếp tục kể cho tôi nghe chuyện của mình "làm pháp luật", kể chuyện dân làng, về những phong tục, tập quán, và về cả những "chuyện khó nói" nữa.

Câu chuyện của anh giúp tôi hình dung ra sự biến đổi sâu sắc về nhận thức của người dân tộc Mạ - một tộc dân từng một thời chìm trong những hủ tục, trong những tập quán lạc hậu. "Bây giờ thì bà con đã vươn lên được một bước rồi. Trong 101 hộ dân thôn 8 này thì đã có khoảng trên 50% hộ có nhà tạm ổn, 50% còn lại là nhà tre vách nữa. Số hộ đói lúc giáp hạt cũng không còn nhiều. Điều quan trọng nhất là nhận thức của bà con đã được thay đổi. Ví dụ, những hộ cho người Kinh mượn đất ruộng hoặc đã lỡ bán đất bán ruộng thì nay thực sự cảm thấy tiếc. Trong thôn có khoảng 30% thuộc đối tượng này. Tuy nhiên, về những hủ tục, về việc hiểu biết và chấp hành pháp luật của bà con mình còn "mệt" lắm". Nghe anh nói thế, tôi đùa : "Thế thì mấy anh hòa giải viên như K'Boi mới có nhiều việc để làm; nếu không, thất nghiệp thì sao !". K'Boi cười, nụ cười của anh cũng rất...

dè dặt. Và anh nói về chuyện vận động bà con trong làng tích cực ổn định định canh định cư, không phát nương làm rẫy, thực hiện cuộc sống mới ở khu dân cư, vận động bà con sống và làm việc theo pháp luật. Trong câu chuyện của anh, tôi để ý K'Boi nhắc nhiều đến một nhân vật. Nhân vật này hiện nay đã “tạm ổn” nhờ sự vận động, khuyên giải chí tình thấu lý của K'Boi và các cán bộ khác. Còn trước đây, con người này như thể là một hiện tượng xấu nổi bật của cả buôn làng. Trong bài viết này xin được gọi tên anh ta là K'Trưởng (vì lý do tế nhị nên tôi không muốn nêu tên thật). Lần ấy uống rượu xong, K'Trưởng dùng dùng nổi giận và châm lửa đốt nhà mình. Dân làng đến chữa, K'Boi với tư cách là thôn trưởng vừa là hòa giải viên và nhiều cán bộ khác trong thôn, trong xã đến vừa răn đe vừa thuyết phục, nhưng K'Trưởng vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra : “Nhà tao, tao đốt. Việc gì đến cán bộ ?”. Tìm hiểu lý do, K'Boi biết rằng do cãi lộn với vợ nên đâm ra tức giận. K'Boi tìm cách khuyên giải . K'Trưởng hứa sửa chữa. Nhưng sau đó thì chứng nào tật ấy. K'Trưởng lại tiếp tục rượu chè và nói rằng K'Xí - người cùng làng - là Ó ma lai. K'Boi, chính quyền và các đoàn thể đến giải quyết, K'Trưởng bảo : “K'Xí là Ó ma lai vì nó thường xuyên làm nhà tao đau ốm”. K'Boi bảo : “K'Xí là Ó ma lai sao chỉ có bắt nhà K'Trưởng

mà thôi ? Đau gì thì cứ ra bệnh viện. Do K'Trưởng đông con, lại không chịu làm lụng nên thế thôi. Còn bảo K'Xí là Ó ma lai là không đúng đâu". Lần ấy, K'Trưởng lại bảo : "Tại cái rượu nó làm cho mình nhìn K'Xí thành Ó ma lai. Thôi, mình chịu phạt "ăn heo" ba gang với K'Xí để hòa giải". Rồi nữa, K'Trưởng đã có đến những mười một đứa con nhưng khi vợ đi đình sản thì không chịu. Lần ấy K'Trưởng lên bệnh viện chăm sóc con ốm, vợ là Ka Rép ở nhà đi đình sản. Về nhà biết được, K'Trưởng lại nổi trận lôi đình : "Tao không cho mày đình sản, tại sao mày dám làm? Mày muốn theo thằng chồng khác à ?". Vợ chồng lại to tiếng, thau chậu trong nhà bay vèo vèo. K'Boi đến khuyên can, K'Trưởng cự lại: "Tao sinh con, tao nuôi, có làm khổ ai đâu. Vợ tao đình sản bị ảnh hưởng sức khỏe, cán bộ có bồi thường cho nó không ?". K'Boi đấu dịu với K'Trưởng. Trong bàn nước sau đó, K'Boi lựa lời : "Ruộng đồng vụ này nhà K'Trưởng thu hoạch khá không ?". K'Trưởng đã bớt cơn nóng giận : "Cũng được đấy, nhưng gia đình vẫn khổ". "Cụ thể là khổ như thế nào ? Vợ chồng con cái có đủ ăn không ? Đủ tiền để cho lũ nhỏ đi học không? Đủ tiền để lo thuốc thang cho vợ và lũ nhỏ không ?". Bữa ấy hai người còn ngồi nói chuyện với nhau đến tận khuya. Trước những lời lẽ vừa mềm mỏng vừa cứng rắn và thấu tình đạt lý, K'Trưởng hoàn toàn "gục ngã".

Nghe anh kể đến đây, tôi lên tiếng : “Vây xem ra hủ tục của bà con mình ở đây còn khá nặng nề ?”. Giọng của người hòa giải viên này vẫn chậm rãi : “So với trước thì có giảm nhiều. Nhưng...”. Hồi mới đây thôi, K’Khò trong thôn bỗng tung tin rằng tất cả đất đai ở buôn Bọt Cát này là của ông bà K’Khò để lại. Vì K’Khò là người gốc ở buôn Bọt Cát. Còn hầu hết mọi người khác đều được chuyển từ quốc lộ 20 về đây theo chủ trương định canh định cư của Đảng. Nghe thế, dân làng hoang mang. K’Boi lại phải vận dụng kiến thức pháp luật về đất đai để giải thích cho dân làng và cho cả K’Khò. Mãi sau này K’Khò mới hiểu ra vấn đề. “Mình vừa làm công tác hòa giải và cũng vừa tìm hiểu những chính sách pháp luật để vận dụng. Người dân tộc mình hiểu biết pháp luật còn sơ sài lắm. Mình cũng thế, nhưng phải cố gắng thôi” - K’Boi khiêm tốn tự nhận.

Tôi quay sang hỏi chuyện riêng : “Thế còn kinh tế gia đình của K’Boi thì sao ?”. K’Boi chậm rãi trả lời : “Kinh tế gia đình mình tạm ổn. Mình là cán bộ thôn, lại là hòa giải viên nữa mà, phải làm gương cho mọi người chứ. Mình muốn vận động bà con trồng điều, trồng rừng, làm ruộng nước thì trước hết mình phải ổn định kinh tế gia đình bằng chính những cái đó đã có. Nhà mình hiện có 1,5 ha điều, 3 sào ruộng, trong đó có 2 sào làm được 2 vụ lúa. Ở

Đạ Huoai này, người có kinh tế như mình không phải là ít. Nhưng điều quan trọng là phải nâng cao nhận thức của bà con về canh tác, về trình độ khoa học kỹ thuật trong chăm sóc cây trồng... Có được kinh tế ổn định thì việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho bà con dân tộc mới được thuận lợi. Nhiều năm làm hòa giải viên, mình rút ra được kinh nghiệm đó”.

Mặt trời đã đứng bóng. Những vườn cây xanh của buôn làng làm dịu cái nắng vốn rất gay gắt ở Đạ Huoai. Tôi chia tay K'Boi và quay lại cây cầu lúc nãy. Khi đi ngang qua nó, tôi chợt nhận ra rằng : Chiếc cầu kia không những là minh chứng mà còn là một vật chứng. Thật vậy, và tôi tin K'Boi cùng những người thiểu số ở Madagui - Đạ Huoai nói riêng và người Mạ nói chung cũng nhận ra điều này ! ■



NGỌN GIÓ XUÂN CỦA NGÀNH TƯ PHÁP LÂM ĐỒNG

✧ PHÚC ÂN

(Báo Pháp luật - BT)

Hỡi đến anh, không chỉ có người dân địa phương mà nhiều anh em trong Ngành Tư Pháp cả nước đều biết. Đó là một con người thẳng thắn, cương nghị, đôi lúc nóng nảy trong công việc, nhưng lại rất xuề xòa, hài hước trong cuộc sống đời thường.

Anh sinh ra, lớn lên và sống chết với xứ dừa Tam Quan Nam, Hoài Nhơn, Bình Định, ai ngờ lại bén duyên gắn bó với mảnh đất Lâm Đồng và cái nghiệp “Bao Công”. Cho tới bây giờ anh vẫn còn nhớ như in những chuỗi ngày cơ cực của tuổi thơ chốn quê nhà trong những năm đất nước rên xiết gót giày giặc Mỹ. Vừa phụ giúp gia đình, vừa đi học, cậu bé quê thôn Trung Hóa lại là một trong hai thí sinh xuất sắc nhất của xã thi đỗ vào trường Trung học công lập lừng danh : Tăng Bạt Hổ. Cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam của dân tộc ngày một ác liệt, năm 1964 trước sự bạo tàn và khát máu của kẻ thù, anh quyết định từ giã mái trường thân yêu

tham gia du kích làm thư ký phân hội thanh niên nhân dân cách mạng, đến năm 1966 thoát ly vào bộ đội Sư đoàn chủ lực Sao Vàng để cầm súng đánh đuổi giặc Mỹ. Bước chân anh trải dài khắp các chiến trường từ Bình Định đến Quảng Ngãi, Quảng Nam với bao dấu ấn khó quên, đặc biệt là trận đánh Diêm Tiêu (Cát Trinh huyện Phù Cát tỉnh Bình Định) diệt gọn 12 chiếc xe bọc thép Mỹ. Chỉ 2 ngày sau trận đánh - ngày 22/01/1968 anh được vinh dự đứng vào hàng ngũ Đảng CSVN ngay giữa chiến trường. Sau đó trở thành chính trị viên đại đội và Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 2/1970, anh nhận được lệnh điều động ra miền Bắc để đào tạo sĩ quan chính trị. Nhưng thật bất ngờ, khi vừa đến nơi thì tổ chức lại đưa vào trường Tư pháp Trung ương (nay là Đại học Luật). Thế là anh lại quay về với đèn sách và kết duyên với nghiệp “Bao Thanh thiên” một cách bất ngờ. Hết thời gian miệt mài trên ghế nhà trường. Nhà nước lại phân công anh vào chiến trường miền Nam để làm phó ban An ninh huyện Hoài Nhơn (vùng giải phóng). Một thử thách nữa đi qua cuộc đời : Năm 1974, khu 5 thành lập TAND cách mạng, TAND cách mạng tỉnh Bình Định cũng ra đời từ đó. Vậy là anh được bố trí làm cán bộ Tòa án tham gia xét xử các vụ án gián điệp... Anh kể :

“Làm cán bộ Tòa án lúc ấy vui lắm. Cậu biết không, phiên tòa thường mở vào ban đêm, bà con kéo đến xem rất đông. Mỗi lần đi xử án mình gùi trên lưng lĩnh kinh nào là loa phóng thanh, bình ắc-qui và xử ngay tại vùng giáp ranh giữa ta và địch, nhằm trấn áp tinh thần kẻ thù và phục vụ bảo vệ trị an cho vùng giải phóng. Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND Cách mạng tỉnh làm Chánh án, ông Trưởng ban An ninh giữ quyền công tố và cũng có 2 Hội thẩm nhân dân. Sau khi công bố cáo trạng và thẩm vấn bị cáo là Tòa tuyên án ngay, phần lớn là án tử hình và thi hành án ngay tại chỗ nên nhân dân rất tin tưởng vào sự nghiêm minh của pháp luật”.

Năm 1975, đất nước hoàn toàn giải phóng, anh về công tác ở TAND tỉnh Nghĩa Bình, năm 1977 trở thành Chánh án TAND thị xã Quy Nhơn. Lúc đó anh rất chú ý không chỉ bắt tay vào việc củng cố tổ chức, tuyển dụng đào tạo cán bộ Tòa án để triển khai xét xử các loại án, mà còn quan tâm đến công tác xây dựng Tổ hòa giải và Ban Tư Pháp các xã, phường nhằm giải quyết những mâu thuẫn, xích mích nhỏ trong nhân dân để tránh bớt những hành vi vi phạm pháp luật đáng tiếc phải đưa ra xét xử.

Thế rồi tháng 10/1982, anh vào Lâm Đồng và công tác tại TAND tỉnh. Năm 1983 được bầu làm thẩm phán, năm 1985 được đề bạt làm Phó

Chánh án phụ trách Tòa Hình. Bà con biết nhiều đến anh vì những phiên tòa lưu động do anh chủ tọa và anh đã từng tuyên án tử hình những tên cướp có vũ khí giết người không biết gớm tay. Tính ra, trong suốt quá trình “cầm cân nảy mực” anh đã tuyên xử hàng trăm vụ án, trong đó có 9 vụ tử hình được sự đồng tình của đông đảo quần chúng nhân dân và ý kiến của TAND tối cao khi xem xét phúc thẩm.

- Kinh nghiệm của anh rút ra trong quá trình làm “quan Tòa” là gì ?

- Phải chuẩn bị thật chu đáo như một trận đánh. Từ nội dung thẩm vấn phải hết sức chặt chẽ đến việc phân công trong Hội đồng xét xử rõ ràng, lường trước những tình huống có thể xảy ra. Huy động lực lượng bảo vệ nhằm giữ cho phiên tòa vừa mang tính giáo dục lại vừa nghiêm minh. Muốn vậy, chủ tọa phải thuộc lòng hồ sơ, nghiên cứu kỹ và nắm chắc các tình tiết vụ án. Nếu gặp diễn biến phức tạp phải hết sức bình tĩnh, lắng nghe, không gây căng thẳng, tôn trọng sự có mặt của luật sư để đảm bảo tính khách quan. Song cũng phải biết mềm mỏng hướng về trọng tâm vụ án và quyết đoán, dám làm dám chịu trách nhiệm.

Trên cương vị Giám đốc Sở Tư Pháp, anh tập trung sức lực để củng cố, hoàn thiện bộ máy của Ngành Tư pháp địa phương đào tạo cán bộ từ Sở đến huyện. Không chỉ nỗ lực xây dựng quy

chế làm việc, tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đưa pháp luật về cơ sở. Quản lý các tòa án địa phương, mà anh còn quan tâm đến việc giúp UBND tỉnh ban hành, rà soát các văn bản pháp quy đúng luật, tham gia giải quyết khiếu nại và chăm lo việc trợ giúp pháp lý cho dân nghèo, đồng bào dân tộc, gia đình chính sách. Anh tâm sự : “Làm công tác Tư Pháp có cái khó của nó là phải có kiến thức tổng hợp. Tâm huyết với nghề nghiệp, luôn nâng cao hơn nữa chất lượng công tác, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong anh em để phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, khi dân góp ý là phải tôn trọng và lắng nghe, dám mạnh dạn sửa sai (nếu có)”.

Với những cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước gần cả đời người, anh đã được Nhà nước tặng thưởng : Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, Huân chương quyết thắng hạng nhất, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3. Huy chương vì sự nghiệp Tư pháp, Huy chương vì thế hệ trẻ. Huy chương vì sự nghiệp Công đoàn và hàng chục bằng khen. Giấy khen. Năm 1995 ngành Tư Pháp Lâm Đồng được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3, Bộ Tư pháp liên tục tặng bằng khen, cờ thi đua xuất sắc nhiều năm liền, chắc chắn trong đó có phần đóng góp không nhỏ của anh.

Bây giờ tôi mới hiểu vì sao anh tên thật là Huỳnh Xuân Phong mà anh em trong ngành lại gọi vui là “Ngọn gió xuân của ngành Tư Pháp Lâm Đồng” ■



“KỲ TÍCH” XÓM “BỐN KHÔNG”

✧ THẢO VI

(Đà Lạt)

Đứng đầu là một người trở về làm tổ trưởng dân phố sau những năm dài lầm lỡ ở phía bên kia song sắt nhà tù và xung quanh người đàn ông này là thành phần thu nhập nghèo : công chức, lao động phổ thông, buôn bán nhỏ... hợp thành một “chính thể” xã hội : tổ dân phố 7 - khu phố 4 - phường 6 - Đà Lạt. Bằng nghị lực trường kỳ vượt khó, giảm nghèo, cộng đồng dân cư và ông tổ trưởng dân phố đã tổng hòa một ý chí xây dựng đời sống mới văn minh, yên lành. Tôi tự nhận và gọi đó là tổ dân phố : “Bốn không” : Không ma túy, không mại dâm, không tệ nạn xã hội và không vi phạm pháp luật.

Vốn vịn chỉ 30 hộ sống quần cư trong một thung lũng sâu mà năm năm trước đây vốn là hệ thống ao hồ hoang hóa, “xóm Sinh” của tôi bây giờ đã khác hẳn. Cái khác không hẳn chỉ là diện mạo một khóm phố văn minh từng ngày mà ở đó là những số phận, những cuộc đời nhiều nghiệt ngã, lắm nhọc nhằn, nhưng họ đã biết nương tựa vào nhau, tự vượt qua để cùng quyết chí xây dựng đời sống khu dân cư mới;

làm sáng đẹp cái tên gọi : tổ dân phố 7 - khu phố 4 - phường 6- Đà Lạt.

Năm 1996, tôi về đây chỉ là lác đác vài căn nhà điều hiu và đói khổ. Tôi gặp vận may, một người quen bảo lãnh đến mua chịu 50 mét vuông đất làm nhà trả dần, không tính lãi suất. Ngày đầu tập kết vật liệu xây dựng gởi nhà anh Lợi - thấy tôi lo lo - “người hàng xóm tương lai” này bảo : “xóm nghèo, nhưng “sạch” lắm. Tôi bảo đảm cho anh !”. Thái độ chân chất, giọng nói dứt dặt của anh Lợi bấy giờ đã tạo cho tôi một ấn tượng đẹp đối với cư dân xóm này...

Năm tháng qua đi, mỗi người dân xóm tôi, mỗi nghề nghiệp khác nhau, chí thú làm ăn. Gia đình tôi nhờ “bà xã” có mũi kim đan len và tài thu vén gia đình, tiết kiệm từng đồng lương ít ỏi của tôi mà bốn năm sau cũng đã cơ bản dựng xong một nơi an cư riêng mình. Trong niềm vui sướng ngập tràn của tôi có cả niềm chung vui từ những ngôi nhà vững chãi, bề thế của lán giềng. Đó là đôi vợ chồng trẻ : Chính - Tuyết; ngày tôi về xóm họ còn chui rúc trong túp lều vách nứa chưa tới 10 mét vuông, giờ đây bằng mồ hôi, nước mắt chắt chiu từng giọt, họ đã thay thế bằng cơ ngơi đáng giá gần trăm triệu đồng. Đó là vợ chồng anh Hùng, người chăn nuôi heo cần mẫn. Hàng ngày, anh kiên nhẫn đẩy chiếc xe đạp cũ kỹ ra phố nhật nhạnh

từng cọng rau, gạo nước cơm, căn nhà hàng, quán xá về làm thức ăn gia súc. Thoáng cái, ba năm sau, chiếc xe đạp thủy chung kia, giờ hóa thành kỷ niệm. Vợ chồng anh Hùng vừa “tậu” được một chiếc Dream chưa bóc nhãn; cũng là “một giấc mơ” đầu tiên thành hiện thực của xóm tôi...

Lần nào cũng vậy, khi nhà tôi có khách phương xa lên ngủ lại qua đêm, họ cảm thấy ngạc nhiên và thú vị lắm. Xóm tôi cách trung tâm Hòa Bình - Đà Lạt chưa quá 15 phút đi bộ, dân cư đông đúc mà không hề xuất hiện một quán nhậu nào khiến cho lảng giềng phải mất ăn, mất ngủ. Karaoke thì lại càng không. Có cuộc vui nào của xóm thì họp đủ mặt, tự hợp xướng ca những bài ca kháng chiến, bài ca quê hương. Dân nhạc là những tràng vỗ tay hoặc những chiếc “âm ly dã chiến”, nhưng cứ đến giờ nghỉ ngơi là tan cuộc để giữ sức khỏe cho ngày lao động hôm sau.

Có lẽ ở Đà Lạt, nếu sống bằng nghề “phi nông nghiệp” thì xóm tôi là một trong số ít những nơi thức dậy sớm nhất trong ngày. Nhà này - chị Huệ đã quen dậy giấc 3 giờ sáng, lục tục gói xong bánh chưng cho kịp buổi chợ sáng mai. Nhà nọ - người phụ nữ tên Bé dậy lúc 2 giờ sáng, nấu cơm ăn cho chắc bụng để kịp ra chợ rau buôn bán kiếm sống. Phần cơm kia nhận

đầy trong “ca mê” xách tay cho chồng ở lại dùng bữa trưa với nghề thợ xây quanh năm không hết việc. Mấy anh cán bộ nhà nước (trong đó có tôi) không nhớ từ lúc nào đã quen theo nhịp sống tươi vui ấy, nên thường thức dậy trước hai, ba giờ mới đến công sở. Hai, ba giờ sớm tinh mơ thật quý giá. Công việc trong ngày, trong tuần, trong tháng luôn được tính toán chu đáo. Hình như biết nâng niu, tận dụng từng giờ phút vàng ngọc là bí quyết muôn đời để người dân xóm tôi vượt nghèo ?!

Tôi vẫn thường suy gẫm và vẫn thấy ông bà ta nói chí phải : “Nhàn cư vi bất thiện”. Những điều sai trái, vô công rồi nghề, xóm tôi rất kỵ và luôn tỏ thái độ cương quyết loại trừ vĩnh viễn nó. Ông tổ trưởng dân phố xóm tôi có một hoàn cảnh khá đặc biệt, nhưng ai cũng quý mến ông. Ông xuất thân từ một cán bộ nhà nước, một người trí thức. Một thời lầm lỡ, ông phải vào trại giam và sau những năm tháng cải tạo tốt trở về được làng xóm mở rộng vòng tay khoan dung đón nhận. Chuyện của quá khứ không ai còn cố chấp nữa. Thấy ông quyết tâm làm một công dân gương mẫu trong việc xóm làng nên tất cả mọi người đồng ý tín nhiệm ông. Nhiều lần tâm sự với bác Thung, khu phố trưởng của tôi; bác Thung nói : “Làm tổ trưởng dân phố không có lương, không phụ cấp mà

nhật tình, xông xáo hết mình, trong khi hoàn cảnh riêng rất chật vật; việc làm chưa ổn định. Người như thế hiểm lắm; cần được động viên, khích lệ !”.

Thuận lợi của xóm tôi là ý thức chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước rất cao. Mỗi lần thu thuế nhà đất, quỹ an ninh quốc phòng, phòng chống bão lụt... dân đều đóng đầy đủ, không ai có ý dây dưa, kéo dài. Việc này rất đỡ bận lòng người tổ trưởng dân phố. Ông đã mang đến niềm tin cho mọi người bằng tất cả tinh thần, bằng tất cả tấm lòng của người thân xóm giềng.

Xóm tôi - cũng hạp hơ hoàn thôi, nhưng cũng muốn kể ra đây để hiểu thêm về vai trò hòa giải của người tổ trưởng tổ dân phố. Một xích mích nhỏ do hiểu lầm nhau là có mặt ngay ông tổ trưởng tổ dân phố, sau đó mọi việc đi vào dần hòa ổn thoả. Chưa bao giờ xóm tôi có chuyện cãi vã thóa mạ hay xô xát nhau chỉ vì một mâu thuẫn nào đó. Một khi ai có biểu hiện làm ăn thiếu chính đáng thì tức khắc trách nhiệm hàng xóm phải khuyên can. Nếu khuyên can không được, buộc lòng phải đấu tranh ngăn chặn để xây dựng xóm làng tuyệt đối lành mạnh, văn minh. Còn nhớ hai năm về trước, một người hàng xóm trong cơn túng quẫn, đã liều lĩnh cho thuê gái “bán hoa” hành nghề tại nhà. Lúc hàng xóm bắt lực lời khuyên cũng là

lúc công an ập đến xóa ngay tụ điểm này. Thế trận an ninh nhân dân ở xóm tôi ngày càng vững chắc. Người dân rất ý thức “phòng” hơn “chống”. “Chống” là chuyện “chẳng đáng đừng !” Mới biết lòng nhân ái ở xóm tôi thật dung dị, bao la. Một tấm lòng lung linh sinh động trên từng công việc, từng nghĩa cử, từng sắc thái mà mọi người hiển nhiên lại tuân theo nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức truyền thống và những quy chuẩn ràng buộc của pháp lý.

Hôm 30/4, cả nước tung bừng kỷ niệm 25 năm ngày đất nước toàn thắng, xóm tôi mừng lễ bằng một “mốc son” mà ít ai có thể ngờ tới được. Cái tên “xóm Sinh” nay chỉ lưu lại trong ký ức. Con đường huyết mạch dài 300 mét vào xóm tôi vừa xây dựng khánh thành bằng sức dân đóng góp; chấm dứt quãng thời gian dài chịu cảnh lầy lội, cách trở quanh năm. Bao phấn chấn của người dân xóm tôi như hội tụ đậm nét trên gương mặt rạng rỡ của người tổ trưởng tổ dân phố. Tấm lòng người dân và tấm lòng người tổ trưởng tổ dân phố đã thiết lập bằng những mối liên hệ tương tác vững chắc. Họ dựa vào nhau làm nên một “kỳ tích” ở xóm Sinh...

Vâng, một sự “kỳ tích” mà người dân xóm tôi xứng đáng được tự hào. Ngày nào, xóm tôi - giữa lòng thành phố phải thấp đèn dầu tầm tối hàng đêm thì nay điện lưới chính đã đến trước cửa mọi nhà. Ngày nào, tôi và mọi láng giềng

thân thuộc phải gạn từng gáo nước ngầu đục dưới những giếng đào tạo tạm bợ, sống vất vưởng qua ngày thì nay nước máy râm ran mỗi ngày trong cuộc sống gia đình. Đêm, đèn đường xóm tôi sáng trưng. Có cô bé tuổi thành niên con nhà chị Vân đêm nào cũng về muộn. Tội nghiệp cháu bé sinh ra trong hoàn cảnh “mẹ góa con cô”, cháu phải sớm kiếm tiền phụ giúp mẹ nuôi bà già yếu và đứa em trai thường bị bệnh “giật kinh phong”. Nghị lực của cháu thật phi thường. Mấy năm vừa học vừa làm nghề thuê tranh lượ, cháu đã có đôi tay vàng. Công việc miệt mài trong ngày vừa xong thì đêm cũng vừa xuống cháu lại cấp sách đến trường học bổ túc văn hóa muộn đêm mới về nhà. Ngày nối ngày đi qua đời cháu thật giàu ý nghĩa và tương lai xanh trong ước mơ đã mở ra. Cháu đi học tìm cái chữ, cái văn hóa, văn minh cho bản thân, cho gia đình và cho những khát vọng bay cao. Chỉ có hiểu biết mới đẩy lùi vĩnh viễn mọi sự cám dỗ từ mặt trái của xã hội. Cả xóm tôi đã diệt bỏ và hoàn toàn xa lánh mọi thứ văn đục, mọi sự ám ảnh trên đời. Nói như lĩnh vực pháp luật là “bốn không” : không tệ nạn xã hội, không ma túy, không mại dâm và không vi phạm pháp luật. Hình ảnh cháu bé con chị Vân phải chăng là hình ảnh tiêu biểu của “kỳ tích” xóm Sinh, nơi tôi đang sống ■



TỪ MỘT TỘI PHẠM TRỞ THÀNH NGƯỜI BẮT CƯỚP

♣ LÊ HỮU PHƯỚC

(Đà Lạt)

Những ngày trung tuần tháng 9/2000 dư luận ở Đà Lạt tỏ ra quan tâm đặc biệt sự kiện hai anh chạy xe ôm bắt được cướp giao cho Công an. Ngay sau đó Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Lạt và ngành công an đã khen thưởng biểu dương 2 anh, đồng thời phát động phong trào “lực lượng xe ôm tham gia phòng chống tội phạm”. Việc làm kịp thời này được đông đảo quần chúng đồng tình và tâm đắc.

Có lẽ cũng cần nhắc lại một chút về sự kiện này. Khoảng 8 giờ sáng ngày 13/9 anh Nguyễn Hải Phồn (117 Đào Duy Từ - Đà Lạt) chở hai thanh niên vào Tà Nung. Khi đến ranh giới giữa phường 5 và xã Tà Nung hai thanh niên dùng búa sát hại anh Phồn để cướp xe, âm mưu thâm độc của hai tên cướp chưa thành, thì cùng lúc anh Nguyễn Trung Sơn đang trên đường chở khách ra Đà Lạt hay biết, đã không ngần ngại thả khách xuống phóng xe đuổi theo tên cướp. Tuy chỉ tay không nhưng anh Sơn vẫn dũng cảm khống chế buộc tên cướp hạ hung khí,

và anh đã nhanh chóng hạ gục, bắt gọn tên cướp nguy hiểm giao cho công an... giờ đây hai tên cướp đang chờ ngày ra tòa lãnh án. Hành động dũng cảm bắt cướp của anh Sơn khiến mọi người cảm phục, nhờ đó góp phần làm cho tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững.

Nhưng có lẽ ít ai ngờ được con người dũng cảm bắt cướp ấy đã từng là một tội phạm nguy hiểm, đã từng bị pháp luật trừng trị ! Ngồi với anh Sơn trong một quán cà phê nhỏ. Uống xong một ngụm cà phê đắng, anh trầm ngâm kể lại câu chuyện của 25 năm về trước.

Miền Nam mới hoàn toàn giải phóng được mấy ngày, tình hình an ninh xã hội còn lắm phức tạp. Năm ấy tôi vừa tròn 17 tuổi tính khí còn bốc đồng, nghe bạn bè rủ rê khích động, chúng tôi gồm 3 người xông vào nhà ông Đinh Tăng (một sĩ quan cảnh sát ngục) để cướp của, vì nghe đâu hần ta rất nhiều của cải, trong khi mình lại không có cái ăn, cái mặc. Vừa đột nhập chúng tôi bị chống cự, ông Đinh Tăng chia súng, sợ bị bắn sẵn súng trong tay tôi nổ súng trước khiến ông ta thiệt mạng. Sau đó tôi phải vào tù, 12 năm trong tù là một khoảng thời gian dài đằng đẳng, tuổi thanh xuân của tôi bị chôn vùi trong bốn bức tường oan nghiệt, tôi ân hận lắm chứ ! Gia đình tôi chỉ có hai mẹ con cô út, vài năm đầu bà còn đi thăm nuôi tôi được ít lần, sau đó bà bị mù không thể làm ăn gì được. May thay được sự giúp đỡ của chính quyền

phường 4, của bà con chòm xóm mẹ tôi vẫn sống qua ngày trong tình yêu thương của mọi người... kể từ ấy không có ai thăm nuôi tôi nữa. Nhiều đêm tôi đã thầm khóc vì thương mẹ, khóc cho sự bông bột, đại dột phứt chốc của mình phải trả giá quá đắt. Đang lúc thất vọng chán chường, toan tính trốn trại tôi nhận được thư của mẹ gửi vào (mẹ đọc nhờ người khác viết hộ) động viên tôi an tâm học tập cải tạo cho thật tốt để được sớm trở về với mẹ, đừng đại dột mà trốn trại. Từ đó tôi tích cực tu rèn bản thân, chăm chỉ lao động học tập để mong sớm được tha. Và ngày ấy đã đến ngày 2/9/1987 tôi được hưởng ân xá. Không có gì diễn tả hết niềm vui hôm ấy, ngày mà tôi thực sự cảm thấy mình được tự do. Mẹ con gặp lại nhau sau 12 năm xa cách mừng mừng tủi tủi, nước mắt tuôn trào. Thú thực tôi chỉ sợ mẹ tôi qua đời trước khi tôi được tha thì tôi sẽ ân hận biết chừng nào, vì tôi nghĩ mình là thằng con bất hiếu, chỉ biết gieo đau khổ cho mẹ, chưa đền đáp được gì. Về lại địa phương tôi quyết tâm tu chí làm ăn, cả một thời gian dài tôi đi làm thuê cuộc mưu sinh kiếm tiền về nuôi mẹ già mù lòa; tuy nghèo khó nhưng đó là những ngày hạnh phúc nhất của mẹ con tôi. Được 2 năm thì mẹ tôi qua đời, tôi phần nào toại nguyện.

Sau đó ít lâu tôi cưới vợ. Vợ tôi, một người góa chồng đã có 3 mặt con rất tội nghiệp. Năm 1989 vợ chồng tôi quyết định bán căn nhà nhỏ

ở đường Đồng Tâm, Đà Lạt để vào Tà Nung mua đất làm cà phê. Kể từ đó cuộc sống của gia đình tôi ngày càng ổn định, hiện chúng tôi có 6 sào cà phê; ngoài ra tôi còn tranh thủ chạy xe ôm kiếm thêm đồng ra đồng vào lo cho 5 đứa con ăn học (chúng tôi có 2 đứa con). Với tôi lúc này gia đình là trên hết, tất cả 5 đứa con tôi đều thương yêu như nhau.

Uống hết ly cà phê Sơn thở dài nói “cuộc đời của tôi chênh vênh và nhiều đắng cay lắm!”. Cảm thông với những quá khứ đau khổ của anh, có thể so với chúng bạn anh “vào đời” muộn hơn, nhưng tôi nhận ra nơi con người này ý chí vươn lên, tự anh đã lật sang cho mình những trang sách cuộc đời mới. Anh thở thở : “Vợ chồng tôi sống hạnh phúc lắm, tôi là hội viên Hội nông dân nữa đây”.

Tôi hỏi : “Vì sao anh lại dừng cầm tay không mà dám bắt cướp?”. “Đơn giản tôi nghĩ đó là trách nhiệm của mỗi người công dân. Trước những hành động sai trái của kẻ phạm pháp ta không thể đứng dưng”. “Thế anh không sợ nguy hiểm sao?”. “Không ! Lúc ấy tôi rất bình tĩnh, một mặt vừa thuyết phục, một mặt uy hiếp tinh thần buộc chúng phải quy hàng, tôi nghĩ không thể buông tha cho những kẻ phạm pháp, coi thường pháp luật nhà nước”. Im lặng chốc lát Sơn lại nói : “Tôi làm việc ấy không

phải để được khen thưởng đâu, nhưng làm vì lẽ phải”.

Vâng, hành động vì lẽ phải, hành động để ngăn chặn cái sai của những kẻ coi thường pháp luật là chuyện phải làm đối với mọi người công dân, nhưng không phải ai cũng làm được, không phải ai cũng dám làm vì lý do này, vì lý do khác... Nhưng anh Sơn đã không ngần ngại đứng về lẽ phải, đứng về phía công lý. Vui mừng với những gì anh đã làm được trong hơn 10 năm qua cho gia đình cho xã hội. Nhưng tôi nghĩ mọi người càng vui hơn, cảm phục hơn khi biết rằng anh Nguyễn Trung Sơn có một quá khứ đen tối là thế nhưng anh đã biết vượt qua bóng tối, vượt qua chính mình. Hành động của anh và người bạn đồng hành (Phôn) ngày 13/9 vừa qua đã trở thành tấm gương sáng cho mọi người trong việc phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương để đem lại sự bình yên cho phố phường, cho mọi người ■



CHỖ LUẬT VỀ BUÔN

✧ VIỆT VĂN

(Đà Lạt)

Tôi không đắn đo khi dám chắc rằng, nếu đến nay, Lâm Đồng chưa ra đời một tổ chức trợ giúp pháp lý của Nhà nước thì chắc hẳn một bộ phận lớn công chúng hình dung sao được những nỗi niềm khát khao pháp luật của đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Bởi vậy, ba năm đã qua một hành trình chờ luật về buôn, tôi đã tìm ra “luận đề” : lỗi này không thể đổ lên tất cả do khách quan, do tồn tại lịch sử !

VÙNG SÂU ĐỐI LUẬT - LÝ GIẢI SAO ?

Là một tỉnh miền núi, Lâm Đồng có gần 1 triệu dân thì 1/3 trong số đó là đồng bào thiểu số người Chill, Lạch, K’Ho, M’Nông, Chu Ru... Họ sống tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, trong đó có 35 xã đặc biệt khó khăn, được UBND tỉnh Lâm Đồng chọn đầu tư các dự án điểm xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xóa dần cách biệt với cư dân đô thị và các vùng lân cận. Thời kháng chiến, đây là những vùng núi non hiểm trở, nên được chọn làm căn cứ cách mạng kiên trung, phục vụ cho công cuộc

giải phóng dân tộc. Trong thử thách, tấm lòng thủy chung son sắt với Đảng, với cách mạng của các dân tộc bản địa thể hiện khá rõ nét. Do đó, việc đầu tư công sức, tiền của nhà nước vào vùng sâu, vùng xa từ sau hòa bình đến nay, không chỉ là trách nhiệm mà còn thể hiện ở đó đạo lý của dân tộc, “uống nước nhớ nguồn”. Công bằng mà nói, trong sự phát triển của đời sống kinh tế đã kéo theo những bước cải thiện của đời sống tinh thần. Đời sống pháp luật là một bộ phận của đời sống tinh thần, nhưng hai thập kỷ qua, mặt bằng dân trí vẫn ở mức thấp. Để có một qui chuẩn điều chỉnh các hành vi ứng xử, phần lớn đồng bào dựa vào sự cưỡng hành của nhiều tập tục đã quá lạc hậu với xã hội văn minh ngày nay. Còn quyền tự bảo vệ của cá nhân trước pháp luật như thế nào, xem ra còn quá xa lạ với phần đông đồng bào. Ngay cả giấy khai sinh, một sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một con người từ khi sinh ra đến khi chết đi, nhiều vùng đồng bào dân tộc còn trả lời rất hồn nhiên : “Không biết” ! Tại 4 xã vùng sâu huyện Lạc Dương gồm : Đầm Ròn, Đạ Long, Đạ Tông, Đưng K’Nó khoảng 2000 hộ dân với hơn 1 vạn khẩu, nhưng cả năm 1999 đến nay, số đăng ký mới, đăng ký lại khai sinh do cán bộ tư pháp xã thực hiện chỉ đếm trên đầu ngón tay. Mỗi người mỗi hoàn cảnh, song cái hoàn cảnh đối luật chung ở vùng đồng bào

Đam Rông là khá tiêu biểu ở các vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Mà, nếu lý giải trước hệ quả tồn tại lịch sử này thì hoàn toàn lỗi đó vượt ra ngoài ý muốn của họ, không thuộc về họ. Hoặc lý giải một cách cụ thể hơn, theo một góc nhìn “trực diện” về mình như chủ tịch xã Madaguôi - Đạ Huoai thì : “Nói về luật, chính quyền chúng tôi khác nào như tay ngang. Giải thích cho dân hiểu được, quả là trăm ngàn khó khăn. Lâu lâu các “đoàn luật” của tỉnh, của huyện về, người nào được nghe, được giải thích may ra có một bước chuyển...” Đó là hai cách nhìn nhận “sự đã rồi” khi đoàn trợ giúp pháp lý của tỉnh đặt vấn đề. Còn trước mắt, thân phận pháp lý của đồng bào bị bỏ rơi như thế, “có ai thấu chăng ai” ?!

TRĂM CHUYỆN BÂY GIỜ MỚI KỂ...

K'Thin và Ma - Chép là hai vợ chồng người Chu Ru ở xã Tà Năng, Đức Trọng. Cưới nhau chưa lâu, khi Ma-chép mang thai thì K'Thin biến biệt đi đâu không về. Đến nay đã hơn 1 năm mà Ma-chép vẫn ngày đêm vò vố nuôi con một mình. Trước cán bộ trợ giúp pháp luật của tỉnh, người cha tuổi quá thất thập của Ma-chép, biểu lộ những uất ức. Ông cả quyết đề nghị : “Tôi phải giết mổ heo, gà, trâu, bò để con gái tôi bắt nó làm chồng. Rồi nó bị bệnh đau, con gái tôi bỏ tiền ra chữa bệnh từ trạm xá xã đến bệnh viện huyện. Giờ làm sao bảo nó đền

cho tôi !”. Thế K’Thin và Ma-chép có quyết định ly hôn của tòa án chưa ? - Cán bộ hướng dẫn pháp luật hỏi. Trả lời : “Dạ !... không... Mà ly hôn là gì chứ ?”. “Ông có muốn K’Thin và Ma-chép trở lại làm vợ, làm chồng không ?”. “Thế thì sướng quá, muốn chứ, rất muốn !...”.

Cuối cùng khuôn mặt ông già tội nghiệp đã rạng rỡ hẳn lên. Cái cảm giác may mắn của ông còn hơn cả bắt được vàng mười. Hòa giải - đoàn tụ ! Ông lẩm nhẩm mãi đến thuộc lòng sau khi đã hứa với cán bộ tư vấn rằng, ngày mai, ông sẽ đưa con gái mình lên xã để được cán bộ tư pháp tìm gặp chồng nó, để đưa K’Thin về chung sống suốt đời với Ma-chép...

Một tối nọ, tôi đến nhà một cán bộ xã Đa - Tông, Lạc Dương để tìm hiểu sâu hơn về đời sống pháp luật của đồng bào địa phương. Người vợ tay bồng hai đứa nhỏ. Bên cạnh là lũ nhóc con hàng xóm bu quanh chờ chị bán hàng : Keo, bánh, gạo lẻ và... rượu. Quá giờ cơm tối, chồng chị chưa về nhà. “Có lẽ đi uống rượu với bạn bè rồi. Ông đã uống vài ly vô, rất dễ quên đi hẹn gặp ai !”. Thấy chủ nhà ngồi tay, rót nước mời khách, tôi nán ngồi lại gọi chuyện. Chị tâm sự và hình như muốn tôi chia sẻ rằng, chồng chị chia tay với người vợ trước rồi đến với chị bằng đôi bàn tay trắng. Theo luật tục người Cil, chồng bỏ vợ phải để lại toàn bộ gia sản, ruộng

vườn cho vợ nuôi con. Họ nuôi con theo một bản cam kết tự lập giữa gia đình hai bên, nhất thiết phải có sự đồng ý cuối cùng bởi một người lớn tuổi nhất phía vợ. Trường hợp tự phân xử này đã đi đến thành công. Còn nếu không, bí thư xã Đa -Tông : Kơ Sá Ha Đơ cho biết, buộc người chồng không được chia tay vợ, dù phải sống cảnh bất hòa, hôn nhân trái với mục đích tự nguyện (!).

Chuyện hôn nhân ở vùng sâu, vùng xa bây giờ kể ra, càng kể càng khơi lên những nỗi niềm ưu tư day dứt. Trở lại chuyện khai sinh, hỏi cán bộ tư pháp xã bao nhiêu người không đăng ký khai sinh - mười người thì cả mười vô tư trả lời “không thể nào biết được !”. Hỏi cán bộ tư pháp thì... chờ con số điều tra chính thức. Để “kiểm” một số liệu thể hiện trên văn bản, tôi phải tìm đến những người... không có thẩm quyền tư pháp. Tối đó, dù rất bận rộn công việc chuyên môn, cô giáo hiệu trưởng trường mầm non xã Đa Tông vẫn vui vẻ cung cấp số liệu cho nhà báo : Toàn xã, trẻ em từ 1 đến 5 tuổi là 880 cháu, trong đó 494 cháu từ 3 đến 5 tuổi. 100% trẻ em đi học không có giấy khai sinh. Các cô giáo nhà trường phải mất nhiều thời gian, xuống từng thôn, bản, làm “điều tra viên” đăng ký khai sinh cho 300 trẻ. Nay thì... hơn 250 trẻ vẫn chưa có giấy khai sinh...

Khi tôi nhập vai là một cán bộ trợ giúp pháp lý, thú thật phải gắng sức lắm, kiên nhẫn lắm mới qua nổi những ngày rã rời vì... liên tục viết đăng ký khai sinh. Thiếu niên, thanh niên đến người già đi đăng ký khai sinh cho mình nhiều vô kể. Không phải số chục, số trăm mà phải đến số ngàn người. Một cán bộ phòng tư pháp huyện vùng sâu ước lượng : 70 - 80% đồng bào tại chỗ chưa có giấy khai sinh. Tỷ lệ này đáng được tin cậy nhất. Tôi suy đoán và cũng đồng thời dựa trên những chuyến đi thực tế. Ở xã vùng sâu nào, tôi và các “đồng nghiệp luật” cũng được bao vây bởi những người xin hưởng... quyền lợi hộ tịch.

TRÁCH NHIỆM CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ Ở ĐÂU?

Cuối năm 1999, tôi về xã nghèo Lộc Thành - Bảo Lâm dự hội nghị sơ kết xã nghèo đầu tiên, trong đó có lĩnh vực pháp luật. Ông Lê Xuân Thành, phó GD Sở LĐTBXH Lâm Đồng lưu ý : “Nhiệm vụ của chính quyền địa phương phải nâng cao không ngừng năng lực thực thi chương trình xóa đói giảm nghèo thông qua sự hướng dẫn từ các cấp, ngành của tỉnh và huyện. Nếu cứ nhất nhất thụ động trông chờ những nguồn vốn dự án, vốn tài trợ rót về thì không thể phát huy được nội lực tại chỗ. Liên hệ từ Lộc Thành đến 34 xã nghèo còn lại, vấn đề nội lực của chính quyền cơ sở trong xóa đói giảm

nghèo pháp luật đã đến lúc phải nghiêm túc đánh giá lại chính mình.

Dù là những đòi hỏi, những yêu cầu khách quan, ấy vậy mà khi trả lời với tôi, nhiều vị lãnh đạo địa phương còn tỏ ra chưa mặn mà trước một nhiệm vụ cực kỳ bức xúc này. Chẳng hiểu họ có chịu đọc, chịu nắm bắt tinh thần của những văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước hay không. Đầu tiên Chỉ thị 02 và Quyết định 03 ngày 07/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về TTPBGDPL từ năm 1998 đến 2002. Kế tiếp ngày 21/2/1998, UBND tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 429 về TTPBGDPL năm 1999. Rồi Nghị định 83 ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch; Thông tư số 12 ngày 25/6/1999 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định 83; Quyết định 106 của Thủ tướng chính phủ về xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật ở phường, xã... là những văn bản được Sở Tư pháp Lâm Đồng tổ chức tập huấn khá kỹ lưỡng đồng thời cấp phát tận tay đội ngũ cán bộ cốt cán 135/135 phường, xã. Hãy nghe nhận thức một vài người trong số họ, chẳng hạn : Ông Lê Long Định, bí thư đảng ủy xã Lộc Thành - Bảo Lâm cho rằng, việc đăng ký kết hôn mới, kết hôn lại, không cần thiết phải cấp cho những người đã lớn tuổi. Vì theo ông Định, mục đích sử dụng của họ không còn nữa (?). như

thế, ông Định đã quên giấy đăng ký kết hôn là sự công nhận của pháp luật, nó liên quan đến khối tài sản chung của vợ, chồng, liên quan đến quyền thừa kế, di tặng.... Không có nó, nếu hệ quả pháp lý xảy ra, chính họ tự tạo ra những rắc rối, thiệt thòi khi yêu cầu pháp luật bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp khác ở một xã vùng Đạ Loan - Đức Trọng ra quyết định xử phạt trễ hạn đăng ký kết hôn hoặc ra quyết định đình chỉ lễ cưới một cách tùy tiện, ngẫu hứng; chẳng những không nâng cao đời sống văn hóa pháp luật, mà còn ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với kỷ cương, pháp luật nhà nước...

Ở Lâm Đồng việc xây dựng tủ sách pháp luật được đánh giá là một trong những tỉnh, thành cả nước hoàn thành khá sớm trên 135 xã. Theo Quyết định 1067 ngày 25/11/1998 thì tổng kinh phí xây dựng tủ sách pháp luật từ năm 1999 đến năm 2001 là 52 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 1 tỷ đồng; 51 tỷ đồng từ ngân sách cấp xã cân đối. Thực tế nhiều xã đã tỏ ra rất thờ ơ, nếu không có sự đôn đốc kiểm tra và trực tiếp đầu tư mạnh mẽ của Sở Tư Pháp, chắc hẳn sẽ còn chậm trễ chưa biết đến bao giờ ?!

Rõ ràng vai trò của chính quyền sở tại luôn luôn mang tính quyết định trực tiếp đến

kết quả đưa ánh sáng pháp luật cho đồng bào nhận thức đầy đủ vấn đề này chưa phải đã phổ biến. Nếu như UBND xã Đầm Ròn Lạc Dương tỏ rõ sự quan tâm, muốn tìm ra một giải pháp khả dĩ hơn thì ngược lại xã Đạ Chais - Lạc Dương chưa tha thiết lắm để phát triển công tác tư pháp xã nhà. Tôi rất đồng tình với cách đánh giá của chủ tịch xã Đầm Ròn - Lạc Dương : Lơ Mu Ha Krang “Cán bộ tư pháp chúng tôi vừa yếu, vừa thiếu nhiệt tình mặc dù hàng tuần xã đều tổ chức giao ban công tác hộ tịch, kiểm điểm đánh giá rất... nghiêm !”, Ha Krang vốn là cán bộ tư pháp xã. Tương phản lại, anh Kon Sơ Ha Đơ, cán bộ tư pháp Đạ Chais mơ ước : “Có hai điều cần cấp thiết : một phòng làm việc riêng và được đi học nâng cao kiến thức pháp luật”. Tiếc rằng, chính quyền xã Đạ Chais chưa đáp ứng nguyện vọng chính đáng và rất tối thiểu của Ha - Đơ....

CƠ HỘI MỚI, NHƯNG ĐÂU LÀ GIẢI PHÁP ?

Nói về tầm vĩ mô, ba năm về trước, nhà nước ta đặc biệt quan tâm công tác trợ giúp pháp lý không thu tiền cho đồng bào thiểu số. Cục trợ giúp pháp lý ra đời, theo đó, Lâm Đồng là một trong 7 tỉnh, thành cả nước chọn hoạt động điểm. Ngày 01.03.2000, thủ Tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 05 tiếp tục tăng cường công tác trợ giúp pháp lý. Sau khi thành lập, trung

tâm trợ giúp pháp lý của UBND tỉnh Lâm Đồng, ngoài các hình thức tư vấn tại hai địa điểm Bảo Lộc và Đà Lạt, bắt đầu tháng 7/1999 đến cuối tháng 6/2000, trung tâm và tổ công tác đặc biệt của Sở Tư pháp liên tục triển khai “chiến dịch” dài ngày vào vùng sâu, vùng xa, chi phí hàng trăm triệu đồng cấp phát, đăng ký hộ tịch và tư vấn cho dân. Kết hợp với ngành bưu điện - văn hóa thông tin cung cấp hàng ngàn sách báo pháp luật miễn phí trên 40 điểm Bưu điện - Văn hóa xã. Tại đây, trung tâm trợ giúp pháp lý Lâm Đồng từng tổ chức tư vấn tại chỗ. Xây dựng 1681 tổ hòa giải với 6.723 thành viên. Phối hợp với Ban tổ chức chính quyền tỉnh, trường chính trị tỉnh tổ chức thi tuyển chọn học lớp trung cấp pháp lý cho 125 cán bộ tư pháp cơ sở... Đây là những cơ hội, những điều kiện thuận lợi lớn, giá như chính quyền cơ sở trên 35 xã nghèo trong tỉnh biết tận dụng, khai thác tốt hơn thì đâu đến nỗi còn một tỉ lệ lớn đồng bào “đói luật” như bây giờ. Vậy chính quyền cơ sở nên phát huy nội lực như thế nào để thực hiện ?!

Trước khi kết thúc phóng sự, người viết bài này (có cả tư cách cộng tác viên trợ giúp pháp lý) xin thử nêu lên những giải pháp. Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền cần nhanh chóng “định vị” cơ sở vật chất làm việc một cách qui củ cho Ban Tư pháp, tổ chức điều tra, xác minh

toàn diện trong nhân dân, chú ý chính xác ngày tháng năm sinh để kịp thời điều chỉnh. Phải đưa chương trình “XĐGN” về pháp luật vào nghị quyết cấp ủy và chương trình hành động của địa phương, xem đây là một trong những tiêu chí để nhận xét, khen thưởng thi đua đối với cán bộ. Thứ hai, cán bộ tư pháp xã phải thực sự tự thân vận động, thực hiện tốt vai trò tham mưu cho chính quyền xây dựng nhận thức pháp luật cho dân, thể hiện đầy đủ bản chất của dân, một nhà nước điều hành, quản lý đất nước và xã hội bằng pháp luật. Cuối cùng, chú trọng phát huy hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải dựa theo qui ước của cộng đồng dân cư, không trái với pháp luật hiện hành của nhà nước. Luôn luôn đầu tư, tra cứu những tài liệu sẵn có để kịp thời giải thích, hướng dẫn cho dân. “Nói có sách, mách có chứng”, tránh nói những điều chung chung. Khi còn hiểu mơ hồ, cần “thỉnh thị” kiến thức của cán bộ cấp huyện, cấp tỉnh trước khi tham mưu với chính quyền ra văn bản hoặc trả lời trực tiếp trước dân...

Hiện nay, ngành tư pháp từ tỉnh đến huyện đã tăng cường cán bộ tư pháp luân phiên về cơ sở. Ngoài ra về phía ngành tư pháp đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền pháp luật, rút ngắn khoảng cách đón nhận văn hóa pháp luật. Vậy, thiết nghĩ những công việc tiến hành

như trên không thể có lý do xác đáng nếu viện dẫn ra rằng, vượt ngoài tầm tay hay lực bất tòng tâm của chính quyền cơ sở. Tin rằng, ngành Tư pháp Lâm Đồng đang chọn một bước đột phá mới để hoàn thành thắng lợi Chỉ thị 02 và Quyết định 03 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập văn hóa pháp luật, trong đó tập trung vùng sâu, vùng xa vào năm 2002 ■



MỘT NGƯỜI LÍNH SAU CHIẾN TRANH

✧ PHƯƠNG TRÚC

(Đà Lạt)

Những năm sau trận quyết chiến ác liệt nhằm bảo vệ cố thành Quảng Trị năm 1972, tại trụ sở UBND xã Đại Minh, huyện Đại Lộc (Quảng Nam) có treo một tấm bằng liệt sĩ (Tổ quốc ghi công) mang tên : Trần Đình Kháng, vì thân nhân chẳng còn ai ! Nhưng rồi con người ấy vẫn sống, làm việc và trở thành Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND), GD Sở Tư Pháp và hiện nay là Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng.

Tìm kiếm mãi cuối cùng tôi vẫn gặp được anh vào một buổi chiều tháng 7/2000 mưa bay đầy trời trên thành phố cao nguyên. Từ chối không xong, anh đành phải trả lời một cách không đầy đủ những câu hỏi của tôi, tôi hiểu - anh không muốn nói về những bước thăng trầm khả biến của đời mình.

Anh sinh ra và lớn lên ở vùng đất nghèo khó nhưng kiên cường Đại Lộc, Quảng Nam. Khi vừa tròn 17 tuổi, trước nỗi đau nước mất nhà tan dưới gót giày giặc Mỹ, anh quyết định thoát ly theo cách mạng. Năm 1965, anh vào bộ đội chiến đấu trong Đại đội 3, tiểu đoàn 90 và

có mặt trong những trận đánh vang dội làm kẻ thù bạt vía như : Ba Gia, Vạn Tường, Đồng Dương, Cẩm Khê, Hiệp Đức... Xuân Mậu Thân 1968, trong một trận sống mái bên cầu Cẩm Lệ, hòng súng B40 của anh ngắm thẳng vào chiếc xe nhà binh chở đầy giặc Mỹ làm tan tác đội hình quân xâm lược hung hãn. Sau trận đánh đó, anh được phong tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ” và Huân chương chiến công giải phóng Hạng nhì, một thời gian sau anh được cử ra Bắc kể chuyện đánh Mỹ và được ở lại đào tạo sĩ quan chính trị nhằm phục vụ chiến trường miền Nam.

Năm 1971 anh trở về với Sư đoàn 325 tham gia chiến đấu ở Nham Biều, Xuân An, Cửa Việt, La Vang và Cổ thành Quảng Trị. Trong một trận chiến đẫm máu, anh và nhiều đồng đội bị thương nặng phải đưa về hậu cứ Gio Linh điều trị. Đơn vị tưởng rằng anh đã hy sinh nên gửi giấy báo tử về Quảng Nam - nơi chôn nhau cắt rốn của anh, từ đó mới có chuyện tấm bằng liệt sĩ Trần Đình Kháng được treo tại UBND xã như để tưởng nhớ một người con thân yêu đã hiến dâng cho đất nước. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông liền dải. Về thăm lại quê hương tình cờ bắt gặp. Anh đã xin đem về làm kỷ niệm và coi đó là bảo vật vô giá của đời mình. Nó luôn nhắc nhở anh : Là người lính cụ Hồ không chỉ có tinh thần dũng cảm chiến đấu hy sinh, không ngại gian khổ, khó

khăn mà còn hết lòng thương yêu đồng đội, dám hy sinh cho dân, cho nước.

Năm 1976 đất nước thống nhất, quê hương thanh bình, anh lại chuyển sang làm công tác bảo vệ pháp luật tại VKSND tỉnh Lâm Đồng, không ngừng học tập, phấn đấu và rèn luyện, anh trở thành Viện Phó VKSND tỉnh rồi giám đốc Sở Tư pháp Lâm Đồng. Vào năm 1988 là giai đoạn mà ngành Tư pháp cả nước gặp không ít khó khăn vì một số nơi Sở Tư Pháp bị giải thể. Ở Lâm Đồng, Sở Tư Pháp đứng trước nguy cơ sáp nhập vào văn phòng UBND tỉnh, 7/7 phòng Tư pháp các huyện, thị, thành phố bị giải thể, chỉ còn một cán bộ trực thuộc văn phòng UBND... Trước nỗi truân chuyên đó, anh - một giám đốc cương trực, quả cảm và đầy lòng nhiệt huyết đã cùng anh em trong ngành hạ quyết tâm bằng mọi giá phải giữ cho được ngành, vừa thuyết trình, kiến nghị với các cơ quan chức trách, vừa tiếp tục đẩy mạnh toàn diện các hoạt động Tư Pháp đi vào chiều sâu, giúp cho chính quyền các cấp giải quyết được nhiều việc bức bách trong công tác quản lý Nhà nước. Kết quả “trăm nghe không bằng một thấy”, trước những việc làm thiết thực ấy, chính quyền và nhân dân đã ghi nhận. Thế là ngành Tư pháp Lâm Đồng tiếp tục tồn tại và phát triển, hàng loạt các tổ chức Tư pháp bổ trợ : Luật sư, công

chứng, giám định tư pháp, hộ tịch... ra đời, Phòng Tư Pháp các huyện được tái lập, 100% Ban Tư Pháp được củng cố, hàng nghìn Tổ hòa giải được kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động... góp phần cùng với cả nước khẳng định vị thế của ngành Tư pháp trong đời sống xã hội.

Xây dựng và phát triển được ngành Tư pháp vững mạnh nên được Đảng và nhân dân địa phương tín nhiệm đã bầu anh giữ chức Phó chủ tịch HĐND tỉnh nhiệm kỳ 1994 - 1999. Sau đó, Bộ Tư Pháp lại có ý định rút anh về làm Thứ trưởng, nhưng rồi, vì gia cảnh, anh ở lại để gắn bó với mảnh đất ngàn thông. Tôi hỏi anh “Vì sao?”, anh mỉm cười “Hôm nay mình không mặc áo lính nhưng mình nguyện trọn đời làm người lính, mà đã là người lính thì làm việc gì hay giữ cương vị nào không quan trọng. Điều quan trọng là làm sao để cống hiến được nhiều nhất cho nhân dân và phải thực sự hết lòng vì nhân dân”. Có lẽ từ những suy nghĩ như vậy, nên anh lại được Đảng và nhân dân tin yêu tiếp tục bầu giữ chức Phó chủ tịch HĐND tỉnh thêm một nhiệm kỳ nữa.

Khi nói về tình hình dân chủ cơ sở Lâm Đồng, anh bộc bạch : “Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở bước đầu đã góp phần quan trọng vào sự đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của chính quyền xã,

kết hợp với phong trào đoàn kết xây dựng nếp sống mới, xóa đói giảm nghèo đã diễn ra hầu khắp các địa phương trong tỉnh, làm phong phú thêm phương thức hoạt động của Mặt trận và đoàn thể. Đặc biệt cán bộ cơ sở đi sát dân, hiểu được tâm tư nguyện vọng của dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của dân. Do đó, việc triển khai thực hiện kế hoạch mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở xã, cán bộ dựa vào dân, giải quyết những đòi hỏi bức xúc của dân, kể cả trong việc xây dựng củng cố chính quyền...”.

Kết quả bài viết này, tôi không muốn đưa ra bất cứ một nhận định hay lời bình phẩm nào về anh, chỉ xin được dẫn ra đây một đoạn trong công văn của Tỉnh ủy Lâm Đồng do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ký phúc đáp công văn của Đảng Đoàn Bộ Tư Pháp “Đồng chí Trần Đình Kháng là cán bộ được rèn luyện và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Sau ngày nước nhà thống nhất, đồng chí được chuyển sang làm công tác ở lĩnh vực Kiểm sát, Tư pháp và hiện nay là Phó Chủ tịch HĐND. Dù ở lĩnh vực và cương vị nào đồng chí cũng thể hiện trách nhiệm trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao. Có kiến thức hiểu biết về pháp luật nên đã vận dụng tốt vào các lĩnh vực công tác của mình. Giữ được tư cách, phẩm chất đạo đức của người đảng viên. Được tập thể quần chúng tin,

mến. Ở đồng chí còn có khả năng đảm nhiệm ở nhiệm vụ cao hơn. Tính tình thẳng thắn, mạnh dạn đấu tranh, xây dựng với trách nhiệm chung...”.

Ngoài kia mưa vẫn rơi. Một người lính sau chiến tranh mà tôi đã gặp là như thế ■



ĐI “CỨU ĐÓI” PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO VÙNG SÂU

♦ VĂN VIỆT
(Báo Lâm Đồng)

Mới chỉ giải quyết một phần rất nhỏ mới biết “cái đói” vô hình của đồng bào nơi đây còn hơn cả mọi sự hình dung ban đầu...

THÂN PHẬN NHỮNG CÔNG DÂN “VÔ DANH”

Đi Đam Rông bây giờ vẫn phải theo hai con đường “bão táp”. Một là đi đường rừng ước chừng 40km có dư. Hai là từ xã Lát huyện lỵ Lạc Dương ghé qua Đà Lạt rồi vượt QL 27 “đi nhờ” trên lãnh thổ huyện Lak (tỉnh Đắk Lắk) bằng ô tô nhưng phải đậu bên này sông Krông Nô. Đường bộ dễ chừng đến 200 km, nhưng gần 3/4 là đường cấp phối và đường lầy lội. Qua bên kia sông, mất thêm 6 km nữa mới tới trung tâm cụm xã, nếu không gặp xe thô chỉ còn cách duy nhất là đi bộ. Có lẽ vì ngăn sông - cách núi, nên đời sống kinh tế nơi đây chưa thể tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ; nói chi đến đời sống văn hóa pháp luật. Anh Nguyễn Doãn Thắng, Trưởng phòng Tư Pháp Lạc Dương, cùng đi với Đoàn, nói như đoán

chắc : “Dù chưa thống kê cụ thể, nhưng 4 xã Đam Rông (xã Kờ Nớ mới tách ra từ xã Đạ Long sau này, còn ít nhất từ 70% - 80% chưa đăng ký hộ tịch”. Có nghĩa hơn 1.600 hộ dân ở đây thì có khoảng từ 1.100 - 1.300 hộ dân có con em là những công dân “vô danh” ? Tôi làm phép tính nhanh và một lần nữa, anh Thắng lại khẳng định không một chút ngập ngừng.

Sáng sớm đầu tiên ở xã Đạ - Tông, may quá trời quang mây tạnh, từng đoàn người lũ lượt kéo về UBND xã - nơi có treo tấm băng rôn: “Trợ giúp pháp lý lưu động miễn phí” - để xin đăng ký khai sinh, kết hôn cho bản thân và con cái trong gia đình. Dù đã hẹn trước Chủ tịch xã Ha - Je đêm qua, có lẽ ông bận công việc gì, cả ngày hôm sau không thấy đến. Tranh thủ thời gian phổng ván nhanh Bí thư chi bộ : Kơ - Sa - Ha - Đơi. Ông Đơi tỏ vẻ lạc quan : Xã có 9 thôn, gần 5.000 khẩu. Thôn xa nhất cách trung tâm khoảng 40 phút đi bộ. Dân đến đông thật, nhưng cùng lắm là chiếm tỷ lệ 1/3 chưa đăng ký hộ tịch. Ngược lại, trưởng Ban Tư Pháp xã : Kra - Jăn - Ha - Krong đưa con số khác : “Năm 1999, xã có 50 trường hợp đăng ký khai sinh, 18 trường hợp đăng ký kết hôn. Tính ra, còn 2/3 con người... đứng ngoài sổ sách”.

Kết quả báo cáo không đồng nhất giữa bí thư chi bộ và Trưởng ban Tư pháp xã Đạ - Tông “khiến cho tôi cứ ngỡ vực mải. Còn đây là

những thân phận tội nghiệp mà tôi đã trực tiếp đăng ký khai sinh cho họ, Liêng Hót Ha Jang cả thấy có 5 người con, đứa lớn đang học lớp 6; đứa nhỏ nhất ra đời tháng 7/1998 đều không có khai sinh. Ha Jang ngại ngừng tâm sự. “nay nhờ trợ giúp pháp lý của Đảng và nhà nước, tôi mới thực sự hiểu về quyền lợi đăng ký khai sinh cho con... “Một trường hợp khác là Da Cát K'Lai mới 30 tuổi đầu mà đã có 6 mặt con. Chồng ngã bệnh chết cách đây mấy tháng, không hiểu thủ tục khai tử là gì. Khi hỏi : Sao bây giờ mới đăng ký khai sinh cho 6 đứa con, K'Lai ngơ ngác trả lời gọn lỏn “không biết”.

Phân tích nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, Bí thư Ha Đơi xã Đạ Tông và Chủ tịch Ha Hoanh xã Đạ Long, chung một nhận định rằng, do nhân dân chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về khai sinh, khai tử, nhận con nuôi, kết hôn... Riêng Lơ Mu Ha Krang, chủ tịch xã Đam Rông nhận trách nhiệm về mình : “Cái chính là vì cán bộ chúng tôi hạn chế về năng lực, thiếu nhiệt tình vận động...”. Tại đây, tôi đề nghị được xem sổ lưu hộ tịch và được biết, cả năm 1999, toàn xã chỉ có một công dân ra đời là Da Cát Ha Huy, sinh ngày 27/3/1999 (?) mới hay, số liệu công bố của trưởng phòng Tư pháp Lạc Dương và những gì diễn ra trước mặt tôi không còn khoảng cách nữa.

ĐI NGƯỢC THỦ TỤC PHÁP LÝ CHUYỆN CÓ THẬT !

Trong số hàng ngàn người đi đăng ký hộ tịch nói trên đều được cấp sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân. Lý giải vấn đề này, Luật sư Đỗ Xuân Hùng, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý; trưởng đoàn công tác cười ý nhị : “Phải linh động giải quyết. Nếu tuân thủ trình tự thủ tục thì biết đến bao giờ dân mới có đủ giấy tờ tùy thân !...”

Nói đâu xa, ngay cả một Bí thư xã ở đây hai đứa con út sinh ra đã lâu, đến giờ mới đi khai sinh. Còn nữa, một chủ tịch xã hiện đang đương chức, sống với người vợ mới được hai mặt con vẫn chưa hề có quyết định ly hôn với người vợ cũ. Chuyện bắt đầu khi hai người lục đục với nhau. Lên xã hòa giải không thành. Đến tòa, tòa bác đơn. Trở về dòng tộc hai bên nhất trí lập biên bản cam kết. Theo đó, người chồng phải để lại toàn bộ gia sản gồm trâu, bò, ruộng, vườn mới được phép bỏ vợ. “Tùy nghi di sản”... nghe kể thế, tôi giật mình : giả thiết sẽ trở lại tranh chấp ly hôn, chắc chắn Tòa án khi thụ lý giải quyết khó tránh khỏi vướng víu, đau đầu !...

Theo số liệu tổng điều tra từ trường mầm non xã Đa Tông (trung tâm của 4 xã), toàn xã có đến 880 trẻ em từ 1 đến 5 tuổi. Giữa điều kiện trường lớp vô cùng khó khăn, năm học

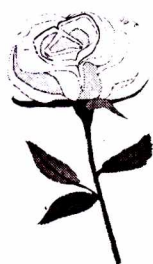
1999 - 2000, nhà trường chỉ vận động 343 học sinh, “chủ yếu từ 4 - 5 tuổi việc xác định độ tuổi theo lời khai của bố - mẹ nhớ mang máng đã sinh ra chúng mấy mùa lúa để tính ra năm. Hiệu trưởng nhà trường Bùi Thị Kim Liên, đồng cảm : “Cứ nhất thiết theo luật thì trường chúng tôi không thu nhận một học sinh nào. 100% các cháu hoàn toàn không có giấy khai sinh khi nhập học. Năm ngoái, nhà trường phân công giáo viên kết hợp với tư cách xã xuống từng thôn, bản, gia đình đăng ký khai sinh cho 300 cháu. Hiện nay, chúng tôi vẫn tiếp tục làm công việc này...”.

VÙNG SÂU - NẶNG GÁNH HỘ TỊCH ĐẾN BAO GIỜ

Ông Huỳnh Xuân Phong, Giám đốc Sở Tư pháp Lâm Đồng nói : “Đến năm 2000 bằng mọi giá phải giải quyết cơ bản vấn đề hộ tịch trên 31 xã nghèo trong tỉnh”. Qua hai tháng triển khai (15/8/- 15/10/1999), trung tâm trợ giúp pháp lý và tổ công tác đặc biệt của Sở đã hoàn thành 11 chuyến vào vùng sâu, cấp miễn phí hơn 3.200 giấy tờ hộ tịch gồm khai sinh, kết hôn; mỗi bản chính kèm theo 2 bản sao. Ngoài ra các chuyên viên và cộng tác viên tư vấn pháp luật cùng với tư pháp huyện và xã tổ chức đăng ký khai sinh, kết hôn tại chỗ cho hàng ngàn lượt người. Xã nào cũng vậy, nhân dân kéo đến

đông kín, không thể giải quyết một lần hết ngay được. Vấn đề quan trọng là cán bộ tư pháp phải thực sự vận động, không cho phép chần chừ hoặc lơ là trong một phút giây nào nữa !

Thực tế bao nhiêu năm qua, vùng sâu, vùng xa của Lâm Đồng chưa ý thức về tầm quan trọng về hộ tịch; dù có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của họ. Chẳng hạn không có giấy khai sinh, không thể làm hộ khẩu, làm chứng minh nhân dân, kết hôn, đứng tên sở hữu nhà cửa, xe cộ hoặc quyền sử dụng đất... Nếu hệ quả pháp lý xảy ra, thân phận của những công dân đứng “ngoài sổ bộ” khó được bảo vệ đầy đủ, tránh sao khỏi những thiệt thòi... Cái đói “vô hình” cung bức xúc không hơn, không kém cái đói ăn, đói mặc. Cứ nghĩ mãi, trong tôi vẫn chưa dứt khỏi nỗi lo gánh nặng hộ tịch ở vùng sâu, khi ngoái nhìn lại bản, làng Đam Rong lọt thỏm giữa đèo cao, núi thẳm... ■



ĐÀU ĐỎ MỘT CON NGƯỜI

✧ AN NGỌC

(Đà Lạt)

Cứ chiều lại, thì người ta thấy anh liu riu vài ly rượu ở một quán cóc nào đó, hay tại nhà lão nông Hai Hóa chẳng hạn.... Thỉnh thoảng ham vui với bạn bè, nhiều khi hơi quá chén. Và, những lúc như thế bà con nhân dân lại đưa anh về nhà trong vòng tay thương mến. Bởi họ hiểu, ngoài việc tần tảo lo toan với bao việc gia đình, thì đêm nay anh còn có trách nhiệm cùng tổ an ninh đi tuần tra, canh giữ vì sự bình yên của xóm làng... Vâng, có người nói với tôi như thế ! Nghe chừng lãng mạn và thú vị, đã thôi thúc tôi tìm đến gặp anh - Tổ trưởng an ninh số 8 thôn Ngọc Sơn 3, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, với cái tên khó quên Lê Hồ Bắc.

Tuy có hẹn trước, nhưng phải đến hai lần mới gặp anh, với lý do dễ dàng thông cảm là “nông vụ tấn thời” trong mùa cà phê thu hoạch. Tính vui vẻ, bộc trực ban đầu khiến tôi nhận ra hình như đã gặp anh ở đâu rồi thì phải. Nhưng không, chỉ là sự ngộ nhận vô tình. Xin lỗi nhé, cười hà... Thế là chúng tôi lại gần gũi nhau hơn

và có lẽ đàn ông chúng tôi là vậy ! Vào chuyện, ngược dòng thời gian, anh kể : Anh sinh ra và lớn lên tại đất Phú Sơn, nơi anh đang ở. Tham gia bộ đội năm 1977, nguyên là thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì lý do sức khỏe, phục viên về địa phương năm 1982, làm đại biểu Hội đồng nhân dân xã những năm 1983, giữ chức vụ Trung đội trưởng dân quân tự vệ và hiện nay là Tổ trưởng tổ an ninh nhân dân. Ngắn gọn thế thôi, nhưng xem ra cũng ngót nửa phần đời với bao thăng trầm, buồn vui thế sự. Say sưa với những trận đánh Fulro ngoạn mục đầy dũng cảm, cái cảm xúc sung sướng ghen ngào khi đạt những chiến công. Tôi bỗng lái câu chuyện trở về đời thường của những con người bình dị, như anh bây giờ chẳng hạn, với trách nhiệm là Tổ trưởng an ninh trong mối quan hệ cộng đồng? Thay cho câu trả lời, anh nắm chặt tay tôi bảo rằng : Nếu là cán bộ thì anh phải đến với dân; dân nói một hơn tôi nói mười; không ai thực tế bằng dân, sâu sắc hơn dân và chỉ có tai mắt của nhân dân mới nhìn xa, nghe rõ. Tôi phụ trách Tổ an ninh nhân dân cũng vậy !

Ngày mùa, Phú Sơn như rộn ràng hẳn lên ở một vùng quê vốn yên tĩnh. Dù bận bịu công việc, nhưng khi nói về vị Tổ trưởng an ninh số 8 tại thôn Ngọc Sơn 3, những người dân ở đây không ngần ngại tiếp chuyện với chúng tôi rất say sưa và đầy thiện cảm. Họ nói như thuộc

lòng về những chiến công đầy ấn tượng của anh Lê Hồ Bắc trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm, về ý thức chấp hành pháp luật thật cảm kích và thán phục. Cứ mỗi câu chuyện, họ lại đặt cho một cái tên nghe càng hấp dẫn. Đại loại như chuyện mở đầu “Không nơi ẩn nấp” kể rằng : Cách đây 3 năm, vào cũng độ này nhân mùa cà phê thu hoạch. Có một người thanh niên từ phương xa đến đây tìm việc làm, mang theo trong mình đầy đủ giấy tờ bộ đội xuất ngũ. Tuy có đăng ký tạm trú tại nhà người quen, nhưng có điều gì đó khả nghi, anh Bắc luôn tìm mọi điều kiện để tiếp cận. Từ một điều thuốc lá xã giao ban đầu, đến một ly rượu mời sau mỗi chiều lao động... Do đã từng là một người lính vốn có kinh nghiệm, nên qua những câu chuyện bình thường của đời quân ngũ, anh Bắc phát hiện thấy người thanh niên này có những gì đó không thật, thiếu những kiến thức cơ bản mà người lính cần phải biết, phải có. Sau một đêm suy nghĩ, anh đã đem vấn đề trình báo với công an và mọi việc đã rõ ràng. Người thanh niên ấy chính là phạm nhân ở trại cải tạo Gia Trung, Tỉnh Gia Lai với mức án 18 năm tù giam, đã trốn trại, sử dụng giấy tờ xuất ngũ của một người khác để lẫn trốn vào xã Phú Sơn huyện Lâm Hà. Được tin, nhân dân rất vui mừng, phấn khởi vì không biết hậu quả sẽ gây ra thế nào đối với họ, nếu như vấn đề không phát hiện kịp thời ! Chuyện thứ hai “Chiếc xe

trả chủ” : Thói quen, cứ tối lại là anh Bắc đi dạo một vòng quanh xóm. Có thể ghé thăm một vài hộ gia đình hoặc quan sát một vấn đề nào đó mà anh cho rằng cần thiết. Vào một đêm ánh trăng mờ ảo, song cũng đủ để anh phát hiện thấy một người đang dắt chiếc xe Honda đen ngòm băng qua con đường tắt, đi về phía Núi đôi ra hướng Quốc lộ 27. Lạ thật, vì sao chiếc xe không chạy ra đường chính mà lại dắt bộ đi tắt đường mòn ? Anh quyết định hô to : Đứng lại ! cùng với nhân dân trong tổ ra tiếp ứng, thế là bắt được tên ăn cắp xe. Thủ phạm được giao cho công an xử lý theo pháp luật, còn chiếc xe được trả lại cho người bị mất. Mừng vui không chỉ đến với người nhận lại xe bị mất mà còn đối với cả nhân dân trong tổ, vì họ đã có một tổ trưởng an ninh thông minh, tận tụy.... Những mẩu chuyện về anh đã qua rồi, nhưng đến nay người dân xã Phú Sơn vẫn xem đây là bài học cảnh giác để đời trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Rôm rả với những câu chuyện đời thường, tôi còn được nghe “Có một người vay tiền nộp thuế”. Đó cũng chính là anh, năm 1999 vợ anh bị bệnh bướu cổ ác tính đi giải phẫu tại TP.Hồ Chí Minh. Hoàn cảnh gia đình đã khó nay lại càng khó khăn hơn. Ngày nhận thông báo nộp thuế nhà đất và thuế sử dụng đất nông nghiệp, anh rất ưu tư trăn trở, quần trí, nhiều lúc anh nghĩ “Giá như mình không làm tổ trưởng” Nhưng rồi anh nghĩ lại, hoàn cảnh thì

ai cũng có, bởi “mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh” mà thuế là nguồn thu chính của Nhà nước, mình đã từng họp dân, vận động nhân dân và nói như thế. Chẳng lẽ bây giờ ăn nói sao đây ?! Thế là anh bèn đi vay tư thương hơn 500 ngàn đồng với lãi suất cao để nộp thuế đúng thời hạn, đồng thời làm gương cho tổ. Tin lành đồn xa, mọi người biết chuyện của anh làm, bèn rủ nhau hăng hái tự nguyện, tham gia làm nghĩa vụ thuế. Và hạnh phúc đã đến với anh là năm đó, tổ 8 do anh phụ trách đã hoàn thành nghĩa vụ thuế sớm nhất xã. Thật đúng như lời lão nông Hai Hóa, và cũng là người kể chuyện nói với tôi rằng : Những mẩu chuyện về anh Lê Hồ Bắc tuy ngắn nhưng dài, bởi cái hậu là một vấn đề nhân văn sâu sắc, mang tính đặc trưng cảm hóa cao và cũng là những bài học để đời.

Cảm kích và trân trọng biết bao với tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật của một tổ trưởng an ninh, đồng thời cũng là những người nông dân mộc mạc hiền lành, biết lấy phép nước làm thước đo và lấy gương soi làm trọng. Sáng ra, tôi trở lại căn nhà có giàn hoa giấy để chúc mừng anh và chào tạm biệt, song anh đã đi làm rất sớm. Bất chợt, nhìn sang tôi đang thấy con chim khướu nhà bên đang hót, ven đường hàng dâm bụt vẫn xanh... Và, cuộc sống vẫn đang vận hành tiến lên phía trước... ■



CÔNG VIỆC NÀY ÍT NGƯỜI LÀM ĐƯỢC

✧ HOÀNG MAI

(Đà Lạt)

Cụ Võ Văn Kiềm, 75 tuổi, cán bộ nghỉ hưu, hiện đang ở Phường 2, Đà Lạt, một Đảng viên lâu năm, tổ trưởng Ban liên lạc tù chính trị Thành phố Đà Lạt. Cụ là người rất khéo léo mềm mỏng trong công việc chung ở địa phương, lại hay đấu tranh cho lẽ phải, giải tỏa nhiều vướng mắc trong nhân dân, và đặc biệt Cụ có công trong việc phát hiện một số thương binh giả, trả lại vị trí đích thực của họ để tạo niềm tin trong Đảng, trong dân, đi đến xóa bỏ dần những “con sâu làm rầu nồi canh” đó.

Được biết Nguyễn Thúc Đệ, được chế độ thương binh hạng 1/4, được truy lãnh lương thương binh từ thời chống Pháp. Cụ rất ngạc nhiên. Cụ nghĩ : “Ai chứ ông này người cùng thời với mình, nói dối để hưởng chính sách là không được”. Nhiều đêm cụ thao thức không ngủ. Nếu phanh phui vụ này ông Đệ sẽ mất chế độ, bản thân mình cũng chẳng có bổng lộc gì, nhưng cụ lại nhớ rất rõ Điều 28 - Pháp lệnh ưu đãi người có công và Điều 72 - Nghị định của

Chính phủ ngày 24/4/1995. Rõ ràng đây là việc làm không hợp pháp. Cụ nhớ rất rõ năm 1952, ở Liên khu 5, đang chỉnh đốn tổ chức, ông Đệ được ra khỏi ngành Công an, về quê đi buôn hàng ngoại hóa, từ vùng giáp ranh giữa ta và địch (tức xã An Tân về Phù Cát). Năm 1953, chẳng may ông bị bom Napan ở An Tân. Vậy ông đã khai thế nào và ai đã chứng nhận để ông được xếp hạng thương binh đặc biệt; trong khi thời điểm đó, ông chỉ là một người dân. Cụ lên Sở Lao động - Thương binh - Xã hội tỉnh, mượn hồ sơ ông Đệ về nghiên cứu. Để chắc chắn, cụ mời các cụ từng hoạt động cách mạng thời đó cùng xem và phân tích hồ sơ ông Đệ, mọi người kết luận rằng mọi chi tiết khai báo của ông Đệ là phi lý. Ngay quê quán ông khai đã là một sự mập mờ. Quê chính của ông ở cửa biển Đề Gi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, ông lại khai quê ở Qui Nhơn, là nơi ông ta trọ học. Ông còn khai ông bị thương năm 1954 mà không ghi tháng, trong khi lịch sử ghi rõ đến 20/7/1954 là đình chiến, ông còn bịa ra chuyện ông được Công an miền Nam Trung bộ triệu tập ông từ huyện Vĩnh Xương (Khánh Hòa) về khu dự hội nghị. Sau đó, lại được phân công đi chống bọn xấu ở Quảng Ngãi, phải vượt biên ra Hội An, đến cầu Sông Vệ thì bị thương !... Kỳ lạ thật ! Các cụ lắc đầu cứ ngại cho ông Đệ. Bởi có một sự thật gắn với lịch sử, với quê hương từ

tháng 1/1954, Pháp mở trận càn Atlante chiếm vùng tự do Liên Khu 5. Đầu tiên chúng chiếm tỉnh Phú Yên. Sau đó (19/3/1954) chúng đổ bộ chiếm Qui Nhơn. Nhân dân Liên Khu 5 anh dũng chống càn rồi tiến lên Tây Nguyên ngày 17/01/1954, giải phóng Kon Tum, Quảng Ngãi là tỉnh tự do hoàn toàn, là hậu phương vững chắc của Tây Nguyên. Hoàn toàn không có cuộc hội nghị nào của Công an miền, không có cuộc vượt biên nào của dân Quảng Ngãi, không có cuộc oanh tạc nào bằng bom Napan của giặc Pháp ở Sông Vệ trong năm 1954.

Xác định rõ vấn đề. Cụ Kiểm lặn lội gõ cửa từng nhà, xin gặp gỡ những người ký xác nhận cho ông Đệ để phân tích, đấu tranh đòi họ phải rút chữ ký. Cụ còn gửi đơn thẳng cho Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội, UBND tỉnh, Bộ Nội vụ đòi làm sáng tỏ sự việc. Kết quả ông Đệ đã bị thu hồi thẻ thương binh và các chế độ trợ cấp đặc biệt.

Niềm vui chưa tròn, thì tình cờ cụ nghe được chuyện từ một Giám đốc Xí nghiệp in về hưu rằng : Có một anh chàng sửa kính - bút tên là Trần Văn Bảo là người cùng xóm, cùng xã với ông Giám đốc này tại Đồng Hới, Quảng Bình. Là người có tiền án tiền sự ngay tại Đà Lạt mà sao có Sổ thương binh loại nặng 2/4, được hưởng lương từ nhiều năm nay. Sự thật là anh ta chỉ

là nạn nhân trong một câu chuyện tình của bà chị ruột. Thời chống Mỹ, bà chị có thương một anh bộ đội nhưng lại thay đổi đột ngột để xây dựng gia đình với người khác. Quá bức xúc và căm giận, anh bộ đội này đã nã súng bắn chết cả người tình và mẹ chị ta. Trần Văn Bảo từ xa chạy về bị dính 03 viên đạn vào lưng. Tên sát nhân đã bị Tòa án binh xử tử hình. Vào Đà Lạt sinh sống, Bảo đã khai thế nào mà được hưởng chế độ đãi ngộ như một người có công lớn với Tổ quốc. Người chứng nhận thương tật cho Bảo lại ở Lâm Đồng. Thật vô lý, Cục Kiểm quyết định tìm hiểu thật kỹ lý lịch anh này và đề nghị ngành LD-TB-XH thanh tra làm rõ. Hiện Tỉnh đã cắt trợ cấp lương thương binh của anh ta và chuyển hồ sơ của anh về quê.

Gần đây lại có một vụ xôn xao dư luận làm cho cục Kiểm phải tốn công tốn sức vào đây.

Hồ Ngọc Dũng hiện cùng vợ mở Karaoke ven đường Bùi Thị Xuân được xếp thương binh 3/4, và được hưởng chế độ đãi ngộ lương từ năm 1994 đến nay. Cục Kiểm ở gần khu vực này nên dân chúng đã gặp cục cho biết Hồ Ngọc Dũng không phải là thương binh. Được cái danh hiệu này cùng với mức trợ cấp hàng tháng là do tài tháo vát của cô vợ. Nguyên trước ngày giải phóng, cô ta làm thư ký đánh máy và săn sóc cho phi đội Lôi Hổ, một phi đội bao gồm những

tên xâm lược Mỹ, cứ mỗi lần chuẩn bị lên máy bay đánh phá miền Bắc là chúng lại lên Đà Lạt ăn chơi, bồi dưỡng... Nguyễn Thị Thu, vợ Dũng là nhân vật phục vụ bọn này (Sở Công an có lưu giữ hồ sơ). Vậy nếu Dũng là thương binh thật chẳng nữa, liệu loại người này có xứng đáng làm vợ hoặc tình nguyện kết duyên với một thương binh ? Cụ Kiềm rất giận khi đọc hồ sơ của Dũng, có xác nhận của ông Hào, nguyên Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy, nay đã nghỉ hưu. Đặc biệt có 07 chữ ký đầu ngành của phường 2, mà chắc chắn do cô Thu nói ngọt mà nhầm mất ký vào vì không ai biết Dũng cả. Có 3 người ký xác nhận thương tật cho Dũng thì hai vợ chồng ông Hồ Đắc Dung là bác ruột Dũng, ông Hồ Hiếu thời kỳ mà Dũng trèo cây me xem sinh viên biểu tình (1967) chẳng may bị lạc đạn vào phổi thì Hồ Hiếu hoạt động ở Sài Gòn, sau này ủng hộ việc đa nguyên đa đảng, viết báo nói xấu Đảng ta. Với một hồ sơ như vậy mà chỉ trong 04 ngày Hồ Ngọc Dũng đã được xét ngay tiêu chuẩn thương binh 3/4. hàng tháng cán bộ Ban LĐ-TB-XH phường phải đưa trợ cấp đến nhà cho Dũng, vợ chồng Dũng đón nhận số tiền đó một cách thản nhiên. Còn việc gặp gỡ, hội họp Cựu chiến binh, Thương binh do phường tổ chức, Dũng không bao giờ dám họp vì biết rõ thực chất mình không phải là thương binh.

Nhưng đụng vào cô ta là đụng nhiều nhân vật quan trọng. Nghe nói có nhiều vị ở thành phố cũng đã đến quán karaoke chật hẹp của cô ta để vui vẻ ca hát. Ở phường, nơi cô xung phong làm một số việc bề nổi, một số người có trách nhiệm vẫn say mê cô như trước đây bọn lính khét tiếng Lôi Hồ đã từng mê say. Họ có biết động cơ của cô là tiền, là danh vọng, cho dù là danh vọng giả. Có ông MT còn lớn tiếng đòi chạy tiếp cho chồng cô đạt được danh hiệu thương binh giữa công chúng. Cụ Kiềm lên kế hoạch, gỡ từng nút khó khăn. Trước tiên, cụ phải đi thâm nhập quần chúng để họ kể rõ vụ Dũng bị đạn năm 1967 như thế nào. Biết rõ vợ chồng Dũng khai man chuyện này, cụ Kiềm gặp lãnh đạo Sở LĐ-TB-XH nói rõ quan điểm của mình, buộc ông Hào phải rút chữ ký, kiểm điểm trước Thành ủy là đã ký ẩu cho Dũng. Cụ còn phụ chi tiền cho thành viên tổ chức tù chính trị về Thành phố Hồ Chí Minh gặp Hồ Hiếu đấu tranh trực diện, và anh cũng nói rằng “chuyện đã qua, tôi lỡ ký rồi xin các anh thông cảm !”

Từ tháng 8/2000, Sở LĐ-TB-XH ngưng lương Hồ Ngọc Dũng. Cụ Kiềm đang tiếp tục cuộc đấu tranh này vì Cụ biết không dễ phá vỡ ngay được cái gì đó mà người ta mong muốn, nhất là vấn đề tình cảm, tiền bạc. Dẫu có chết họ cũng muốn ôm khư khư. Ngưng cấp lương là

một gáo nước lạnh đổ vào kẻ tham lam trên xương máu đồng đội. Cụ Kiềm vui khôn xiết song Cụ còn bàn với các cụ lão thành cách mạng sẽ đấu tranh để những thương binh giả nói trên phải trả lại số tiền họ đã ăn không của Đảng, của dân trong bao năm qua. Điều đó chắc chắn cụ sẽ làm được. Cụ thường nói với những kẻ lậm lạc bằng câu của Paven Coocsaghin trong tác phẩm “Thép đã tôi thế đấy” rằng : “Cái quý nhất của con người là cuộc sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì những dĩ vãng ti tiện và hèn đớn để khi nhắm mắt, xuôi tay ta sẽ tự hào là đã sống có ích”. Hai trong số ba thương binh giả kể trên đã hiểu câu nói trên và không oán hận gì cụ. Chính họ cũng cho rằng không mấy ai kiên trì làm được việc như cụ Kiềm. Một công việc không được khen thưởng, không có thù lao, tốn công đi lại, tốn tiền giấy bút, photo tài liệu để đối mặt với sự thật và nhiều bất trắc có thể xảy ra, song công việc ấy mới cao quý làm sao ! ■



NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯỢNG

NGƯỜI HỘ TỊCH VIÊN NGHIỆP DƯ

✧ NGÔ NHÀ THỤY CA
(Đức Trọng)

Người phụ nữ bối rối trước bằng chứng Xuân Phượng đưa ra. Chị ta im lặng, chẳng bù cho ít phút trước đó...

Tuần trước, chị ta đến nộp hồ sơ đăng ký khai sinh quá hạn cho con (sinh ngày 01/01/1994) với lý do : “Mãi làm ăn nên quên làm khai sinh (!)”. Nhận hồ sơ, kiểm tra qua quýt rồi báo cáo cán bộ Tư pháp để tham mưu giải quyết, thì cũng xong (sai, đúng thế nào - ai biết đấy là đâu !). Nhưng với đức tính thận trọng, hơn nữa “linh tính nghề nghiệp” đã nhắc nhở Xuân Phượng : “Cần phải thẩm tra chu đáo, vì sắp đến thời điểm nhập học, một số người có xu hướng cho con đi học sớm hơn độ tuổi quy định, nên họ tìm mọi cách để làm lại khai sinh”. Và sau hơn nửa tiếng tra cứu trong sổ gốc, cô đã tìm thấy : cháu bé (với các dữ liệu như hồ sơ vừa tiếp nhận) sinh ngày 29/9/1995, đã đăng ký khai sinh 15/10/1995.

Đây không phải là lần đầu tiên Xuân Phượng phát hiện được sự gian dối trong đăng ký hộ tịch. Có đôi bạn đến đăng ký kết hôn, chàng trai xuất trình cả quyết định ly hôn với người vợ trước. Nhưng qua xác minh thì, sau khi ly hôn anh ta đã kết hôn lần thứ hai tại quê, nay lập lờ tính lợi dụng sự cả tin, tặc trách của cán bộ hộ tịch để tiếp tục được đăng ký kết hôn.

Năm 1994, Nguyễn Thị Xuân Phượng về làm nhân viên văn thư tại UBND xã Ninh Gia (Đức Trọng). Khi ấy, chánh văn phòng UBND xã kiêm nhiệm chức danh tư pháp. Thiếu người, nên ngoài công tác văn thư, cô còn có nhiệm vụ phụ giúp chánh văn phòng về đăng ký hộ tịch. Tiếp cận công việc, Xuân Phượng hiểu rằng, quản lý và đăng ký hộ tịch là công tác rất quan trọng : nó không chỉ đơn thuần xác định tình trạng nhân thân của một cá nhân, mà còn là căn cứ pháp lý để từng cá nhân hưởng các quyền và thực hiện nghĩa vụ của mình. Muốn làm tốt công việc này, thì bên cạnh tinh thần trách nhiệm còn phải tường tận luật pháp. Vì thế, Xuân Phượng cố công nghiên cứu các văn bản pháp lý về hộ tịch, trao đổi những vướng mắc với cán bộ phụ trách, tranh thủ sự hướng dẫn của Phòng Tư pháp, từng bước trang bị cho mình những kiến thức pháp lý cần thiết. Cô còn đề xuất việc niêm yết công khai trình tự, thủ

tục đăng ký từng loại sự kiện hộ tịch và các chế độ tài chính liên quan, góp phần giảm phiền hà cho nhân dân.

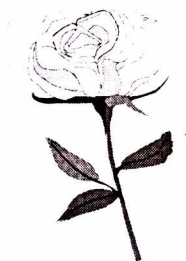
Vừa làm, vừa học, vừa phải bố trí thời gian hợp lý để hoàn thành được nhiệm vụ kiêm nhiệm mà không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên trách, thẩm thoát Xuân Phượng đã gắn bó với công tác hộ tịch được tám năm trời. Và cô vẫn còn nhiều “duyên nghiệp” với công tác này. Nay xã đã có cán bộ Tư pháp - Hộ tịch chuyên trách, nhưng anh đang đi học tại chức nên cô vẫn là người không thể thiếu được trong công tác hộ tịch của địa phương. Tám năm công tác với bao chuyện vui buồn, vui khi đáp ứng kịp thời và chuẩn xác các yêu cầu của nhân dân; buồn khi có người không thông cảm, cho rằng cô “cố tình gây khó dễ” (!). “Thôi thì đành chịu vậy! Thà mất lòng bà con, chứ không thể làm sai pháp luật!”. Đó là nguyên tắc làm việc của cô suốt tám năm qua.

Đội ngũ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch Đức Trọng quý mến gọi Xuân Phượng là “Cô hộ tịch viên nghiệp dư”. Nghiệp dư về chức danh, còn về nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm thì Xuân Phượng có không ít kinh nghiệm để đồng nghiệp cùng trao đổi, học tập. Bằng kiến thức vững vàng, Nguyễn Thị Xuân Phượng đã xuất

sắc đạt giải nhất Hội thi “Hộ tịch viên giỏi” huyện Đức Trọng năm 1999, đạt giải nhì hội thi “Hộ tịch viên giỏi” tỉnh Lâm Đồng năm 2000.

Anh La Văn Bảo - Phó Ban Tư pháp thị trấn Liên Nghĩa ước ao : “Thị trấn mà có được người cán bộ hộ tịch nghiệp dư như cô Xuân Phượng thì quý biết bao...!”

Vâng, mong sao chúng ta sẽ có thêm nhiều “hộ tịch viên nghiệp dư” như cô Nguyễn Thị Xuân Phượng ■



CHỊ LÊ THỊ SÁU : “NGUYÊN TẮC LÀ NGUYÊN TẮC, NHƯNG...”

✦ KHẮC DŨNG

(Đà Lạt)

“**N**ghề hòa giải không dễ. Với phái nữ, việc đi hòa giải càng khó. Phần vì khi thực hiện nhiệm vụ thì phải hiểu được những nguyên tắc cơ bản của pháp luật. Phần vì chân yếu tay mềm. Nhưng phải thừa nhận rằng có những cuộc hòa giải phải cần đến phụ nữ. Và tất nhiên tôi đã làm theo nguyên tắc. Tuy nhiên, nguyên tắc là nguyên tắc, nhưng...”. Vâng, đâu phải lúc nào cũng áp dụng nguyên tắc cứng nhắc ! Tôi hiểu ý của chị Sáu muốn bộc bạch là vậy.

Hội thi “Hòa giải viên giỏi” do Sở Tư pháp Lâm Đồng lần đầu tiên tổ chức hồi giữa tháng 6/2000 có đưa ra một tình huống : Một đôi trai gái yêu nhau và quyết định đi đến hôn nhân. Nhà bên có một thanh niên đi nước ngoài về. Cha mẹ không cho cô gái lấy chàng trai mình yêu mà buộc cô phải lấy chàng thanh niên đi nước ngoài về, vì anh ta giàu có. Cô gái khẳng

khăng từ chối. Do vậy, cô bị chính mẹ ruột của mình trói vào xó bếp và đánh đập. Nếu anh chị là hòa giải viên ở cơ sở thì phải xử lý vấn đề này như thế nào ? Sau hội thi, chị Sáu nói với tôi : “Tình huống này tuy không khó. Nhưng điều quan trọng ở đây là hòa giải viên phải xử lý như thế nào đó cho hợp tình hợp lý. Theo tôi, việc trước tiên là phải thuyết phục được cha mẹ của cô gái nọ. Nếu không được thì mới “thuyết” về luật pháp. Bởi lẽ, tính tự giác nhận ra “chân” vấn đề của bà mẹ và ông bố trong trường hợp này là vô cùng quan trọng. Đó chính là một trong những cơ sở để hôn nhân của đôi trẻ về sau được bền vững. Tất nhiên, về pháp luật thì việc vi phạm của bà mẹ đã rõ là thế, nhưng tính tự giác của người thân cô gái có được nhờ hòa giải viên là điều vô cùng quan trọng”. Qua câu chuyện, tôi hình dung ra rằng chị Sáu thích những tình huống lắt léo như thế để tự thử thách mình trong quá trình làm công tác hòa giải ở địa phương. Và có lẽ cũng bởi chính điều đó nên chị chuẩn bị khá kỹ cho mình những kiến thức cần thiết để đến với hội thi và đã đạt được giải nhất cá nhân.

Sau hội thi, tôi không gặp ngay chị mà phải một thời gian sau mới tìm đến quê hương thứ hai của chị...

“Tôi quê ở Nam Đàn, Nghệ An, Lộc Thắng, Bảo Lâm là quê hương thứ hai của tôi”. - Chị Lê Thị Sáu nói như thế khi tôi đặt vấn đề tìm hiểu và viết bài về chị. Qua câu chuyện, tôi được biết : lúc 20 tuổi - năm 1979 - chị Sáu rời quê theo anh trai của mình vào Đà Lạt và theo học lớp dược tá tại trường Trung học y tế Lâm Đồng. Sau khi tốt nghiệp, chị được điều về Bảo Lộc công tác tại hiệu thuốc Bảo Lộc thuộc Công ty Dược Lâm Đồng. Năm 1990, chị Sáu vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Khi tách huyện (Bảo Lâm tách ra từ Bảo Lộc), chị Sáu đảm nhận khá nhiều công việc : lúc thì cán bộ chuyên trách công tác kế hoạch hóa gia đình, khi thì cán bộ thuộc Ban bảo vệ bà mẹ và chăm sóc trẻ em... Đến tháng 3/1999, chị được tin nhiệm làm Chủ tịch phụ nữ thị trấn Lộc Thắng thuộc huyện Bảo Lâm, là đại biểu HĐND thị trấn cả hai khóa 7 và 8. Và nữa : chị là thành viên Hội đồng hòa giải từ đó đến giờ. Chị tâm sự : “Tôi có hai con. Các cháu đã lớn. Đứa lớn đang học lớp 12, đứa nhỏ lớp 9. Chồng tôi làm bên văn hóa. Kinh tế gia đình tạm ổn định. Và lại, bằng sự thông cảm, chồng tôi rất tạo điều kiện cho tôi hoạt động xã hội. Nhờ thế, trong các phong trào, tôi thường hoàn thành tốt công việc của mình”. Ông Trịnh Khắc Tiến - Trưởng Phòng Tư pháp huyện Bảo Lâm - tâm sự : “Chị Sáu là một trong những hòa giải viên rất năng

nổ của chúng tôi. Trong công việc, chị thường tỏ “có lý” nên hầu hết những vụ hòa giải do chị đảm trách đều thành công. Trong những vụ việc cụ thể, chị luôn biết kết hợp giữa đạo lý, truyền thống với luật pháp. Đó là một trong những bí quyết thành công của chị”. Còn chị Sáu thì nói rằng “Là hòa giải viên thì phải nắm được luật, phải biết tích lũy kinh nghiệm và vận dụng luật nhưng cũng phải mềm dẻo, thuyết phục. Không phải lúc nào cũng dùng luật một cách máy móc”. Dĩ nhiên là chị không nhớ nổi mình đã hòa giải thành công bao nhiêu vụ việc trong suốt quá trình làm hòa giải viên. Chỉ biết rằng nhiều, rất nhiều. Nào là những vụ “tranh chấp” ly hôn, những vụ đòi kiện nhau ra tòa chỉ vì con đường đi giữa hai nhà... trong cộng đồng dân cư đều “qua tay” chị Sáu. Bà con ở thị trấn Lộc Thắng bảo : là “dân trơn”, không phải bất cứ lúc nào, bất kỳ vụ việc gì chúng tôi cũng nắm rõ được luật pháp. Trong những vụ việc cụ thể đó, chúng tôi nhờ có chị Sáu nên đã “thông”, nên đã giải quyết được nhiều vấn đề”.

Tôi hỏi một vụ việc cụ thể, chị Sáu thoáng nhíu mày rồi kể : “Vấn chuyện hôn nhân gia đình. Nhưng trong vụ việc này, chúng tôi đã nhờ đến sự can thiệp của pháp luật”. Và đây là câu chuyện của chị : Người đàn ông nọ đã có vợ và ba con ở miền Bắc. Vào Lộc Thắng làm ăn,

người đàn ông ăn nằm “giả nhân ngãi non vợ chồng” với một phụ nữ đã lớn tuổi nhưng chưa chồng. Họ sinh được hai đứa con. Ban đầu họ đến với nhau bằng sự... tự nguyện. Về sau, thấy “người vợ hai” của mình có đất đai và của cải; lòng tham của người đàn ông trỗi dậy. Anh ta kiếm chuyện gây gỗ, đánh “vợ” và con mình. Tổ hòa giải của chị Sáu đến. Nghe lời khuyên, anh ta hứa. Nhưng rồi chứng nào tật ấy, lòng tham của anh ta vẫn còn nguyên vẹn. Và thế là, khi tổ hòa giải ra về, người đàn ông lại tiếp tục đánh người đàn bà “giả nhân ngãi non vợ chồng” của mình. Nghiêm trọng hơn, một trong hai đứa con chính anh ta đẻ ra bị trối đánh đến gãy tay. Lần nữa tổ hoà giải của chị Sáu lại đến. Tuy nhiên, lần này không thể chỉ thuyết phục chung chung mà tổ hòa giải đã nhờ đến sự can thiệp của luật pháp. Một mặt là tổ hòa giải có ngay tường trình gửi cơ quan chức năng và mặt khác là cùng với tổ chức phụ nữ “cứng rắn” can thiệp kịp thời để đưa cháu bé đi bó bột. Công an đã ra lệnh bắt anh ta và sau đó tuyên phạt 18 tháng tù, buộc về quê cũ với người vợ cũ và phải có trách nhiệm đối với hai đứa con của người “vợ” mới. Thế mới biết rằng trong công tác hòa giải, đành rằng là mềm dẻo nhưng cũng phải biết cứng rắn, biết nhờ đến cơ quan chức năng can thiệp kịp thời thì mới thành công” - chị Sáu nói.

Trước khi kết thúc câu chuyện với tôi, chị Sáu kể rằng có khi ngay cả đêm ba mươi tết cũng phải rời nhà để đi hòa giải. Ví như đêm ba mươi tết năm rồi, có vợ chồng cán bộ nhà kia... Vâng, thế mới biết làm công tác hòa giải không đơn giản chút nào ! ■



NỮ “GIÀ LÀNG” CỦA BÀ CON DÂN TỘC THIỂU SỐ

✧ TRÚC PHƯƠNG

(Đà Lạt)

Cho xe máy dừng lại chợ Liên Nghĩa (Lâm Đồng) tôi đang loay hoay hỏi thăm nhà chị Lăng Thị Lan - quyền chánh án TAND huyện Đức Trọng thì tình cờ gặp Ha Ben - một phụ nữ dân tộc K’ho : “Ôi Nhà Chánh án Lan hả, cứ đi theo tôi này, chị Lan là quan Tòa, bà con ở đây quý lắm, xem như “già làng” mà !...”

Nhấp ngụm trà bốc khói, chị Lan tươi cười: “Có lẽ bà con dân tộc biết mình nhiều là do trước đây có một thời gian dài mình chuyên xử án hôn nhân gia đình (HNGĐ). Anh biết không, đồng bào ở đây phần lớn là dân tộc K’ho, Chil theo chế độ ,mẫu hệ, vì ít hiểu biết pháp luật nên cứ mỗi lần kiện ly hôn là lại đòi bồi thường trâu, chóe, gùi... theo luật tục của bộ tộc ! Bọn mình phải xuống tận nơi làm việc với thôn trưởng, già làng và giải thích khô cả cổ họ mới nghe ra”.

Ở thôn Bré, xã Phú Hội có một cặp vợ chồng cỡ với nhau 3 mặt con. Vì chồng tăng tị

với một cô gái khác, bà vợ kêu khóc, ghen tuông mãi không xong liền vác đơn đến TAND huyện Đức Trọng xin ly hôn, yêu cầu người chồng phải bồi thường cho mình : 5 con trâu, 2 cái chóc cổ, 4 cái gùi.... trong khi anh chồng chẳng còn gì ngoài cái... xà gạc. Nhận đơn, chị Lan một mặt giải thích cho người vợ biết việc bồi thường như vậy là không đúng với quy định của pháp luật. Mặt khác, cất công xuống tận buôn kết hợp với chính quyền địa phương và gia đình mời anh chồng về phân tích cho anh ta hiểu việc làm đó là vi phạm pháp luật. Suy nghĩ một hồi lâu, anh ta nói “Ừ, mình đồng ý sẽ chấm dứt quan hệ với cô gái kia thôi !”. Tưởng đã thông, ai ngờ sau đó anh chồng cùng cô nhân tình bỏ trốn xuống Di Linh để chung sống ! Bà vợ lại lên Tòa kêu réo “bắt đền” ! Đến nước ấy, chị Lan chỉ còn cách hướng dẫn cho người vợ làm đơn gửi TAND huyện Di Linh và các cơ quan chức năng xin ngăn chặn cuộc hôn nhân bất hợp pháp giữa anh chồng và cô gái kia và trục xuất ra khỏi địa phương. Thế là bí đường, anh chồng phải quay về năn nỉ vợ con cho được trở lại mái ấm gia đình và hứa chấm dứt thói trăng hoa.

- Đối với những trường hợp bà con xin ly hôn và họ quyết tâm đòi bồi thường theo luật tục thì chị giải quyết cho thế nào ?

- Với trường hợp như vậy bọn mình chỉ còn cách đưa ra Tòa và kiên quyết áp dụng Luật HNGĐ chứ không theo luật tục. Tuy nhiên, có vụ hai bên thỏa thuận được thì thay vì dùng cụm từ “bồi thường”, mình dùng từ “hỗ trợ” cho người vợ một khoản tính tương đương với một con trâu để làm vốn nuôi con. Vì khổ nỗi phần lớn phụ nữ dân tộc rất nghèo nhưng họ cương quyết “bắt con” theo tục lệ, trong khi người chồng thì không có điều kiện trợ cấp nuôi con hàng tháng như người Kinh.

Lăng Thị Lan vốn là người dân tộc Tày quê ở Lạng Sơn nhưng sinh ra và trưởng thành ở Đức Trọng. Học xong lớp 11, Lan xin vào làm việc ở TAND huyện, được cho đi học khóa sơ cấp pháp lý, xong khóa học lại được phân công về làm thư ký tổng hợp, thư ký cho TAND tỉnh rồi chuyển qua thi hành án. Năm 1981, Lan được cử đi học trung cấp pháp lý. Mãi đến cuối năm 1984, chị mới được về lại TAND huyện Đức Trọng gần gũi gia đình. Qua mấy năm phấn đấu để trưởng thành, cuối năm 1987, Lăng Thị Lan được vinh dự đứng vào hàng ngũ Đảng CSVN và được đề bạt là phó Chánh án rồi quyền Chánh án TAND huyện Đức Trọng cho tới nay, kỷ niệm khó quên nhất trong cuộc đời chị là thời gian làm thẩm phán phụ trách HNGĐ. Tính ra, mỗi năm, Lan phải thụ lý từ 60 đến 80 vụ xin ly

hôn. Chị cố gắng vận dụng pháp luật một cách linh hoạt để hàn gắn lại hạnh phúc cho hàng trăm gia đình, 20% các vụ ly hôn nhờ có chị mà họ quay về sống đoàn tụ và hạnh phúc bên nhau.

Từ năm 1985 đến nay, TAND huyện Đức Trọng liên tục được tặng bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), Tòa án Nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp và giấy khen của Sở Tư Pháp... trong đó có phần đóng góp không nhỏ của Lăng Thị Lan. Hôm nay, chị luôn phấn đấu thu xếp để hoàn thành vai trò một “quan tòa”, một “già làng” mà nhân dân đã tin yêu, gửi gắm ■



VƯỢT LÊN KHỔ ĐAU - MẶC CẢM ĐỂ LÀM NGƯỜI LƯƠNG THIÊN

✧ HOÀNG VƯƠNG MỸ
(Báo Lâm Đồng)

Cuối năm 1975 trong lúc thành phố Đà Lạt hân hoan chờ đón một cái Tết thật sự vui tươi, hạnh phúc, sau hơn 20 năm đất nước bị chia cắt, nay “châu về hợp phố”. Trong niềm vui chung, hàng trăm gia đình còn có niềm vui riêng bởi thân nhân của họ vì nhiều lý do khác nhau bị giam cầm, tù tội, được chính quyền cách mạng ân xá, khoan hồng cho về đoàn tụ gia đình trong cái Tết đầu tiên “Giang sơn về một mối”. Ấy thế mà trong một hẻm sâu của con đường Hoàng Diệu, có một người đàn bà đơn chiếc lại bị dày vò bởi nỗi đau đứt ruột, xé lòng khi phải đưa đứa con mang nặng đẻ đau lên “xe bịt bùng” về chốn lao tù. Bà vẫn biết, do được cưng chiều từ bé - Sơn - đứa con duy nhất của bà trở nên “hư đốn” lập bè đảng cướp giết, quậy phá... nhưng bà không ngờ mới 18 tuổi đầu nó lại dám làm cái chuyện “tày trời” cướp của giết người không thành, để rồi lãnh án 15 năm tù. Bây giờ bà chỉ còn lại một mình với gánh nặng

tuổi tác, và nỗi đau đè nặng cuộc đời. Bà giật thảng con “bất tri” lắm, nhưng chuyện đã rồi bà chỉ còn cầu mong trời đất độ trì cho Sơn mạnh khỏe, nhận ra lỗi lầm, cải tà qui chính để mẹ con lại sớm có nhau...

Dù ở trại cải tạo Gia Chánh, Đại Bình, hay Mộc Thạnh, phạm nhân Sơn vẫn luôn nhận được những lá thư của người mẹ từ Đà Lạt gửi đến. Sau những buổi học tập cải huấn, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, hoặc tham gia lao động sản xuất Sơn thường lần dở từng trang thư của mẹ già ra đọc. Anh nhận ra rằng : ẩn chứa trong những dòng chữ xiêu vẹo, ngoằn ngoèo do tự tay mẹ viết, hay nhờ hàng xóm viết dùm là nỗi khổ đau, cùng khát khao cháy bỏng mong con sớm từ bỏ con đường tội lỗi. Cứ như vậy, những lời động viên, khuyên nhủ của mẹ già qua các lá thư, cùng thái độ vừa chân tình, vừa nghiêm khắc của các cán bộ quản giáo trong quản lý, giáo dục, trong sinh hoạt thường ngày đã tác động đến nghĩ suy của Sơn. Đặc biệt, trong một lá thư người mẹ già báo tin : “Sơn ơi, nay mắt mẹ đã không còn nhìn thấy nữa. Nhưng con cứ yên tâm cải tạo, ở nhà mẹ đã có chính quyền địa phương, cùng bà con hàng xóm cứu mang, giúp đỡ. Mắt mẹ không còn sáng, nhưng tâm của mẹ thì bao giờ cũng sáng !”. Đọc thư mẹ, Sơn thật sự xúc động và hun đúc một quyết tâm

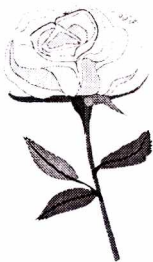
hoàn lương, chuộc lại những lỗi lầm trong quá khứ. Từ đó, Sơn tham gia mọi công tác trong các trại cải tạo với tinh thần tự giác cao. Ngoài ra, anh còn sống chan hòa, thân ái, và giúp đỡ, động viên các phạm nhân khác chấp hành tốt nội quy, qui định của trại, sau nhiều lần được Ban quản giáo trại Mộc Thạnh nêu gương, khen thưởng, đến ngày Quốc Khánh 2/9/2000, Nguyễn Thanh Sơn được nhà nước đặc cách cho ra tù trước thời hạn.

Được trở về quê, gặp lại mẹ già, bà con hàng xóm là một hạnh phúc lớn của Sơn, nhưng anh vẫn có nỗi đau thâm trầm, đó là cảnh mù lòa của mẹ và sự xa lánh mặc cảm của mọi người. Với quyết tâm hoàn lương để được hòa nhập với cộng đồng, nên ngoài việc chăm chỉ, lao động sản xuất, Sơn còn luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người từ việc nhỏ đến việc lớn. Thế nhưng, mọi người lại đón nhận lòng tốt của anh với một thái độ dè chừng, cảnh giác. Nhất là đối với nam nữ cùng trang lứa, họ luôn giữ khoảng cách và thái độ thiếu thiện chí đối với Sơn. Điều đó làm trái tim của chàng trai 30 tuổi bị tổn thương nặng nề. Tuy mắt không nhìn thấy gì nhưng mẹ Sơn, bà Mạc, vẫn cảm nhận hết nỗi đau của con trai, bà luôn động viên an ủi Sơn cố gắng làm nhiều việc thiện. Bà thật sự là chỗ dựa tinh thần vững chắc để Sơn từng

bước hòa nhập vào cuộc sống của những người làm ăn chân chính. Và rồi hạnh phúc đã mỉm cười với anh, khi mẹ con chị Khương trong cảnh “mẹ góa, con cô” đã dang rộng vòng tay đón nhận Sơn về chung sống với tư cách là người chồng, người bố. Cuộc sống gia đình hạnh phúc đã giúp Sơn lấy lại thăng bằng trong tâm tư, và hun đúc thêm ý chí hoàn lương của anh. Vì thế, khi đưa con đầu lòng của vợ chồng ra đời, và sau khi lo đám tang cho mẹ chu toàn, Sơn quyết định đoạn tuyệt với quá khứ, bằng việc đưa gia đình vào thôn 4 - Tà Nung sinh sống.

Ông K Từ - Chủ tịch UBND xã Tà Nung nói : “Buổi đầu, Sơn đưa gia đình vào Tà Nung, chính quyền địa phương cùng bà con hàng xóm có những lo ngại do quá khứ phạm tội của anh. Nhưng rồi, thay vào những lo nghĩ đó là tình cảm chân thành, nồng ấm của mọi người, khi Sơn sống hết mình với bạn bè, hàng xóm và tự giác thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước”. Ngoài xã hội Sơn là công dân tốt, trong gia đình anh là người chồng, người bố vun đắp hạnh phúc cho gia đình. Ngoài việc cùng với các con lớn của vợ chăm sóc 1 ha cà phê, gieo trồng các loại cây hoa màu và chăm nuôi lợn gà, anh còn không quản nắng mưa, chạy xe ôm kiếm thêm tiền lo cho các con còn nhỏ được học hành tử tế. Trên con đường hoàn lương của mình, Sơn

đã làm nhiều việc tốt. Nhưng việc tốt được nhiều người biết và khâm phục nhất là ngày 13/9/2000, anh đã dũng cảm bắt tên cướp có hung khí : Nguyễn Thanh Bình tại đèo Tà Nung. Tại buổi lễ trao tặng bằng khen cùng 2 triệu đồng của giám đốc Công An tỉnh, anh Nguyễn Thanh Sơn tâm sự “Gần 13 năm không ngừng vượt lên khổ đau, mặc cảm, để hoàn lương làm lại cuộc đời, tôi đã được mọi người yêu thương, giúp đỡ. Đó vừa là hạnh phúc, vừa là cái giá phải trả cho một thời lầm lạc, tội lỗi. Tôi hiểu điều đó và càng thấy trách nhiệm của mình trước cộng đồng dân cư. Vì vậy, không những tham gia phòng chống tội phạm, mà làm bất cứ việc gì dù khó khăn, nguy hiểm, nhưng mang lại sự hạnh phúc, bình yên cho mọi người tôi đều sẵn sàng chấp nhận, và xem đó là sự biết ơn sâu sắc đối với Đảng - Nhà nước và mọi người đã cho tôi cơ hội để lại làm người lương thiện !” ■



CÓ MỘT NGƯỜI TÀI XẾ

♦ CHU BÁ NAM

(Đà Lạt)

Đã lâu rồi, Đài Phát thanh Lâm Đồng có đưa tin về ông, một người lái xe an toàn để nêu gương “Người tốt - việc tốt”. Gần 40 năm ôm vô lăng không một lần va quệt. Tài chứ, đến nỗi các vị lãnh đạo của tỉnh như ông Trung Tín, Tám Cảnh, Mười Phong... mỗi lần về Trung ương họp cứ chỉ định đích danh ông lái, cả người lẫn xe, tài khác cũng sợ, xe khác không dám tin.

Gặp ông, có lẽ tôi ngỡ ý không rõ, nên ông đưa tôi cuốn sách nhỏ bằng lòng bàn tay có dòng chữ “Luật giao thông”. Tôi phì cười :

- Không, tôi muốn viết về bác cơ. Luật giao thông thì các phương tiện thông tin đại chúng nói mãi rồi, có điều tìm được một tài xế như bác mới là khó.

- À... - ông cười xòa - Tưởng gì !

Đợi ông pha trà, tôi hướng câu chuyện vào những tai nạn giao thông đường bộ mới đây ở ngoại tỉnh, nội tỉnh và ngay trong thành phố Đà Lạt. Nhiều, nhiều lắm, ngày nào cũng có. Tôi quen nghe : “Thương trường là chiến

trường”, anh em bên giao thông lại thêm : “Ra đường là ra trận !” Quốc hội báo cáo hẳn hoi : Một năm có 6.000 người chết vì tai nạn giao thông. Nghĩa là mỗi ngày có 20 mạng nộp cho tử thần. Nhiều hơn chết do bệnh tim mạch là bệnh gây tử vong lớn nhất ! Gớm chưa ? Đấy là 6.000 người chết thật, còn bị thương, sống dở, chết dở chưa kể.

Tôi nhớ có một đêm ngủ trên sân thượng một ngôi nhà cao tầng, trời nổi gió, sấm chớp ùng ùng. “Thế này mà sét đánh thì chết”. Hoảng quá tôi thốt lên. Anh bạn nằm bên trấn an : “Nhưng cái xác suất đó nhỏ hơn nhiều so với đi ngoài đường vì xe tông”. Đúng quá, làm sao nguy hiểm bằng “ra trận” và thế là tôi yên tâm chợp mắt.

Thường người ta chỉ nhớ đến những tài xế gây ra tai nạn, những chủ phương tiện cả đời không xảy ra chuyện gì ai mà biết. Tôi nói với ông :

- Một đời lái xe không va quệt là bác đã cứu nhiều người lắm !

- Đúng, đúng ! - Ông gật gật đầu - Tôi cứu nhiều cái chết trông thấy.

- Bác có bí quyết gì không?

- Đúng luật đã dành, còn phải hiểu tâm lý người đi đường. Có anh tự cao là mình xử trí

tình huống giỏi. Đúng, xử trí tình huống giỏi rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn là đoán trước để khỏi rơi vào tình huống khó xử. Hành khách trên xe, người đi lại dưới mặt đường đang gửi gắm cả tính mạng vào cho mình, phải thế không anh ?

Không khi nào người ta thấy ông có mùi rượu bia, những năm bao cấp khó khăn, ông mang theo cơm nắm. Tài xế nắm cơm ăn đường thật nực cười, nhưng đúng vậy. Cơm nắm muối vừng là món ông thích nhất. Thói quen ông hình thành 50 năm trước, khi bắt đầu làm lơ xe cho ba ông. Nói nhỏ, các bà đi buôn chuyến lắm khi “dễ dãi” với ông, về sau họ rí tai nhau : “Bác tài này là thầy tu”. Bia rượu không, chi phí ít, tội gì chở hàng lậu, đi quá tải để rồi “Ăn thịt bò mà lo ngay ngáy”.

Tài xế nổi tiếng với cách sống buông thả, ông thì ngược lại, mới tiếp xúc ai cũng ngỡ là thầy giáo.

Ông làm thư ký Công đoàn xí nghiệp xe khách Lâm Đồng từ 1978 đến 1991. Năm năm liền là chiến sĩ thi đua (1980 - 1985), được Cục vận tải ô tô, Sở công an Lâm Đồng tặng bằng khen “Lái xe an toàn”, còn giấy khen về bảo dưỡng xe, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nhiên liệu, hợp lý hóa sản xuất thì nhiều vô kể. Ông

lôi ra cả ôm bảo giữ làm kỷ niệm, chỗ đầu treo cho xuể.

Một tài xế như vậy không bao giờ để cảnh sát giao thông quở trách, ít khi bị tuýt còi. Tự mình tôn trọng luật lệ đã đành, ông còn thường xuyên nhắc nhở người khác. Thấy một hòn đá quảng giữa đường, ông dừng xe khuân sang bên lề. Có cái ổ gà phơi ra giữa lòng đường cả mấy tháng, ai đi qua cũng bực mình, nhưng qua rồi là quên ngay. Riêng ông về nhà ăn không ngon nếu chưa tìm cách nhắc nhở người có trách nhiệm khắc phục.

Ông thường trao đổi với các đồng nghiệp là “đường” của ta cũng “chưa đúng luật” nên lái xe càng phải tỉnh táo. Mặt đường đang yên bình là thế, nhưng chỉ trong chớp mắt là tai nạn ập đến. Tất cả đều có thể xảy ra, ngay trước mũi xe, bất kể lúc nào.

Lái xe cũng có đệ tử. Ông căn dặn họ : “Phải nhớ là tai nạn xảy ra không chia đều cho các tài xế. Nó tập trung vào một số người, ấy là những ai “linh động” “luật giao thông”.” Ông kể một thử nghiệm khá vui của một nhà tâm lý học : sáng sáng vứt vỏ chuối ra trước cửa nhà mình, đánh dấu số lần hàng xóm trượt té. Có người không bị lần nào, có người mắc một lần rồi sau không bao giờ mắc phải, có người nay trượt mai té, lập đi lập lại. Vậy nên cấp bằng

lái xe chẳng những thi kỹ thuật lái, còn phải cân nhắc cả tính cách người lái. Nắm vững luật đã đành, thực hiện nó phụ thuộc rất nhiều vào lương tâm tài xế.

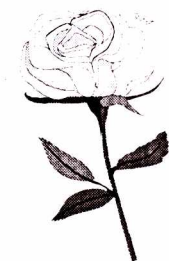
Đức tính đó khắc sâu trong gen ông, truyền cả cho thế hệ sau. Các con ông, bốn năm đứa đều là tài xế. Đứa ít cũng là 10 năm trong nghề, giống ông, chưa một lần va quệt. Ông còn nói :

- Cả mấy đứa học sinh, đệ tử tôi cũng vậy, từ việc chăm sóc xe, từng thao tác, cách phán đoán, xử trí tình huống, giống tôi y hệt !

Đúng là thầy nào trò ấy, bố nào con ấy. Ông không chỉ truyền cho chúng kỹ thuật lái, mà cả đức tính nghề nghiệp. Nếu có một thế hệ tài xế như vậy, hẳn tai nạn giao thông giảm nhiều. Trò chuyện với ông tôi nhận ra điều này.

Ông là ai ?

Xin thưa : Ông là Nguyễn Văn Bình, ở số nhà 36 - Lê Hồng Phong - Phường 4 - Thành phố Đà Lạt ■



“HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC LÀ HẠNH PHÚC CỦA MÌNH !”

♦ VƯƠNG TẤT ĐỨC

(Phòng Tư pháp Đức Trọng)

Đến bây giờ, anh vẫn không quên hình ảnh người phụ nữ dân tộc đầm đìa nước mắt, cố gắng diễn tả bằng thứ tiếng Kinh không sôi sự lo lắng của chị về việc con chị không thể thi hết cấp vì không có giấy khai sinh...

Tìm hiểu thêm, anh được biết, ở đây có nhiều em là người dân tộc tuy đi học nhưng không hề có khai sinh (!). nếu nhà trường yêu cầu phải có khai sinh như quy định thì các em sẽ bỏ học, nhà trường đành phải chấp nhận cho các em “nợ” giấy khai sinh (!).

Anh băn khoăn : “Không lẽ chỉ vì thiếu hiểu biết mà trẻ em người dân tộc không có quyền được khai sinh như luật pháp đã ghi nhận, và vì thế mà các em phải gặp khó khăn không đáng có trên đường học vấn ?” Yêu cầu giải đáp cho được câu hỏi này thôi thúc anh nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật về hộ

tịch, chủ động xin ý kiến của ngành chuyên môn để tổ chức thực hiện tốt công tác đăng ký hộ tịch, đặc biệt là xử lý các vấn đề tồn đọng trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương. Đồng thời tìm giải pháp khả dĩ giải quyết tận gốc tình trạng học sinh không có giấy khai sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các em trong học hành, thi cử.

Chuẩn bị vào năm học 2000-2001, không quản ngày đêm, anh lặn lội xuống từng thôn của bà con người dân tộc để phổ biến các quy định về đăng ký hộ tịch, kiểm tra và tổ chức cho bà con đăng ký các sự kiện hộ tịch đã phát sinh. Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2000, anh đã tiến hành đăng ký khai sinh cho 192 trường hợp, đăng ký kết hôn cho 36 trường hợp tại 3 thôn người dân tộc. Nhờ vậy, vào năm học mới, về cơ bản đã chấm dứt tình trạng đi học mà không có giấy khai sinh. Nhận tờ giấy khai sinh của cháu nội, già làng thôn Darahoa cảm động nói : “Bây giờ mình mới biết “cái khai sinh”, thế là cháu mình được đi học cái chữ rồi ! Ơn cán bộ nhiều lắm !”

Là xã mới được thành lập, trật tự - trị an có nhiều biểu hiện phức tạp, hiện tượng gây rối trật tự công cộng trong thanh thiếu niên khá phổ biến. Trước tình hình đó, anh nghiêm khắc

xác định : “Công dân địa phương vi phạm pháp luật, thì một phần là lỗi của cán bộ Tư pháp : chưa làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật”. Anh trăn trở suy nghĩ, tìm tòi phương thức đưa pháp luật đến các tầng lớp nhân dân một cách thiết thực và hiệu quả.

Vượt lên sự tự ti (về trình độ, về tuổi đời), anh tranh thủ sự hướng dẫn, giúp đỡ của Phòng Tư pháp, chọn lọc các nội dung pháp luật phù hợp với nhu cầu pháp lý thực tiễn của địa phương và khéo léo giới thiệu bằng cách lồng ghép với nội dung các cuộc họp của thôn xóm, hội nghị của các đoàn thể; giúp Đoàn xã tổ chức những cuộc thi tìm hiểu về Bộ luật Hình sự, Luật hôn nhân và gia đình...

Đi đôi với tuyên truyền, giáo dục, việc xử lý đúng đắn đối với những phần tử ngỗ ngược, cố tình vi phạm pháp luật cũng là cần thiết, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Từ nhận thức đó, phối hợp với công an xã, anh đã tham mưu đề nghị giáo dục tại xã 3 đối tượng, đưa vào trường giáo dưỡng 2 đối tượng.

Những hoạt động đồng bộ đó, bước đầu đã góp phần tích cực cho công tác bảo vệ an ninh trật tự của địa phương (so với quý 2, quý 3/2000 tình hình trộm cắp giảm 45%, tình trạng thanh niên cần quay giảm 56%). Từ kết quả này, anh rút được bài học : khi hiểu được pháp luật, thấy

được sự nghiêm minh của luật pháp, thì người ta sẽ tự giác tuân thủ luật pháp.

Với bản tính sôi nổi, anh hồn nhiên bộc bạch : “Thật vất vả khi phấn đấu thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người cán bộ Tư pháp. Nhưng hiệu quả công việc lại là phần thưởng, là niềm hạnh phúc vô giá của bản thân mình !”

Một trong những niềm hạnh phúc ấy là việc anh hòa giải cho vợ chồng anh T. Vợ chồng anh T. chung sống không đăng ký được gần 8 năm, họ có với nhau 2 mặt con; vài năm nay anh T. sa vào cờ bạc, rượu chè, bỏ bê công việc, thường xuyên gây gỗ đánh đập vợ. Tổ hòa giải đã dàn xếp nhiều lần nhưng anh T. vẫn “chứng nào tật nấy”. Đau khổ, uất ức, chị T. nhất quyết đòi ly hôn. Nhìn 2 cháu bé quăn quýt nô đùa, anh ray rứt : “Hai đứa trẻ sẽ chia lìa, sẽ không đủ cha mẹ nếu cha mẹ chúng chia tay nhau. Nhưng hòa giải thế nào đây khi mình còn quá trẻ, chưa hề có kinh nghiệm về đời sống gia đình ?” Song, lương tâm của người làm công tác pháp luật không cho phép anh vô trách nhiệm. Anh mời đại diện Hội phụ nữ, Hội nông dân cùng tham gia hòa giải. Cuộc hòa giải thành công : hai người không chia tay nhau, họ đã tới UBND xã đăng ký kết hôn và làm khai sinh cho con, anh T. đã bỏ hẳn cờ bạc, hạn chế rượu chè, chí thú làm ăn.

Xin mượn lời đồng chí Trưởng Phòng Tư pháp huyện Đức Trọng nhận xét về anh để kết bài viết này : “Tháng 9/1999, xã Hiệp An được thành lập, anh Trương Quang Tùng được bổ nhiệm làm cán bộ Tư pháp - Hộ tịch, là người có tuổi đời thấp nhất trong đội ngũ cán bộ Tư pháp cơ sở của huyện nhưng anh một trong những cán bộ tư pháp tận tụy, năng động nhất. Anh luôn khiêm tốn, chịu khó học hỏi, cẩn trọng trong nghiệp vụ, có nhiều sáng tạo trong hoạt động (như đưa công tác đăng ký hộ tịch xuống thôn, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật tại cơ sở...), dĩ nhiên, do chưa được đào tạo cơ bản về pháp lý, trong công việc anh cũng còn những bất ngờ, khó khăn. Nhưng chắc chắn anh sẽ vượt qua (hiện anh đang theo học Trung cấp luật). Chúng tôi tin tưởng rằng, anh Tùng tiếp tục nỗ lực rèn luyện, học tập, nhiệt tình gắn bó với công tác để trở thành một cán bộ tiêu biểu của Tư pháp Đức Trọng” ■



CÓ MỘT CHỊ KIỀU NHƯ THẾ !

✦ NGỌC AN

(Hội Nông dân tỉnh)

Cơn “đại hồng thủy” năm 2000 đã đi qua, chính quyền và người dân huyện Cát Tiên chưa đủ thời gian để khắc phục hậu quả do thiên tai để lại. Tình cờ tôi gặp lại chị tại Trung tâm y tế huyện, vẫn một con người thùy mị như xưa. Khác hơn là sự hốc hác và những vết quầng thâm in hằn trên đôi mắt. Ngờ chị bệnh, nhưng không ! Hỏi ra mới biết là tối qua chị phải thức trắng đêm để chăm sóc cho cả 3 ca đình sản nữ mà chị đã vận động. Có thể mới hình dung được tinh thần trách nhiệm của chị và vì sao chị là chị Kiều của mọi người.

NƠI CÓ MỘT VÙNG QUÊ ÊM ẢO

Trên đường vào Trung tâm huyện lỵ Cát Tiên chừng 5 km là xã Quảng Ngãi, cửa ngõ bước vào vùng đất cực Nam cuối cùng của tỉnh Lâm Đồng. Xã có 352 hộ dân với 1.782 nhân khẩu, đa phần là dân kinh tế mới đến đây lập nghiệp vào những năm 1983. Tình hình kinh tế xã hội ở xã nhìn chung vẫn còn khó khăn, thiếu

thốn mọi bề, song cái đáng ghi nhận và trân trọng ở đây là mối quan hệ tình người, cái thông cảm sẻ chia ngọt bùi cay đắng. Họ đang sống như họ đã từng được sống trong sự vô về, chở che đùm bọc của xóm làng. Đúng là có đi mới biết ý nghĩa thế nào cái hương vị “tha hương ngộ cố tri”. Và, có phải từ cái truyền thống quê hương đó đã được họ tái hiện, dệt lên thành bức tranh hội đủ các sắc màu chân, thiện, mỹ mà nội hàm là sự đoàn kết cùng nhau xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, như thôn 2 văn hóa chẳng hạn.

NHÀ HÒA GIẢI CÓ TÀI

Chị Hồ Thị Kiều sinh năm 1952, quê ở Tư Nghĩa Quảng Ngãi, vào Cát Tiên năm 1983 trong những ngày đầu thành lập. Tham gia công tác ở Xã Quảng Ngãi cũng từ đó, liên tục 17 năm làm công tác hòa giải trên nhiều cương vị khác nhau, lúc thì Phụ nữ, khi là Nông dân hoặc là chuyên trách công tác dân số kế hoạch hóa gia đình... như hiện nay, chị cũng đang làm như vậy. Riêng về công tác hòa giải mà chị trực tiếp tham gia, bình quân mỗi năm từ 7 đến 10 vụ. Số lượng thì không nhiều, nhưng tình tiết phức tạp mỗi việc lại khác nhau. May mắn là chưa có vụ nào chị trực tiếp tham gia mà lại không thành.

Đến xóm 3 - thôn 2, tôi gặp vợ chồng anh N, chị L. được biết : Trước đây cuộc sống gia đình đang ảm đạm đầy đủ, nhưng do tác động không tốt của người ngoài. Từ những hiểu lầm không đáng có, thế mà nhất quyết đòi ly hôn. Đơn gửi lên xã, xã chuyển về thôn, thế là chị Kiều bắt tay vào cuộc. Quan điểm chỉ có một người nói và một người nghe chứ không thể có hai người cùng nói và hai người cùng nghe, vì vậy chị là người thứ ba đã bình tâm nghe rõ ngọn ngành. Năm kỷ nguyên nhân, cộng với trình độ phân tích đúng sai để đưa ra chiều hướng khắc phục và cuối cùng là chiếc gương soi đang vỡ lại lành. Những mâu thuẫn, nghi ngờ thiếu cơ sở của anh N nay đã xóa đi và đôi má chị L ngày cũng mỗi hồng lên trong niềm vui hạnh phúc. Nhìn hạnh phúc của mình, thỉnh thoảng vợ chồng N.L đến thăm, cảm ơn chị và không quên nhắc chuyện ngày xưa.

Cặp vợ chồng trẻ T.S cũng vậy. Suốt ngày cãi vả nhau, nhiều lúc cứ ngỡ tình trạng đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nhưng không, chị S có lẽ đang thiếu một chút gì cái tâm lý dịu dàng của người phụ nữ, ngược lại anh chồng thì cứ mãi cặm cụi lo toan với bao việc gia đình. Khoảng cách cứ xa dần và tưởng như đã đến hồi kết thúc. Nhận đơn, chị đã nghiên cứu kỹ, bằng kinh nghiệm và uy tín

của mình qua đấu tranh hòa giải, nay vợ chồng anh T, chị S đã hòa thuận hạnh phúc. Và... biết bao nhiêu điều, bao nhiêu trường hợp ở xóm thôn đang diễn ra hàng ngày mà cần phải có những con người làm nghề hòa giải như chị. Khi hỏi về bí quyết để thành công trong lĩnh vực này, chị nói : Cái đầu tiên người làm công tác hòa giải cần có là phải nắm vững các nguyên tắc khi tiến hành hòa giải. Đó là, hòa giải phải đúng với đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Hòa giải phải có đấu tranh, đấu tranh để đoàn kết. Nắm vững nguyên nhân và giải quyết tận gốc. Kịp thời và chủ động phòng ngừa... Ngoài ra cái đạo đức, lối sống gương mẫu của người cán bộ hòa giải là hết sức cần thiết. Bởi thực tế vấn đề không chỉ dừng lại ở chỗ : “phải trái phân minh, lý tình trọn vẹn” mà còn ở chỗ “họ nể mình thì họ mới nghe !”

NGƯỜI CÁN BỘ GƯƠNG MẪU

Anh Tuân - Phó chủ tịch Hội nông dân Xã Quảng Ngãi cho tôi biết : “Chị Kiều hiện nay rất nhiều công việc, song công tác ở cơ sở đòi hỏi cần có sự phối hợp nên vừa qua Hội nông dân xã đã bầu chị vào Ban chấp hành. Dự định phân chị làm Chi hội trưởng Nông dân thôn 2, vì đây là thôn điểm để xây dựng thôn văn hóa. Khó lắm mới thuyết phục được chị, không phải

là chị phủ nhận niềm tin của nông dân, nhưng tính chị chắc anh biết đấy, đã không làm thì thôi mà khi đã nhận nhiệm vụ thì nhất định phải hoàn thành. Như trong chiến dịch truyền thông dân số vừa qua, huyện phân về cho xã chỉ tiêu 2 nông dân đình sản nam. Tội tôi cuống lên, bèn hội ý phân công cho chị, tưởng không thành nhưng chị vận động ngon ơ và đã có 3 nam nông dân đăng ký. Thế mới tài chứ !” Anh đánh giá như thế nào về chị ?” Tôi hỏi - Anh Tuấn cười rất tươi trả lời ngắn gọn “Chị là người cán bộ gương mẫu, ham học hỏi, chịu khó đào sâu nghiên cứu trên từng lĩnh vực công tác được giao, tế nhị và được lòng yêu thương của mọi người !”.

VÀ MỘT NGƯỜI VỢ ĐẢM ĐANG

Chiều xuống. Xóm 3 không gian như trầm lắng tĩnh mịch hơn. Có ai biết, trong ngôi nhà gỗ xinh xắn ấy có một người đàn bà trạc tuổi 50 đang chăm sóc cho chồng hơn 10 năm tê liệt vì tai nạn lao động. Tôi đến cũng rất tình cờ, như “không hẹn mà gặp”. Nhận ra tôi, chị rất mừng. Đạm bạc vài ly nước trà, chúng tôi hàn huyên tâm sự. Chị nói : Khổ lắm, như anh biết ông nhà tôi 10 năm nay phải nằm tại chỗ do bị tai nạn trong một lần đánh cá ở biển khơi. Vừa lo cho chồng, vừa nuôi dạy 3 đứa con ăn học. Trời thương, đến nay đứa nào cũng trưởng thành làm

ăn phát đạt. Cháu Út đang đi học ở Vũng Tàu, chuẩn bị đi làm ở một công ty liên doanh nước ngoài nào đó. Về kinh tế gia đình, mình chị đảm đang 8 sào ruộng cấy, 5 sào mía và 5 sào rau xanh để nuôi heo. Cùng với 4 con heo nái cũng đủ cho gia đình chị trang trải các khoản chi tiêu trong gia đình và bắt đầu có tích lũy. Khi hỏi về các nghĩa vụ đóng góp ở nông thôn hoặc các nghĩa vụ của công dân mà pháp luật đã quy định. Chị mỉm cười, sao anh lại hỏi tôi, nếu tôi không gương mẫu đi đầu thì làm sao Đảng tin, dân tin cho tôi làm cán bộ. Biết tôi là cán bộ ở Hội nông dân tỉnh về công tác ở Cát Tiên, nên chị nói vui : “Anh nhớ rằng, tui đang là ủy viên Ban chấp hành nông dân xã đấy nhé !”

Tạm biệt Cát Tiên, không quên mang theo hình ảnh những con người mà tôi đã gặp, trong đó có chị Hồ Thị Kiều. Cảnh vật và con người ở đây đối với tôi đều đáng quý, đáng yêu. Tôi muốn gói trọn và ôm theo tất cả mà bắt đầu từ những cái tầm thường bình dị nhất, nhưng nếu biết vận dụng phát huy thì nó sẽ trở thành vĩ đại. Ấu đó cũng là cốt lõi vấn đề trong cái nhân sinh quan của con người mới ■



CHIẾN CÔNG KHÓ QUÊN

✧ ĐỖ VĂN VĨ

(Công an huyện Đa Tễ)

Đa Tễ - Lâm Đồng là một huyện vùng sâu, rừng núi bao quanh một thung lũng. Nhân dân đi xây dựng kinh tế mới ở đây là những người dân ở khắp các tỉnh thành trên đất nước về tụ họp sinh sống làm ăn. Trong những năm gần đây, tình hình an ninh trật tự trong huyện tương đối ổn định, điều đó phải nói đến ý thức, tinh thần cảnh giác phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm của từng người dân và đặc biệt lực lượng an ninh cấp cơ sở. Những tấm gương sáng trong công tác đấu tranh chống tội phạm ngày càng nhiều. Trong lần tổng kết năm 1999 của công an huyện Đa Tễ, ai cũng phải nhắc đến chiến công truy bắt đối tượng truy nã nguy hiểm Lê Văn Tâm sinh năm 1964 ở Đông Triều - Quảng Ninh can tội : Cướp tài sản công dân vào tháng 6/1991 ẩn náu ở Khu phố 4a - Thị trấn Đa Tễ và người có công phát hiện, truy bắt là chị Mạch Thị Thơm Trưởng an ninh Khu phố 4a, Thị trấn Đa Tễ.

Tâm sự với chị Thơm về chuyện bắt đối tượng truy nã Lê Văn Tâm, chị cho biết không phải đơn giản và cũng thật bất ngờ : Vào tháng

7/1995, Lê Văn Tâm làm nghề rừng, bẫy thú và cửa cây, từ trong đập Đại Hàm thuộc xã An Nhơn - Đạ Tẻh đi ra khu phố 4a - Thị trấn Đạ Tẻh để sinh sống. Y có một mình, dựng một nhà nhỏ ở giữa cánh đồng, xung quanh trồng mía và lúa, y làm nghề chẻ tăm nhang và chặt củi bán. Tên Tâm ít tiếp xúc với người dân xung quanh. Các lần họp dân trong khu phố y đều vắng mặt với lý do đau ốm. Sinh sống được 1 năm không bị phát hiện, tên Tâm liền đi ra Bắc đón vợ và 3 đứa con vào cùng sinh sống.

Chị Thơm nhấn mạnh khi nói chuyện với tôi là : “Trong thời gian sinh sống tại khu phố 4a - Thị trấn Đạ Tẻh, Tâm và vợ con Tâm sống tỏ ra như một công dân tốt. Mọi khoản đóng góp phong trào trong thôn, khu phố, y đều chấp hành nghiêm chỉnh, bản thân gia đình của Tâm có hộ khẩu nhưng y không dám trình để đăng ký nhập chuyển khẩu.

Việc phát hiện tên Tâm là đối tượng truy nã cũng thật là bất ngờ : Trong đợt truy bắt đối tượng truy nã lần X của Bộ Công an và Công an tỉnh Lâm Đồng, được công an huyện Đạ Tẻh triển khai đến từng khu phố, từng xã, từng thôn và điều này làm tăng thêm ý thức cảnh giác của mỗi người dân. Trong một lần xuống nhà của Tâm, chị Thơm tình cờ xem các quyển sổ liên lạc của các con tên Tâm trong đó có các tờ giấy

khai sinh mới làm, chị Thơm phát hiện ra tên thật của y là Lê Văn Tâm và ghi trong các sổ và giấy khai sinh của con y là Nguyễn Văn Tân (cũng là tên thường gọi hàng ngày ở khu phố là Tâm). Trong khi đó, các con y lại lấy họ “Lê”. Thấy có sự nghi vấn chị Thơm bí mật điện báo cho công an huyện Đa Tễh biết về tên tuổi của tên Tâm đề nghị xác minh. Sau 2 ngày nắm tin và xác minh, công an huyện đã nhận được tờ fax “lệnh truy nã tên Lê Văn Tâm - 1964, can tội cướp tài sản công dân”, do công an tỉnh Quảng Ninh fax. Khi được đồng chí Đinh Quang Phúc, Đội cảnh sát hình sự cho xem tờ lệnh truy nã tên Tâm, chị Thơm cho biết chị vừa mừng, vừa lo. Kế hoạch truy bắt tên Tâm được triển khai ngay sau khi xác định từ đặc điểm nhận dạng tuổi và gia đình đúng là tên Lê Văn Tâm. Đội cảnh sát hình sự kết hợp Công an thị trấn Đa Tễh cùng với an ninh khu phố tiến hành vây bắt tên Tâm, thời gian chỉ trong vòng 2 ngày.

Chị Thơm cho biết việc bắt tên Tâm rất khó khăn. Thứ nhất về điều kiện xung quanh nhà của tên Tâm đều là bãi mía rất rộng sát nhà. Tên Tâm ít quan hệ với những người xung quanh nên khi ai đến nhà Tâm đều lẫn ra sau vườn cho con và vợ ra đón tiếp, nếu không nghi vấn Tâm mới đi vào gặp nói chuyện. Nhà tên Tâm nuôi chó rất nhiều, cứ đi cách nhà khoảng

80-100m, chó đã sủa và phát hiện ra. Thời gian đi lại của y không ổn định và y đi ra đường lộ lớn bằng nhiều đường tắt khác nhau. Kế hoạch bắt tên Tâm lại được chọn vào thời gian ban đêm áp sát nhà rồi “đột phá ngay”.

Khoảng 18h ngày 20/8/2000, khi bóng đêm đã bao phủ, chị Thơm được phân công vào nhà tên Tâm lấy lý do đi thu tiền đóng thuế đất nông nghiệp năm 1999 để xem có tên Tâm ở nhà không, nếu có sẽ ra hiệu cho các đồng chí hình sự và công an thị trấn áp vào bắt giữ ngay. Nhưng khi vào nhà y thì y lại chẳng thấy y ở nhà, chỉ có vợ cùng 3 đứa con y. Hỏi vợ Tâm thì chị ta chỉ nói quanh, không biết Tâm đi đâu. Chị Thơm đành phải quay ra bàn lại kế hoạch với các đồng chí công an huyện. Chị nhận định là tên Tâm đêm không ngủ ở nhà vì chị thấy chỉ có 1 võng và 1 phản nằm cho 4 mẹ con, còn tên Tâm sẽ ngủ ở một cái chòi nào đó trong vườn mía. Thấy ý kiến của chị Thơm có lý, các đồng chí công an đều nhất trí sáng sớm mai từ 4h-7h sáng (ngày 21/8/2000) sẽ mai phục quanh nhà tên Tâm, chỉ cần tên Tâm xuất hiện là xông vào bắt giữ ngay.

Đúng 2h30' sáng ngày 21/8/2000, trời vẫn cứ mưa rả rích chỉ làm cho con đường đất trơn và lầy hơn. Tất cả mọi người như đã thống nhất sẵn sàng vào vị trí chiến đấu của mình. Lúc 3h20' cùng ngày, ai cũng đã vào vị trí mai phục

của mình, xung quanh thật yên tĩnh, thỉnh thoảng nghe tiếng động cơ xe máy ngoài đường bộ chạy qua nhưng cách rất xa. Mọi người hồi hộp chờ đợi.

Phục mãi cho đến 5h sáng thì mọi người nghe tiếng sột soạt trong vườn mía phía sau nhà tên Tâm. Tất cả đều ra hiệu cho nhau biết và chú ý quan sát thì đúng là tên Tâm trong vườn mía đi ra. Chị Thơm còn kể chi tiết là “Y mặc quần dạng quần kaky màu xám, áo thun đen từ trong vườn mía đi ra”. Tên Tâm không thể ngờ rằng xung quanh nhà y các đồng chí công an đã bao vây. Chờ cho tên Tâm đi vào nhà và nghe thấy y nói với vợ con y là nấu cơm để mang theo ngày nay đi vào rừng đặt bẫy. Tất cả từ từ áp sát và nhanh như cắt đồng chí Phúc, Ký, Thành, Dực xông thẳng vào cửa nhà y vây quanh y và còng tay y lại. Nhưng do y quá khỏe đã vùng vẫy đánh lại các đồng chí công an, chạy loạn xạ ra cửa. Nhưng y không biết rằng trước mặt hắn còn có trưởng an ninh khu phố và 1 đồng chí cảnh sát hình sự. Y định mở đường tháo chạy nhưng roi điện và gậy điện đã dí vào người y. Vừa lúc đó, các đồng chí trong nhà y cũng đã lao ra còng tay y lại. Lệnh truy nã được đọc ngay trước mặt tên Tâm cùng vợ con y nghe rõ. Tên Tâm đã cúi đầu nhận tội và toàn bộ quá trình lần trốn của Y.

Nói tới đây, chị Thơm cười vui vẻ. Tôi thấy ánh mắt của chị sáng lên niềm tự hào, trân trọng. Lúc chia tay, chị Thơm tươi cười nói với tôi “Hôm nào rảnh em cứ đến nhà chị chơi, chị sẽ kể nhiều chuyện hay hơn chiến công này nhiều” ■



THIẾU ÚY TRỂ NGUYỄN SONG HÀO HẾT MÌNH TRÊN MẶT TRẬN PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM

♦ NGUYỄN THANH HỒNG
(Tỉnh Đoàn Lâm Đồng)

Tôi đã có dịp gặp gỡ với Thiếu úy - một Đảng viên trẻ hiện đang công tác tại Công an huyện Đơn Dương - Nguyễn Song Hào tại Hội trại “Sức mạnh chinh phục đỉnh Lang Bian” do Tỉnh Đoàn Lâm Đồng tổ chức nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày giải phóng miền Nam (30/4/2000). Được tiếp xúc, trao đổi với anh, tôi càng hiểu hơn về công việc thầm lặng, gian khổ mà vinh quang và càng yêu thêm ngành Công an nhân dân - yêu những con người “vui sau niềm vui của mọi người”.

Song Hào cho biết : anh sinh năm 1975 tại Hà Tĩnh, năm 1993 - vừa học hết PTTH, Song Hào đã cùng gia đình chuyển vào sinh sống tại Phường 5 - Đà Lạt. Yêu thích ngành Công an ngay từ những ngày còn là học sinh trung học và quyết theo đuổi ước mơ trở thành chiến sĩ

Công an, tháng 10/1995, Song Hào thi và đậu vào trường Đại học Cảnh sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh. Sau hơn 2 năm học tập tích lũy kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ, tháng 10/1997 tốt nghiệp ra trường. Song Hào được phân công về nhận công tác tại Đội điều tra xét xử - Công an huyện Đơn Dương.

Bằng kiến thức, năng lực và lòng nhiệt tình, thiếu úy trẻ Nguyễn Song Hào đã lao vào công việc thâm lặng này với tinh thần trách nhiệm cao. Nhiệm vụ của người Công an điều tra xét hỏi đòi hỏi ngoài kiến thức học được, cần phải thông minh, cần mẫn, kiên trì khi đấu tranh với các đối tượng phạm tội mới có thể khai thác, làm rõ từng vụ việc. Trong những năm công tác tại Công an huyện Đơn Dương, trực tiếp đấu tranh với loại tội phạm hình sự và kinh tế, thiếu úy trẻ Nguyễn Song Hào đã góp phần cùng đơn vị làm sáng tỏ nhiều vụ án, đưa xét xử trước pháp luật đúng người, đúng tội. Nhiệm vụ của người cán bộ điều tra, xét hỏi rất thâm lặng, ít người biết đến nhưng đã góp phần to lớn trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Nhờ đức tính khiêm tốn, chịu khó, tìm tòi học hỏi kinh nghiệm ở các bậc đàn anh đi trước cộng với tinh thần cầu tiến vươn lên để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, liên tục

những năm công tác, Nguyễn Song Hào đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc và luôn được lãnh đạo cơ quan, anh em đồng nghiệp yêu quý tin tưởng. Tháng 11/1999, Thiếu úy Nguyễn Song Hào đã vinh dự được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

Tại hội nghị tuyên dương tuổi trẻ Công an 9 tỉnh duyên hải - Miền Trung - Tây nguyên tổ chức tại Đà Lạt tháng 9/2000, Nguyễn Song Hào được bình chọn là 1 trong 21 gương mặt thanh niên tiên tiến ngành Công an và được Bộ Công An tặng bằng khen. Đặc biệt, Nguyễn Song Hào là 1 trong 07 gương mặt trẻ tiêu biểu nhất của tuổi trẻ Lâm Đồng được chọn tham dự Đại hội thanh niên tiên tiến toàn quốc do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức tại TP.Hồ Chí Minh từ ngày 29 - 31/12/2000 ■



LỜI KHUYÊN ĐÁNG GIÁ NGHÌN VÀNG

♦ HOÀNG KHẮC

(Di Linh)

Từ mấy tháng nay, bà con khu phục dân cư thôn 1 - xã Hòa Trung - Thị trấn Di Linh vui mừng khi biết một tụ điểm đánh bạc đã được dẹp bỏ một cách mau lẹ nhẹ nhàng, vì không phải dùng dân quân hay công an, mà chỉ bằng lời khuyên của một cụ già hội viên người cao tuổi trong thôn, đó là cụ Lê Văn Sắc.

Chính cụ Sắc đã tâm tư kể lại : Qua tham gia sinh hoạt Hội người cao tuổi. Được học tập Nghị định của Chính phủ về toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, cờ bạc v.v... cụ thấy đây là việc cần làm, vì ích nước lợi nhà.

Cụ nghe được tin về gia đình người con trai của cụ đã nhẹ dạ cho họ đến nhà tụ tập đánh bạc đã mấy hôm nay. Cụ nghĩ cần phải ngăn chặn ngay, không để cái bầy của “bác thằng bần” dâng ra sẽ lôi cuốn con mình vào tròng.

Nhà của cụ ở cách nhà người con này gần 1 cây số, nhưng chẳng ngại đường xa, chẳng

quần tuổi già. Ăn cơm tối xong, cụ chống gậy vượt đồi dốc ra nhà người con gái. Cụ thấy đã có gần chục người ngồi quanh cái chiếu lớn đánh bạc ăn tiền.

Cụ nói, giọng nhỏ nhẹ nhưng rành rọt :
“Nhà nước đã cấm đánh bạc. Tôi khuyên anh em nên thôi và giải tán ngay !”

Một vài người trong tổ nói lại :

- “Cụ ơi, chúng con chỉ góp mấy đồng, chơi với nhau cho vui thôi, xin cụ thông cảm !”

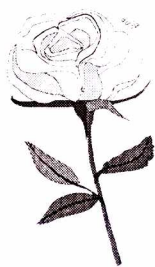
Cụ Sắc nói : “- Tôi nghe tin anh em tụ tập về đây đánh bạc đã mấy hôm nay. Ai thắng, ai thua tôi đã biết, vợ các anh kêu ca phàn nàn, nhiều người dân trong thôn biết, sao gọi là chơi vui được. Đánh bạc là phạm pháp, nếu anh em không giải tán tôi sẽ đi báo công an.”

Biết cụ có tính kiên quyết, họ không dám nấn ná miễn cưỡng đứng dậy ra về.

Rồi cụ gọi con trai và con dâu lại. Cụ phân tích để các con biết tác hại của đánh bạc và chứa chấp cờ bạc cũng là phạm pháp. “Sao các con khờ dại vậy ? là con ngoan phải biết vâng lời cha mẹ. Là công dân tốt thì không vi phạm các tệ nạn xã hội”. Hai vợ chồng người con đã nhận ra cái sai và đều hứa sửa chữa. Từ đấy tụ điểm đánh bạc đã được dẹp bỏ.

Cụ Lê Văn Sắc tuy đã ở tuổi gần “thất thập cổ lai hy”, nhưng không “lão giả an tri” mà luôn có trách nhiệm với con cháu và làng xóm. Lời khuyên của cụ đã giải tán được 1 tụ điểm đánh bạc không chỉ là ngăn ngừa giữ cho con mình mà còn là sự gỡ bỏ 1 cái bẫy, gỡ bỏ được một mối lo cho nhân dân trong thôn.

Việc làm của cụ Sắc đã được biểu dương trong hội nghị người cao tuổi ở thôn, ở xã. Ai cũng khen lời khuyên của cụ Sắc thật đáng giá nghìn vàng ■



25 NĂM LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHU PHỐ CHẤP HÀNH TỐT PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

♦ TRẦN THỊ HẠNH NGUYỄN
(Đà Lạt)

Tôi gặp lại ông Nguyễn Văn Bình, Khu phố trưởng Khu phố 3 - Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng - tỉnh Lâm Đồng sau lễ phát động xây dựng khu phố văn hóa. Vẫn còn dáng dấp nhanh nhẹn, tác phong đĩnh đạc. Tuy nhiên mái tóc ông đã bạc trắng như cước. Ông vừa tròn 70 tuổi và đã 25 năm làm khu phố trưởng....

Từ sau giải phóng 1975, thị trấn Liên Nghĩa mới được thành lập và kiện toàn tổ chức. Nhân dân sơ tán lục tục trở về, ở lẩn lộn các khu vực. Nhiều gia đình không có nhà ở, cứ thấy nhà trống là tập kết vào. Cảnh sinh hoạt phức tạp : mạnh ai nấy sống, nạn lấn chiếm đất đai, cãi cọ, đánh lộn.... gây mất đoàn kết thường xuyên xảy ra...

Chính quyền cử ông làm khu phố trưởng khu phố 3. Bắt đầu lên kế hoạch làm việc : Dân cư được chia theo đơn vị hành chính, ông đi nắm bắt tình hình, kê khai nhân khẩu báo cáo lên chính quyền và Công an để lập sổ hộ khẩu. Khu phố 3 có địa bàn rộng, phức tạp, gồm 425 hộ với trên 2.340 khẩu, lại thêm gần 1.000 khẩu ở khắp mọi nơi về làm ăn, sinh sống, tạm trú ở khu phố, gồm nhiều thành phần dân tộc : Kinh, Thái, Hoa, Tày, Nùng, Ê đê, Gia Rai... và đủ các thành phần tôn giáo : đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành, đạo Cao Đài....

Ông kể rằng : Có nhiều nhà có người bệnh hoạn nhưng không chịu cho uống thuốc, không đi bệnh viện chữa bệnh, chỉ mổ heo, gà cúng bái, mời thầy mo, thầy cúng về làm phép, bắt quyết, có nhiều bệnh nhân bị thầy cúng dùng roi dây quất cho xưng tím mặt mày để đuổi “con ma” bệnh tình không khỏi mà còn nguy hiểm đến tính mạng. Nhà đồng bào dân tộc Thái, Nùng... đều treo bùa, yểm..., trong nhà có người chết còn quần hàng tuần lễ rồi mổ gà, mổ heo, tổ chức cúng bái, ăn uống linh đình, xảy ra nạn cờ bạc sát phạt lẫn nhau, đánh lộn gây thương tích trọng thương... là chuyện thường xuyên xảy ra trước đây ở khu phố. Ông rất mệt mỏi vì phải đi giải quyết các sự vụ như thế. Ngày đêm trăn trở suy nghĩ để tìm biện pháp nào đó áp

dụng cho phù hợp vào hoàn cảnh của khu phố do ông phụ trách, chấm dứt những tệ nạn trên.

Được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo sâu sát, ông mạnh dạn tổ chức, thành lập các đoàn thể : Phụ nữ, Thanh niên và dựa vào các đoàn thể đó để kiểm tra, đôn đốc, giáo dục, tuyên truyền nhân dân học tập, thực hành pháp luật của nhà nước.

Suốt ngày ông lặn lội, bám sát, động viên nhân dân học tập làm theo chính sách, pháp luật của Nhà nước như Chỉ thị 39 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” và theo chỉ đạo của Sở Công an tỉnh tiến hành xây dựng phong trào “Gia đình có cuộc sống mới - Giữ gìn an toàn, trật tự địa phương”, học tập và thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 22/CP và Nghị định 29/CP về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phổ biến xuống từng cụm dân cư để nhân dân thực hiện.

Ngày ngày ông miệt mài, “đi trên từng cây số” như các con ông thường nói thế, để xuống nhân dân chỉ đạo phong trào. Bà con coi ông như người nhà, ông không nề hà việc gì.

Nhờ vậy trong những năm qua khu phố do ông phụ trách đã đạt những thành tích to lớn.

1. Ổn định đời sống chính trị, kinh tế trong nhân dân :

- Các ngành sản xuất kinh doanh, dịch vụ, thủ công đều phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là việc phục vụ sản xuất như bán đồ dùng, máy móc công cụ, thuốc trừ sâu, phân bón... theo kiểu trả góp, hạ giá, cho khất nợ đợi mùa thu hoạch thanh toán, hoặc đổi hoa màu... bà con nông dân phấn khởi và tin tưởng.

2. Hoàn thành vượt mức về đóng thuế, tích cực đóng góp, ủng hộ Cu ba, cứu trợ bão lụt, từ thiện...

3. Vận động nhân dân đóng góp hàng ngàn công, với 23 triệu đồng, nâng cấp 4 con đường đi vào 4 cụm dân cư, rộng 4m, dài 2.000m, kéo điện đường, tu sửa 41 hầm cầu, đào 29 giếng nước, xây 41 căn hộ, giúp đỡ bà con thiếu thốn, neo đơn, chính sách...

4. Thông qua tổ chức Chi hội phụ nữ, vận động 515 chị em thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình, vận động 100% trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh, 100% trẻ em đến tuổi đi học, 80% trẻ em ở độ tuổi được đi mẫu giáo, nhà trẻ. Toàn khu phố xóa mù 100% và được công nhận là khu phố đã phổ cập giáo dục cấp 2.

5. Xây dựng cảnh quan khu phố : Xanh - sạch - đẹp. Trồng trên 3.000 cây xanh bóng mát trong trường học, hai bên đường.

6. Nhân dân tham gia đầy đủ các buổi học tập chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

7. Vận động nhân dân xây dựng điểm phong trào “Xây dựng khu phố Văn hóa” thành công tốt đẹp.

8. Động viên, đôn đốc 100% thanh niên khám sức khỏe, tuyển chọn nghĩa vụ quân sự.

9. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương :

- Tích cực đấu tranh phòng trừ kẻ gian, bài trừ tệ nạn xã hội, xì ke ma túy, gái mại dâm, cờ bạc, rượu chè say xỉn. Đưa đi cai nghiện 21 người, cai nghiện tại chỗ 15 người đã thành công. Không có đối tượng cải tạo, giam giữ.

- Tăng cường tổ chức an ninh : 17 tổ dân phố, mỗi tổ có 2 nòng cốt trong Ban An ninh, có 17 điểm đăng ký tạm trú, tạm vắng.

- Thành lập 1 tổ hòa giải có 5 người, lực lượng dân quân tuần tra khu phố có 20 người.

- Hòa giải thành công hàng trăm vụ tranh chấp về đất đai, nhà ở, hôn nhân gia đình.

- Đồng thời ông cùng tổ an ninh đã phát hiện kẻ gian tháo chạy bỏ lại một súng cạc bin, còn nguyên đạn, một máy bộ đàm khi kẻ gian chưa kịp gây án.

Sau hơn 25 năm lãnh đạo khu phố từ yếu kém nay trở thành một khu phố giàu về kinh tế, vững về chính trị, ông Nguyễn Văn Bình xứng đáng được Bộ Công an, UBND các cấp từ tỉnh đến địa phương trao tặng bằng khen, Giấy khen. Riêng ông thì vẫn nhiệt tình, khiêm tốn, làm việc không tiếc công sức mình cho dân, cho nước. Chỉ với mức trợ cấp 60 ngàn đồng tháng đối với một khu phố trưởng như ông, chúng ta cũng thấy được sự cố gắng của ông đến nhường nào.

Ai đã tới thăm thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng, đi trên những con đường lát sỏi đá rậm của khu phố 3, đều cảm nhận được sự bình yên đang ngự trị nơi đây.... ■



NGƯỜI CÁN BỘ TƯ PHÁP ĐƯỢC DÂN YÊU MẾN

✧ LƯU ĐÌNH NGHĨA

(Di Linh)

Đến thị trấn Di Linh, nhiều người dân ở đây đều có lời khen ngợi đội ngũ cán bộ công nhân viên chức trong cơ quan UBND Thị trấn Di Linh làm việc tích cực, nhiệt tình trong công tác và có thái độ tôn trọng, đối xử tốt với người dân, trong số đó phải kể đến Đặng Văn Quang. Anh sinh năm 1964 ở khu 8 - Tân Lập - Thị trấn Di Linh, công tác tại Ban Tư pháp của UBND thị trấn Di Linh từ năm 1993 cho đến nay đã 7 năm. Tuy đang theo học lớp trung cấp Luật của tỉnh Lâm Đồng, song anh đã tích lũy được một số kiến thức pháp lý không nhỏ trong quá trình học, có không ít kinh nghiệm trong công tác. Anh hiểu và nắm chắc các chính sách của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước, chịu khó nghiên cứu, tìm tòi học hỏi để có kiến thức sâu, phục vụ công việc. Chính vì thế, qua 2 lần được tham dự cuộc thi tìm hiểu pháp luật của huyện và tỉnh anh đều đạt giải cao. Trong tháng 9/1999, Phòng Tư pháp huyện Di Linh tổ chức cuộc thi tìm hiểu Nghị định 83/CP của Chính phủ về đăng ký hộ tịch cho cán bộ Tư

pháp 17 xã, thị trấn, cuộc thi diễn ra 2 ngày với các câu hỏi tình huống khó, kết quả anh vẫn giành giải nhất trong số 4 giải cá nhân, tiếp đó tháng 6/2000 Sở Tư pháp Lâm Đồng tổ chức cuộc thi “Hòa giải viên giỏi, Hộ tịch viên giỏi” cấp tỉnh cho cán bộ Tư pháp các xã, thị trấn đại diện cho 11 huyện, thị xã, thành phố. Trong cuộc thi này anh đạt : 1 giải nhất xử lý tình huống về hộ tịch hay nhất và 1 giải nhì về hộ tịch viên giỏi.

Trong công tác, anh luôn làm việc với sự nhiệt tình và lòng yêu nghề của mình, anh không mảy may cầu lợi cho riêng mình mà tất cả là vì công việc chung. Trong những năm qua anh đã làm khai sinh cho hàng ngàn cháu ở thị trấn Di Linh theo đúng trình tự thủ tục pháp luật qui định. Anh rất cương quyết với những hành vi vi phạm pháp luật như khai man hồ sơ để được đăng ký kết hôn trái pháp luật hoặc khai sinh quá hạn v.v... các việc khác như thay đổi hộ tịch, khai tử, anh cũng làm đầy đủ đúng theo luật định. Do đó, trong những năm qua không xảy ra trường hợp tảo hôn, số khai sinh quá hạn không nhiều, những trường hợp vi phạm anh đều trình báo lãnh đạo xử lý theo qui định.

Dù công việc gia đình, cơ quan rất bận rộn, song anh luôn chịu khó nghiên cứu, học hỏi để phục vụ cho công việc, giúp người dân trong

thị trấn hiểu và thực hiện đúng pháp luật. Đối với mọi người anh rất niềm nở, giải thích, giúp đỡ tận tình. Anh sống giản dị, chan hòa nên được nhiều người dân thị trấn cũng như huyện Di Linh quý mến, lãnh đạo cơ quan tin yêu. Với những thành tích trên, trong 7 năm liền anh đều được Giám đốc Sở Tư pháp Lâm Đồng và Chủ tịch UBND huyện Di Linh tặng giấy khen, đặc biệt năm 1999 anh được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác ■



VÌ LUẬT, MỘT ĐỜI KHÔNG MỆT MỎI !

✧ VĂN VIỆT

(Đà Lạt)

Là một người suốt đời tâm huyết với nghề luật, nay đã bước qua tuổi “Thất thập cổ lai hy” mà ông vẫn chưa hết day dứt, trăn trở và vẫn nhận thấy mình trách nhiệm còn quá nhiều và cao cả lắm. Bước trường chinh hơn nửa thế kỷ trải nghiệm theo dòng lịch sử thăng trầm - giờ đây vì luật, những bộn bề công việc chồng chất cuối đời đã lôi cuốn ông, không còn chỗ trống cho một giây phút an nhàn. Ông là Lê Phượng, một tên tuổi quen thuộc và là “người bảo mẫu pháp luật” đối với rộng rãi quần chúng nhân dân Lâm Đồng.

Nhận buổi lễ trọng thể kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5/2000, Thành ủy Đà Lạt tổ chức trao tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng cho 27 đảng viên. Thật xúc động nghe một đảng viên lão thành đại diện phát biểu cảm tưởng với những lời hứa hẹn chân thực, đầy trách nhiệm, gây thêm cho tôi một ấn tượng khó quên. Tôi đã nhiều lần gặp ông, lần này vào một chiều tháng 5 mát rượi lạ thường, tôi tìm thăm lúc ông miệt

mài bên những chồng sách luật xếp lên nhau đầy ắp trong văn phòng tỉnh Hội Luật gia Lâm Đồng. Quanh câu chuyện tâm tình về nghề luật, không khí càng ấm lại giữa hai khoảng cách hai thế hệ luật gia : một đã kinh qua thử thách trong hai cuộc kháng chiến cứu nước và một đã may mắn vào nghề khi đất nước thống nhất, thanh bình. Ông bảo : “Thời kỳ nào cũng vậy, làm nghề luật là làm chiến sĩ tiên phong hướng về mục tiêu bảo vệ xây dựng vững chắc nền pháp chế XHCN. Tôi hiểu đó là kim chỉ nam hành động đã đúc kết từ máu, nước mắt của mình và của đồng đội sau những chặng dài lịch sử vinh quang của đất nước...”.

Hình như cuộc đời của ông sinh ra để vì luật thì phải. Người thanh niên đất võ Bình Định ấy sớm giác ngộ tinh thần yêu nước cách mạng từ năm 16 tuổi, không lâu sau làm trinh sát xã, trinh sát Công an vũ trang huyện. Chuẩn bị cho tổng phản công của cuộc kháng chiến chống Pháp, sau lớp huấn luyện 6 tháng về quản lý đô thị, năm 1950, ông làm phó Công an thị trấn Bồng Sơn (Bình Định). Rồi cũng trên vùng đất quê hương Bình Định, ông lần lượt giữ chức trưởng đồn Công an thị trấn, trưởng đồn Công an thị xã Quy Nhơn. Ông góp phần lập lại trật tự trị an thị xã, chống càn của quân xâm lược Pháp đổ bộ lên Quy Nhơn. Thời

kỳ này, vinh dự lớn trong đời ông là được đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam - năm ấy ông vừa tròn 19 tuổi (ngày 2/10/1949, chính thức ngày 2/4/1950). Hồi ức của ông ghi đậm chiến công đánh Mặng - Vang, giải phóng An Khê trong một chiến dịch kéo dài 2 tháng. Ông là tiểu đội trưởng gồm 12 chiến sĩ thuộc trung đội quyết tử của Công an Bình Định, hợp đồng tác chiến với bộ đội chủ lực trung đoàn 120. Đó là trận thắng vang dội của quân dân ta ở chiến trường khu 5 lúc bấy giờ. Thành tích nổi dài theo thành tích, ông đã đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua đánh giặc trừ gian, lập lại trật tự đô thị. Tháng 10/1953 ông được chọn đi học lớp bồi túc chính trị, nghiệp vụ Công an lãnh đạo cấp tỉnh do Nha Công an Trung ương mở tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang (chiến khu Việt Bắc). Hạnh phúc nhất lúc này của ông là được gặp Bác Hồ đến thăm trường. Một sự trùng hợp lịch sử rất thiêng liêng : ngày 19/5/2000, kỷ niệm 110 năm sinh nhật Bác, ông được nhận huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

“Một đời theo Đảng, theo cách mạng, ông có kinh nghiệm gì nhắn gửi cho lớp trẻ hôm nay?”

“Vâng, với lớp trẻ, họ được đào tạo cơ bản, có bản lĩnh và tự tin để đảm nhận công tác pháp luật được phân công. Có điều họ cần phấn đấu, lăn lộn nhiều hơn nữa trong thực tiễn mới

gặt hái nhiều thành công hơn". Thời học của ông gian khổ lắm, phải đi bộ ròng rã cả tháng trời từ Bình Định mới đến được Tuyên Quang. Vừa đi vừa sẵn sàng đánh trả các ổ phục kích của địch. Bền bờ thành công của nghề luật như thế chỉ đến với những người có lòng quả cảm và ý chí phi thường. Ông đã bước đến bến bờ ấy bằng hoài bão, bằng lý tưởng bất diệt một thời trai trẻ của mình. Học ra trường đúng vào lúc thắng lợi Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ sắp thành công. Trung ương quyết định các đoàn miền Nam ở lại, ông tham gia huấn luyện lực lượng cảnh sát trị an hàng trăm người tiến về tiếp quản Nam Định, Hà Đông và thủ đô Hà Nội ngày 10/10/1954.

10 năm công tác ở Công an Hà Nội ông từng giữ các chức vụ : Phó trưởng ban cảnh pháp; trưởng ban nghiên cứu trị an, phó trưởng Công an khu Ba Đình. Ông đã học hết chương trình Đại học Cảnh sát nhân dân. Với nhiệt tình sáng tạo, ý thức chấp hành mệnh lệnh được giao, ông đã góp phần đáng kể trong việc bảo vệ lãnh tụ, gìn giữ thủ đô thân yêu của Tổ quốc. Năm 1965, giặc Mỹ ào ạt đổ quân viễn chinh vào miền Nam, ông nhận lệnh vào hoạt động an ninh ở chiến trường khu 6, trực tiếp là địa phận Lâm Đồng - Tuyên Đức. Nhớ lại năm tháng đấu tranh oanh liệt, ông bồi hồi chuyện cũ. Hồi ở Quy Nhơn phối hợp lực lượng vũ trang

địa phương đánh Pháp khi chúng đổ bộ cần quét với kế hoạch lấn chiếm dài ngày ở Quy Nhơn và các vùng lân cận, lực lượng đã chiến đấu, tiêu diệt quân địch chỉ trong vòng 5 ngày. Địch rút chạy, ta tiếp quản được kho lương thực của Pháp trong đó có hàng ngàn tấn rau Đà Lạt. Công an, quân đội, du kích và đồng bào ta mặc sức liên hoan mừng thắng lợi. Không ngờ 10 năm sau, ông lại được trực tiếp phụ trách an ninh, đấu tranh giải phóng Tuyên Đức - Đà Lạt, xứ sở của rau hoa xứ lạnh. Sự yêu thương, đùm bọc của người dân xứ núi và với tinh thần bám trụ kiên trì, dũng cảm, mưu trí... đã giúp ông hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đến ngày đất nước thắng lợi cuối cùng. Bây giờ những người được ông giác ngộ, thoát ly theo cách mạng, được ông đào tạo “nghề pháp luật - an ninh” từ thời chiến khu xưa đã thành đạt rất nhiều. Nhìn họ rần rỏi ở mỗi vị trí khác nhau, ông vui mừng, vinh hạnh vô cùng...

Mảnh đất Lâm Đồng - Đà Lạt nuôi dưỡng ông, gắn bó với ông đã 35 năm tròn từ lúc nếm mật - nằm gai ở căn cứ núi Voi, Láng Tranh (Đức Trọng) đến khi giải phóng làm Phó Ty Công an Đà Lạt, rồi Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ, quản lý trị an; Phó Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng, ông có tài năng chỉ đạo điều tra, khám phá án hình sự. Ông luôn nhắc nhở cán bộ điều tra phải học luật, áp dụng vào

nghiệp vụ. Ở Học viện Bộ Nội vụ Liên Xô, năm 1983, ngoài việc học về công tác chỉ huy, ông còn miệt mài nghiên cứu luật của nước Nga, Ucraina... Lúc nghỉ hưu, “con đường luật” vẫn đâu chịu dừng lại. Như là một hiện thân của một tinh thần quên mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chính thể nhà nước pháp quyền ở Lâm Đồng, ông đang quyết tâm thực hiện ý nguyện cháy bỏng cả đời mình là mỗi khóm, phố, thôn, làng, bản, ấp phải có ít nhất một luật gia cùng sinh sống, truyền đạt pháp luật nhanh nhất cho người dân. Hơn mười năm về trước, ông đã nghĩ đến mục tiêu này, nhưng vì đội ngũ luật gia khi ấy còn quá mỏng, chưa tới 100 người. Nay phát triển được 800 luật gia nhiệt tình với ngành luật và tổ chức Hội, nên mục tiêu ấy trở thành hiện thực. Niềm mơ ước của ông chắc hẳn sẽ mang lại thành công.

Ba nhiệm kỳ liên tục đến nay, ông giữ chức Chủ tịch tỉnh hội Luật gia Lâm Đồng. Giới luật gia trong tỉnh một lòng ủng hộ, tín nhiệm và trông đợi ông. Họ đã đồng tâm thiết lập trọn niềm tin về ông, một ủy viên BCH Hội Luật gia Việt Nam. Ông còn là người đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng, phát triển, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ mà ông đảm nhiệm (là chủ nhiệm đoàn luật sư Lâm Đồng). Hiện giờ, 11 huyện, thị, thành và các cơ quan nhà nước cũng

như rất nhiều phường, xã trong tỉnh đã có tổ chức Hội Luật gia hoạt động khá tích cực và hiệu quả. Ngày từng ngày, tại các văn phòng tư vấn pháp luật của luật gia, luật sư đông đúc người vào ra. Họ được hướng dẫn, giải thích pháp luật tận tình mà không thu bất kỳ một lệ phí nào. Ngày từng ngày, trên các khu dân cư ở Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, Lạc Dương, Di Linh... hàng trăm luật gia đang tuyên truyền pháp luật, hết lòng làm những thành viên hòa giải, thanh tra nhân dân, gắn kết với từng buổi sinh hoạt cụm dân cư để không ngừng nâng cao văn hóa pháp luật trong đời sống cộng đồng. Tất cả lòng nhiệt thành của từng hội viên luật gia tỉnh nhà đang qui tụ bên ông để hoàn thành xuất sắc sứ mệnh hết sức nặng nề và vinh quang này.

Ông thường quán triệt với giới luật gia tỉnh nhà rằng, nhà nước pháp quyền được vững chắc, trường tồn khi mọi người, mọi nhà, mọi ngành có ý thức chấp hành pháp luật, đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn hữu hiệu các hành vi vi phạm pháp luật. Chừng nào còn xuất hiện một trường hợp phạm pháp, chừng ấy ông còn nghĩ về trách nhiệm của ông, của giới luật gia. Chừng nào còn hội viên ngành bảo vệ pháp luật còn xâm phạm hoạt động tư pháp, giam giữ, truy tố xét xử oan sai, chừng ấy ông còn buồn bực không yên. Ông đề xuất nhiệm vụ,

mục tiêu hội viên luật gia phải gương mẫu thi hành pháp luật và không vi phạm pháp luật. Nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của tỉnh hội luật gia Lâm Đồng mà ông là người đứng đầu còn phải phối hợp bền bỉ để đưa pháp luật của nhà nước trở thành tập quán sống vĩnh cửu, đời đời. Tấm gương của ông không chỉ là những huân chương kháng chiến, huân chương quân công, huy hiệu công an nhân dân, vì sự nghiệp an ninh Tổ quốc và rất nhiều bằng khen của Trung ương, của tỉnh trao cho cá nhân ông và tỉnh hội Luật gia, mà ở đó là cả một hành trình lịch sử cống hiến chưa hề biết “chôn chân, mỗi gỏi” vì sự nghiệp văn hóa pháp luật ở Lâm Đồng nói riêng. Ông mãi mãi là những ấn tượng sâu đậm trong tình cảm của đội ngũ luật gia, luật sư trong tỉnh, đặc biệt với thế hệ “nhà luật” trẻ hiện nay luôn kính trọng gọi ông là “Bố Phụng” ■



TỪ “HÙM XÁM” ĐẾN “CHÚA SƠN LÂM”

✧ KHẮC DŨNG

(Báo Lâm Đồng)

Ừng một thời có người gọi ông là “Hùm xám Tây nguyên”. Ông từng lầm lạc chọn con đường “Tây nguyên tự trị” của cái gọi là “Mặt trận dân tộc giải phóng Tây nguyên - Fulro”, từng sát vai đồng cảnh cùng Y Bham trên đất Campuchia, khi mà lực lượng Bajaraka (Bana, Garai, Rarchê, Kaho) bị tan rã bởi sự khùng bố của chính quyền Sài Gòn vào năm 1964, Ông từng là người vang tiếng một thời ở khắp chốn núi rừng với chức danh Đệ nhất Phó Thủ tướng Mặt trận Dân tộc giải phóng Tây Nguyên - Fulro. Đó chính là con người của một thời lầm lỗi. Còn bây giờ, ngồi đối diện với tôi là Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lâm Đồng, ông là Naria Ja Duck !

Hơn năm năm trước, tôi tìm đến nhà ông tại làng Kađô mới, thuộc xã Kađô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Ấy là hồi đầu năm 1996, khi toán Fulro của Klong Nhào bị công an huyện Đa Huoai truy bắt. Còn trước đó, tháng 7/1995, một toán Fulro khác do Touneh Đen

cầm đầu đã khuất phục sau nhiều năm trời chui lủi trong rừng sâu. Và Naria Ja Duck cũng một thời như thế. Chỉ đến khi kế hoạch câu nhử của Công an Lâm Đồng thành công vào 5 giờ sáng ngày 2/8/1980 vào Naria Ja Duck cùng 9 quan chức cao cấp khác của lực lượng Fulro được “mời” ra khỏi hang ổ tử thủ, đồng thời tại vùng rừng núi đông bắc Campuchia, vị thủ lĩnh cao nhất của lực lượng Fulro - Y Bham - tuyên bố hạ cờ, thì “Đệ nhất Phó thủ tướng Fulro” Naria Ja Duck mới nhận ra : “Cái mà tôi đeo đuổi và hành động như một loài thú hoang - đem lại ảm nọ cho các dân tộc Tây Nguyên, thực ra là cái mà cách mạng đã và đang làm, nhưng theo một cách khác. Giá mà tôi nhận ra điều đó ngay sau khi Miền Nam hoàn toàn giải phóng thì đâu có sự đổ máu vô ích, đâu có những hành động ngông cuồng của lực lượng Fulro sau năm 1975”.

Tôi vốn quen biết với ông nên ở lần gặp này tôi không hẹn trước mà “xộc” thẳng vào phòng ông trong khuôn viên Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lâm Đồng. Naria Ja Duck vừa đi tiếp một đoàn khách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc về nhưng vẫn vui vẻ tiếp chuyện : “Nhà báo hỏi mình về cái thời xưa xưa đấy à ? Hồi đó mình kể cho nhà báo nghe rồi mà ! Ừ thì thôi, con nai trên rừng có khi còn quên cả lối về mà. Mình kể cho nhà báo nghe lại một lần nữa vậy,

nhưng kể ngắn thôi nghe ! Mình xuất thân trong một dòng tộc khá giả của người K'ho, thuộc dòng tộc Naria. Bạp (bố) mình cũn có cái chức trong chính quyền cũ. Mình được học hành đàng hoàng. Nhờ đó nên mình đã trở thành một quan chức của chế độ Sài Gòn trước đây. Ở chế độ cũ, mình từng là Trưởng Ty Sắc tộc. Mình yêu Tây Nguyên, yêu từng con suối, con sông, yêu từng cánh rừng. Hồi đó, bởi đồng bào mình quá đói khổ nên mình mới gia nhập Fulro với mong muốn là đem lại cái no ấm cho đồng bào mình. Có lần mình bị quân đội Sài Gòn đánh đuổi nên phải dạt sang đất Campuchia. Sau giải phóng, đội quân Fulro đại bại ở nhiều nơi. Tuy nhiên, vì không hiểu cách mạng nên mình vẫn tiếp tục đeo đuổi lý tưởng “Tây Nguyên tự trị”. Bước chân của mình phiêu bạt khắp nơi như con nai, con hoẵng giữa rừng sâu. Bước chân cứ thế phiêu bạt mặc dầu lực lượng Fulro trong tay mình gần như tan rã. Thế rồi, giờ cáo chung của cái gọi là “Mặt trận dân tộc giải phóng Tây Nguyên” đã điểm khi Y Bham tuyên bố hạ cờ, mình đã nhận biết con đường đi của mình là sai lầm, và mình đã trở về với chính quyền Cách mạng, trở về với buôn làng, với dân tộc Việt Nam thống nhất và bền vững”.

Có lẽ cái gọi là một thời oanh liệt ấy của “Đệ nhất Phó thủ tướng Fulro “Naria Ja Duck ở

Tây Nguyên này được rất nhiều người biết đến. Nhưng, cũng có “một thuở oai hùng” vào những năm 80 và 90 sau khi Naria Ja Duck thực sự nhận ra con đường đi của mình là sai lầm và đã cùng với chính quyền cách mạng đi hết núi rừng này đến núi rừng khác để kêu gọi những tàn quân Fulro trở về với làng buôn. Tôi hỏi : “Trước 1980, người ta gọi Phó thủ tướng Fulro Naria Ja Duck là “Hùm xám”. Khi trở về với chính quyền cách mạng và lặn lội hết núi rừng này đến núi rừng khác, người ta gọi Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh Lâm Đồng Naria Ja Duck là “Chúa sơn lâm”. Thưa ông, sự ví von ấy có đúng không ?” “Ồ, thì sao cũng được ! Chỉ biết rằng mình đã thực sự vượt qua cái hố ngăn cách giữa thiện và ác để tìm lại chỗ đứng đích thực trong lòng các dân tộc Tây Nguyên. Từ “Hùm xám” đến “Chúa sơn lâm” tức là khi mình trở thành một tuyên truyền viên tích cực để kêu gọi những đồng đội cũ còn lẫn khuất trong rừng sâu như con sói, con chồn trở về với chính quyền cách mạng. Mình thuộc lòng núi rừng ở đây như trong lòng bàn tay của mình ấy mà. Nói không phải khoe đâu, mình biết rất nhiều thứ tiếng của các sắc dân Tây Nguyên từ Êđê, M’nông, Jarai, Churu đến Mạ, Chill, K’ho...nên việc kêu gọi diễn ra cũng khá thuận lợi. Hơn nữa, những năm sau đó, lực lượng Fulro chỉ là những tàn quân vì Y

Bham đã tuyên bố hạ cờ. Đó là vào tháng 12/1992, khi Liên hiệp quốc vào Campuchia để thực hiện các giải pháp chính trị thì hơn 400 Fulro còn sót lại ở Campuchia đã chính thức đầu hàng UNTAC và tuyên bố giải thể. Nhưng, nhóm tàn quân Fulro còn sót này đã được Mỹ đưa sang định cư tại Bắc Carôlina. Về sau, nhóm tàn quân đó đã cấu kết với kẻ gọi là “Phụ tá Đại diện Fulro tại Mỹ” - tên lính Sài Gòn từng được huấn luyện tại Mỹ có tên là Ksor Kok - để lập ra “Nhà nước Đega tự trị” lưu vong do chính Ksor Kok làm Tổng thống tự phong”.

Nghe ông nói, tôi chợt nhớ đến hình ảnh của những toán Fulro cuối cùng ở Lâm Đồng hồi những năm 90 từng làm xôn xao dư luận. Đó là những “Đại tá tỉnh trưởng” tỉnh Phan Rang Touneh Đen, “Thiếu tá tỉnh trưởng” tỉnh Run Ka (nay là Long Khánh, Đồng Nai) K’Long Nhảo... Hồi nửa đầu năm 1995, khi biết trong vùng rừng núi thuộc phạm vi của mình còn một toán Fulro lẫn khuất, chính quyền huyện Đức Trọng đã phát vào rừng một lá thư kêu gọi. Touneh Đen cùng với vợ là Kiều Thị Hương đã trở về trong tâm trạng hoảng loạn thực sự. Nhưng chính quyền đã khoan hồng và trả họ về với buôn làng để họ có dịp trở lại một cuộc sống như bao người dân bình thường khác. Còn với K’long Nhảo thì có dư 21 năm lẩn lác giữa rừng

sâu cùng với hai đồng đội của mình là K'Krêo và Ka Ôp. Lúc bị bắt tại vùng rừng núi Đa Huoai (24/3/1996), “vũ khí” của toán quân Fulro này ngoài 2 cây nỏ và viên đá cuội dùng lấy lửa chỉ có một cây súng cạc bin hết nhả đạn. Tôi hỏi ông : “Lúc này ông có nói đến “Nhà nước Đề-ga tự trị” và “Tổng thống” Ksor Kơk. Ngày xưa, ông có quen biết với nhân vật này không?” “Khi tôi là “Đệ nhất Phó Thủ tướng Fulro”, Ksor Kơk chỉ là một tên lính Sài Gòn với hàm cấp thấp. Theo Fulro, Ksor Kơk cũng chỉ là “lính lác”. Đến năm 1974, Ksor Kơk được đưa đi đào tạo tại Mỹ, được Y Bham phong chức phụ tá và đại diện Fulro tại Mỹ. Tại đây, Ksor Kơk đã “móc” với đám tàn quân Fulro được Mỹ đưa sang (sau khi lực lượng này chính thức đầu hàng UNTAC và tuyên bố giải thể) để cho ra đời cái gọi là “Nhà nước Đề-ga tự trị”. Tôi hỏi tiếp : “Như vậy, Ksor Kơk từng một thời là “lính thuộc quyền” của Naria Ja Duck. Nhưng gần đây, ở Tây Nguyên có xảy ra một vài vụ gây rối có sự nhúng tay của Ksor Kơk - thủ lĩnh mới của tổ chức... Fulro mới. Trong ông chắc hẳn cũng có không ít trăn trở ?” Tôi để ý thấy trên gương mặt “người của một thời này” trở nên sắc lạnh. Giọng nói của ông như chùng xuống : “Mình không thích những cái hành động của thằng Ksor Kơk đâu ! Những hành động ấy không ưng cái bụng của đồng bào Tây Nguyên. Mình biết

là từ năm 1998 đến nay, Ksor Kơk đã chỉ đạo những người dân tộc thiểu số theo tôn giáo từ nước ngoài về Việt Nam móc nối với những phần tử phản động lên lút hoạt động trên địa bàn Tây Nguyên và có những hành động đáng lên án như phát tán tài liệu, thư tín mang nội dung kích động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Còn một số đồng bào mình thì nhẹ dạ cả tin nên đã bị chúng lợi dụng để làm nên cái gọi là “Sự kiện Tây Nguyên” vào hồi tháng 2 vừa qua. Tuy nhiên, mình nghĩ rằng đồng bào mình luôn một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ nên “cái thằng đàn em” Ksor Kơk của mình không làm gì được đồng bào Tây Nguyên mình đâu”. Nghe ông nói thế, tôi hướng câu chuyện của chúng tôi trở lại với đề tài định canh định cư, nhất là vấn đề định canh định cư cho đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên trong những năm gần đây. Giọng của Ja Duck phấn chấn hẳn lên : “Về vấn đề này thì mình ưng cái bụng lắm. Đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên cũng ưng cái bụng lắm. Mình biết là Đảng và Nhà nước lo cho đồng bào mình rất nhiều. Tiền của hàng năm của Nhà nước bỏ ra để cho đồng bào mình từ bỏ du canh du cư, từ bỏ phát nương làm rẫy, để cho đồng bào mình biết làm cái ruộng, biết trồng cây cà phê, cây chè... là nhiều lắm. Rồi, bây giờ mình muốn đến những buôn làng xa xôi thì cái xe của mình

cũng đã “cõng” mình đi được rồi. Chứ không như ngày xưa là phải lội qua không biết bao nhiêu ngọn núi, bao nhiêu con suối mới đến được. Cái ăn cái mặc của bà con dân làng tuy chưa thật dồi dào nhưng cũng đã khá hơn xưa rất nhiều. Ở trong rừng, con nai con vượn cũng biết điều ấy mà !”.

Đêm đã khuya. Tôi nói lời chia tay với Naria Ja Duck. Ông đứng dậy tiễn tôi ra cửa. Ông nắm chặt tay tôi và nói : “Đảng, Nhà nước lo nhiều cho đồng bào mình lắm ! Đồng bào mình cũng sẽ cố gắng hơn, yên tâm hơn. Bây giờ, có đoàn kết cùng nhau để xây dựng thì cuộc sống của bà con mình mới khá hơn, phải không nhà báo ?” ■



10 NĂM TỰ NGHIÊN CỨU LUẬT ĐỂ LO VIỆC HÒA GIẢI PHỐ PHƯỜNG

♦ VŨ VĂN

(Đà Lạt)

Ở tuổi 71, Đại tá về hưu Trương Ngọc Thạch trông hầy còn nhanh nhẹn và minh mẫn. Từ lâu, ngôi nhà số 8, Lý Tự Trọng, khu phố 3, Đà Lạt của gia đình ông là nơi “gửi gắm” sự đoàn kết của cộng đồng dân cư trên 8 khu phố của phường 2, Đà Lạt. Nhưng có điều ít người biết đến, hơn 19 năm qua, người Đại tá về hưu này vẫn lặng lẽ tự nghiên cứu luật từ 2 giờ sáng đến 5 giờ sáng mỗi ngày để đem kiến thức phục vụ cho việc hòa giải ở phố phường...

Năm 1990 về hưu với cấp hàm Đại tá thì năm 1991, ông đã được tin nhiệm bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh rồi Chủ tịch Mặt trận phường 2 cho đến ngày nay. Tuổi cao, người ta có đủ lý do để “hưởng nhàn” cuối đời. Với ông thì không, dù đã đi qua quãng đời hơn 40 năm cầm súng xông pha trận mạc. Ngày đầu nhận việc, ông không chỉ vui vẻ mà còn rất hăng say nữa. Ông kể lại : Việc đầu tiên trong

căn nhà mình, ông dành riêng một diện tích vừa đủ để bố trí một bàn làm việc và một “kho” sách pháp luật. Sách, báo pháp luật hồi ấy vô cùng thiếu thốn. Để tìm được một thông tin hay một văn bản pháp luật nào trên báo hoặc các tạp chí là ông “sưu tầm” về sắp xếp trong “thư viện” riêng. Cứ thế, năm này qua tháng nọ, “tủ sách pháp luật” của ông dần dần phong phú và “giàu có” hơn lên. Mấy năm gần đây, sách báo pháp luật phát hành rộng rãi khá nhiều, ông thường trích phần lương hưu hàng tháng, mua những thông tin mới nhất về cập nhật thường xuyên. Rồi sau mỗi ngày công việc thực tế ở phường, ở khu phố, tổ dân phố, sáng ra, từ 2 giờ đến 5 giờ, ông lại giở từng dòng luật nghiền ngẫm, đối chiếu. Thói quen của ông hình thành từ đó và cho đến nay nó như một thứ nhu cầu không thể thiếu của cuộc sống về hưu riêng ông...

Năm 1994, biết ông là người say sưa với pháp luật, HĐND thành phố Đà Lạt đã tín nhiệm bầu ông làm Hội thẩm nhân dân. Một nhiệm kỳ 5 năm ngồi ghế Hội đồng xét xử (Tòa án thành phố Đà Lạt), ông càng có điều kiện hiểu sâu thêm nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau. Nhưng cũng từ đó, ông thấm thía hơn về những câu hỏi nhức nhối về phía xã hội : vì sao tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp; vấn

nạn ly hôn không giảm; tranh chấp gay gắt trong nội bộ dân cư vẫn còn đó ?...

Vâng, chỉ có một đời sống văn hóa mới trong mỗi gia đình; chỉ có làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở mới xây dựng một môi trường thực sự yên bình cho cộng đồng. Ông kiên nhẫn đến từng ngõ phố, thăm dò ý kiến người dân, lựa chọn kỹ càng những cán bộ cốt cán để đảm đương việc này. Không lâu sau, ông đã hoàn thành việc trọng tâm là phải kiện toàn được mạng lưới hòa giải viên về từng cụm dân cư. Nếu tính từ khi hưởng ứng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư phát động mạnh mẽ từ năm 1996 đến nay, ông - với vai trò là Chủ tịch Mặt trận phường- đã xây dựng tổ hòa giải trên địa bàn từ con số 38 lên đến 89 và nay là 92, tất cả gồm 311 thành viên. Phía trên tổ hòa giải là 8 Ban Mặt trận của 8 khu phố, mỗi Ban từ 9 đến 11 người, là những nhân tố rất nhiệt thành với công việc, nên hiệu quả hoạt động không ngừng được phát huy. Dù vậy, với phường 2 là một địa bàn trung tâm thành phố Đà Lạt, dân số gần 20 ngàn người thì tỉ lệ hòa giải thành hơn 90% vụ việc, quả là điều không dễ.

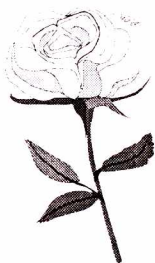
Ông Thạch nói : “Thước đo hiệu quả công việc của cán bộ hòa giải trước hết phải sống thật gần dân, hướng dẫn, giải thích cho dân tự

giác tuân thủ pháp luật, sống nghĩa tình với người thân, xóm giềng... “Thế là những bộ đề cương tuyên truyền pháp luật tự soạn thảo của ông lần lượt ra đời, cán bộ hòa giải dùng nó như một cẩm nang bên mình. Riêng ông thì gần như đêm nào cũng xăng xái đi xuống khu phố, tổ dân phố, lồng ghép những nội dung cuộc họp ở đây để giảng giải pháp luật cho dân. Ông nhớ mãi 7 năm về trước, thực hiện Nghị Định 36/CP của Thủ tướng Chính Phủ về giải phóng lòng lề đường, mở rộng đường thông, hè thoáng, công tác vận động, thuyết phục, hòa giải ở phường ông đã mang lại kết quả rất bất ngờ : 116 hộ ở đường Nguyễn Văn Trỗi, Phan Đình Phùng, Bùi Thị Xuân đã nhanh chóng tự tháo dỡ hàng quán, ki-ốt lấn chiếm mặt đường. Cán bộ, Đảng viên và những gia đình cách mạng gương mẫu chấp hành, nên nhân dân càng hưởng ứng mạnh mẽ hơn. Còn chuyện tranh chấp đất đai, giành giật nhau từng mét vuông đất giữa nhân dân với nhau diễn ra thường xuyên, khá phức tạp. Một trong hàng trăm vụ lớn nhỏ được hòa giải thành, đó là tranh chấp giữa hai đương sự ở một góc phố đường Phan Đình Phùng. Sau 3 năm kéo dài dai dẳng, mời lên UBND phường giải quyết 5 lần, 7 lượt không được, ông Thạch cùng với “cộng sự” hòa giải của mình kiên trì gặp 2 bên để hàn gắn lại. Bỏ sung cái lẽ ở đời bên cạnh cái lý pháp luật, hai gia đình nghe mà

thấm dần, chuyển từ tâm thế “đối đầu” sang “đối thoại” và kết quả, họ đã tự thương lượng với nhau thắm tình hàng xóm...

Mạng lưới hòa giải cơ sở ở phường 2 đã từng bước ngăn chặn hữu hiệu những mầm mống tội phạm phát sinh. Ngay cả những người chấp hành xong hình phạt tù trở về, luôn được theo dõi, giáo dục và tạo mọi điều kiện để họ sớm hòa nhập với cộng đồng. Đến nay thì 9/10 trường hợp nằm trong diện này đã thực sự chuyển biến, giải tỏa được mối lo ngại của người thân, láng giềng...

Quả thật, không thể kể hết những kết quả phòng chống tội phạm từ công tác hòa giải cơ sở ở phường 2. Càng không thể kể hết những gì mà người “thủ lĩnh” hòa giải tuổi đã già vẫn tận tâm với công việc. Nếu như qua 2 cuộc chiến tranh chống giặc, người đại tá về hưu gốc Bình Thuận này đã đi khắp các mặt trận, chiến trường nóng bỏng nhất, được tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng, thì những năm tháng cuối đời của thời bình, bước chân ông vẫn đi về với dân, làm mọi việc có ích cho cộng đồng. Bất kỳ ai - một lần tiếp xúc với ông, biết ông lại miệt mài tự nghiên cứu luật mong góp phần mình xây dựng đời sống an lành cho phố phường - cũng bỗng chốc thấy lòng mình ấm lại ■



ĐỨA CON CỦA NÚI RỪNG ĐAM RÔNG

✧ NGUYỄN THỊ HƯƠNG

(Đà Lạt)

Thật tình cờ tôi gặp anh trong một chuyến công tác về 4 xã vùng sâu Đam Rông hồi tháng 4/2001. Quê anh - vùng rừng núi điệp trùng nằm lọt thỏm giữa thung lũng sát bên bờ sông Krông Nô, mùa nắng thì hiền hòa, còn mùa mưa thì dữ dội chưa từng thấy, và chỉ cách huyện Lạc của tỉnh Đắk Lắk vài chục sải nước là cùng. Nhiều bà con dân tộc M'Nông, Chil, Lạt... sống trong vùng quý trọng và xem anh như “già làng” vì tính quyết đoán và bình dị thể hiện trên gương mặt. Nhưng khi tiếp xúc với tôi anh lại có một nụ cười hiền như đất : “Mình không phải là già làng đâu, chỉ là đứa con của núi rừng Đam Rông thôi !” Anh chính là Nơ Dưa Ha Bông - Trưởng Công an xã Đầm Ròn - huyện Lạc Dương - tỉnh Lâm Đồng.

Mùa rẫy năm 1957, Ha Bông chào đời trong một gia đình người dân tộc M'Nông không có lắm trâu nhiều chóe, nhưng cha mẹ Ha Bông lại cố đi cái rừng, làm cái rẫy để nuôi con ăn

học. Những năm tháng chiến tranh ác liệt, trong một trận càn vào vùng sâu Đam Rông, vì bị Cách mạng bắn hạ mấy tên, bọn giặc Mỹ khát máu đã giương súng bắn vào cha mẹ Nơ Dua Ha Bông trong lúc họ đi rừng gặp chúng sợ quá liền bỏ chạy. Thế là, mới học hết lớp 6, cậu bé Nơ Dua Ha Bông đành phải quay về buôn làng để vừa lo cái rẫy nuôi các em, vừa đem cái chữ trả ơn bà con bằng nghề “gỗ đầu trẻ”.

Thấy Ha Bông làm việc chăm chỉ, có trình độ văn hóa, lại được dân làng yêu mến, tín nhiệm, năm 1990 chính quyền cách mạng cử anh làm Trưởng Công an xã. Với một xã vùng sâu địa hình phức tạp và rộng lớn như Đam Rông có 529 hộ, 3.329 khẩu, 99% là đồng bào dân tộc thiểu số; tuy phần lớn bà con đều hiền lành, nhưng thỉnh thoảng những cuộc tranh chấp đất đai, thanh niên uống rượu say đánh nhau... vẫn xảy ra. Đó là chưa nói trong xã trước đây vốn có hơn 20 người lăm đường lạc lối theo bọn Fulro được Cách mạng khoan hồng trở về địa phương làm ăn cần được cảm hóa, nên khi nhận nhiệm vụ Trưởng CA xã, Ha Bông không ít lo lắng. Nhưng rồi được sự giúp đỡ của nhân dân và chính quyền, Ha Bông cũng vượt qua được những thử thách, khó khăn ban đầu để hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn cuộc sống yên vui cho buôn làng.

Ha Bông kể : “Xã mình có 6 thôn. Từ ngày làm Trưởng CA xã, mình tổ chức liền 6 tổ hòa giải, mỗi tổ 3 người : già làng làm tổ trưởng, CA xã làm tổ phó, còn Tư pháp xã thì làm thư ký. Cứ mỗi lần xảy ra tranh chấp đất đai hay đánh nhau, bọn mình đưa ra tổ hòa giải để phân xử trước nếu không xong mới đưa lên CA và chính quyền giải quyết. Nhưng phần lớn các vụ có già làng và tổ hòa giải nói thì bà con nghe ra thôi mà !”... Điển hình nhất là vụ tranh chấp đất giữa K'Mai và K'Ách. Số là trước đây K'Mai có phát dọn một miếng rẫy rộng độ 2 sào. Sau một mùa trồng bắp không tốt, K'Mai đã bỏ rẫy này hơn một năm để đi tìm rẫy khác. Thấy đất bỏ hoang cỏ mọc, K'Ách mới đến phát dọn lại và trồng tía, ai ngờ phát sinh tranh chấp suýt nữa đánh nhau bể đầu, sút trán ! Khi sự việc được báo lên CA xã, Ha Bông bèn mời cả hai ra tổ hòa giải để giải quyết. Trước sự chứng kiến của già làng, Ha Bông phân tích : “Luật đất đai qui định rồi : đất đai do Nhà nước quản lý, nên mặc dù miếng rẫy trước đây là do K'Mai khai phá, nhưng K'Mai đã bỏ, nên K'Ách mới tới sản xuất. Bây giờ K'Mai về đòi lại thì không đúng đâu. Nhưng mà K'Mai đã tốn nhiều cơm và mồ hôi để phát cái rẫy nên K'Ách phải trả lại cho K'Mai 1 sào và bù thêm 1 con heo nữa cho công khai phá. Bà con mình phải nhường cơm xẻ áo cho nhau thôi !”. Thế là cái đầu K'Mai và K'Ách

sáng ra, cả hai đều vui vẻ và không còn căng thẳng với nhau nữa.

Thời gian gần đây, trên địa bàn xã Đầm Ròn lại thường xuyên xảy ra tình trạng mất bò. Năm 1999 : 3 vụ, năm 2000 lại thêm 2 vụ, bà con trong xã tìm kiếm khắp mọi nơi mà vẫn “biệt vô âm tín”. CA huyện cũng đã điều tra khắp các xã lân cận trong vùng, nhưng vẫn không phát hiện được dấu tích của bọn thủ phạm. Tức quá, Ha Bông liền bỏ ra nhiều đêm cùng với đội tuần tra âm thầm theo dõi. Thật bất ngờ, vào một đêm tối trời anh phát hiện có 2 bóng đen cầm đèn pin từ bên kia bờ Krông Nô bơi ghe qua sông. Họ tiến thật nhanh về chuồng bò của một hộ dân trong xã. Đợi cho chúng dắt bò ra tận bờ sông và chuẩn bị lên ghe thì anh và tổ tuần tra xuất hiện bắt quả tang và tri hô cho bà con ra nhận mặt. Thì ra đó là hai người Kinh từ bên huyện Lắc sang bắt trộm bò của bà con dân tộc. Thế là vụ án được làm sáng tỏ, 2 tên đạo chích đã phải ra tòa lãnh án và bồi thường cho bà con trong xã 5 con bò mà chúng đã bắt trộm trước đây.

Với cách làm đó, mấy năm qua Ha Bông không những xử lý được nhiều vụ mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ nhân dân một cách thấu tình đạt lý, mà còn làm cho bà con buôn làng thương yêu, gắn bó với nhau hơn. Đặc biệt, trên

cương vị là Trưởng CA xã, anh còn thường xuyên đi cơ sở để giải thích cho bà con hiểu những lời tuyên truyền thâm độc của bọn xấu nhằm gây chia rẽ và làm mất trật tự địa phương, nhất là vào thời điểm xảy ra vụ bạo loạn mang màu sắc chính trị ở Tây Nguyên hồi tháng 2 năm nay, nên tình hình an ninh trật tự và việc chấp hành pháp luật của vùng sâu Đam Rông luôn được giữ vững.

Già làng Ha Enl nói với tôi : “Ô Yàng, Ha Bông không chỉ là một cán bộ CA xã tốt, gần gũi với bà con, mà còn là người bạn của số anh em trước đây lỡ lầm đường ăn phải lời nói xấu của bọn FULRO chống lại bà con mình. Nhờ cái miệng Ha Bông biết nói lời nói phải và cái bụng Ha Bông lành, nên nhiều anh em bây giờ mới có được gia đình hạnh phúc, có cái ăn cái mặc, và có người còn được làm cán bộ nữa đó !”

Đến thăm nhà Ha Bông, tôi mới biết vợ anh là người phụ nữ đảm đang, một mình chị đã tháo vát giúp chồng làm 5 sào ruộng nước, 6 sào cà phê và nuôi 6 con nhỏ, trong đó có 1 cháu đang theo học trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh. Chị tâm sự : “Cái chân Ha Bông quen đi làm công tác cho Nhà nước, cho buôn làng rồi. Một mình mình phải lo hết thôi. Có lúc Ha Bông đau mình phải đi kiếm cái thuốc cho Ha Bông uống. Đói cái bụng phải nấu cơm cho Ha

Bông ăn. Nhưng thấy bà con và cấp trên quý mến Ha Bông mình cũng ưng cái bụng lắm !”. Tôi đảo mắt nhìn lên tường nhà thì thấy nhiều bằng khen, giấy khen của UBND tỉnh Lâm Đồng, Giám đốc CA tỉnh... tặng Nơ Dua Ha Bông vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Được biết, năm 1987 Ha Bông còn vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng CSVN.

Trước khi chia tay Ha Bông ra về, anh mời tôi ở lại thưởng thức một vò rượu cần đặc sản của địa phương, nhưng sợ anh em trong đoàn chờ nên tôi đành phải khất lại dịp khác. Bây giờ ngồi nghĩ lại vẫn còn tiếc. Tôi thầm cầu mong sao mùa rẫy tới có dịp lên đây một lần nữa để thưởng thức hương vị rượu cần Tây Nguyên và sẽ được gặp thêm nhiều người con trung hiếu của núi rừng Đam Rông như thế ■



ÔNG GIÀ NUÔI QUÂN

✧ KIỀU MINH MẠNH

(Đài truyền thanh -
truyền hình Đơn Dương)

Tối bữa trước trời mưa to !
Rạng sáng ngày 22/10/2001,
chú Hai Gọn đã ra khỏi
nhà trại và theo thói quen đi một vòng kiểm
tra. Dòm lại chiếc mô tơ bơm nước vẫn còn dưới
giếng cạnh nhà, chú đi dần xuống khu vườn rau,
qua vạt giàn su su, xuống hồ thả cá. Bỗng đập
vào mắt chú một cảnh tượng là lạ : quanh gốc
chuối cạnh bờ hồ, có những dấu chân người dẫm
nát. Nhìn vạt đất đỏ nhoe nhoét dấu chân, chú
nghĩ đêm qua chắc phải có 6,7 người đứng đây
chứ không phải ít. Nhớ lại hai đêm trước, bà
con trong thôn mất liền 24 chiếc mô tơ bơm
nước, chú Hai không khỏi giật mình. Hơn một
tiếng đồng hồ sau, bà con ở các vườn bên ra
đồng và ngay lập tức ồn lên tiếng kêu mất
trộm: thêm 15 chiếc mô tơ và 2 suvotơ biến
mất trong một đêm. Như vậy là chỉ trong 3 đêm
liên tục, bà con trong thôn đã mất 39 chiếc mô
tơ và 2 suvotơ. Chú Hai Gọn lặng lẽ lên UBND
xã...

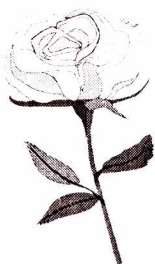
Các anh công an trong tổ điều tra phán
đoán : bọn trộm chưa thể đưa tang vật ra khỏi

địa bàn, khả năng chúng còn cất giấu đâu đó, không loại trừ khả năng chúng có đồng bọn ở tại địa phương. Quan sát quanh hồ cá nhà chú Hai, các anh công nhận nghi vấn của chú có thể đúng. Cho người xuống thăm dò, quả thấy 15 chiếc mô tơ nằm dưới đáy hồ. Biết được thủ đoạn của tên trộm, các anh tìm rộng ra và đã phát hiện cả hai nơi tên trộm cất giấu tài sản trộm cắp của hai vụ trộm trước, tang vật còn nguyên. Mẻ lưới được giăng...

Nửa tháng liền, chú Hai Gọn gần như không ngủ được. Căn nhà đầy đủ tiện nghi của gia đình chỉ cách vườn hơn một cây số, nhưng chú vẫn thích ở lại nhà trại. Có lẽ tuổi già cần tĩnh tại, hơn nữa cũng do gần đây bọn trộm xuất hiện nhiều. Đơn Dương là vùng rau, mà dân Ka Đô lại nhiều đất. Một gia đình có vườn rộng vài sào đến hàng mẫu là chuyện thường. Trước đây tình hình trật tự trị an còn tốt, bà con làm vườn xong để cả dụng cụ lao động, máy móc ngoài đồng. Sau nhiều vụ mất trộm, bà con cảnh giác hơn, nhà nào cũng cùm mô tơ dưới giếng, làm nắp đập và có khóa hắc hoi. Bọn trộm vật trước đây phải “khóc ròng” vì muốn mở khóa lấy được chiếc mô tơ cũng mất hàng buổi. Vậy mà tên trộm lần này dùng kim cộng lực bấm mọi thứ khóa, phá cùm, một đêm mà lấy đến 15 cái mô tơ, quả là liều lĩnh. Nghĩ tới

đó chú Hai lại tức thằng ăn trộm ác ôn dám đem giầu của ăn cắp xuống hồ nhà chú. Hai tuần nay, các chú công an và dân phòng phải ém quân mai phục ngoài đồng để giăng bắt tên trộm... Chú Hai Gọn lại trần trở. Tiết trời chuyển sang đông đã lạnh, nhiều đêm còn có mưa. Chú ở trong nhà trại tuy bằng ván sơ sài, nhưng giường nằm có chăn có đệm mà còn thấy lạnh, hướng hồ... Xót xa thương cho anh em tổ điều tra, chú Hai càng nguyên rửa tên trộm không chịu sớm xuất đầu lộ diện để anh em đỡ cực. Không biết làm gì giúp anh em, mỗi đêm chú hai đốt bếp lửa nấu nước pha trà, bữa thì nấu nồi cơm, bữa nấu cháo để anh em ăn cho ấm lòng... Ngày thứ 14, 15... đến tối ngày 5/11/2001, tin tên trộm đã bị công an tóm gọn khiến nhân dân toàn xã Ka Đô hồ hởi. Khi công an đưa tên trộm đến hiện trường để thu hồi tang vật, bà con đã tụ tập để xem mặt tên kẻ trộm “to gan nhất từ trước đến nay” - như bà con nói. Khi thấy mặt hấn, nhiều người mới à lên rằng : té ra họ đã gặp hấn vài lần trước khi mấy vụ trộm xảy ra. Có người gặp hấn đi ngoài đồng vừa cầm sổ ghi ghi chép chép vừa đo đo ngắm ngắm, nên tưởng hấn là “cán bộ địa chính”. Ngay con trai chú Hai Gọn cũng nhận ra hấn đã vào vườn trại nhà chú hỏi mua lá dâu tằm. Thế là bà con được thêm một bài học cảnh giác, nhắc nhở nhau đề phòng những người lạ mặt...

Chỉ có anh em trong tổ điều tra biết được những đóng góp của chú Hai trong thành công của vụ phá án. Họ gọi chú là “ông già nuôi quân” ! Ông già ấy khi được các đồng chí lãnh đạo công an huyện biểu dương vì đã giữ bí mật công tác điều tra và đề nghị thanh toán lại một phần vật chất mà chú đã ủng hộ anh em trong thời gian phá án đã từ chối, cho rằng đó là đóng góp ít ỏi mà ai cũng làm được. Đại úy Nguyễn Xuân Thân - Cán bộ công an tăng cường địa bàn xã Ka Đô xúc động kể : “Có buổi tối ở vị trí mai phục, đang lạnh run thì chú Hai ôm xuống cho một ôm rơm... thật không biết cảm ơn chú thế nào cho phải...”. Nghe anh Thân kể, tôi lại nhớ đến “hơi ấm ổ rơm” của nhà thơ Nguyễn Duy. Vâng, nếu trong cuộc chiến tranh giữ nước, ổ rơm mà bà mẹ nghèo lót cho những chiến sĩ nằm đêm lại hơi ấm tình quân dân đã góp phần làm nên chiến thắng trước kẻ thù xâm lược, thì trong trận chiến thắng bọn tội phạm bảo vệ sự bình yên cho cuộc sống hôm nay, lực lượng công an rất cần hơi ấm của sự chở che, đùm bọc, giúp đỡ của quần chúng, của những người như chú Hai Gọn. Ai có đến thôn Nghĩa Hiệp 1 - xã Ka Đô - huyện Đơn Dương hỏi chú Hai Gọn sẽ được mọi người chỉ đường ra khu vườn trại. Ở đó, “ông già nuôi quân” trong vụ phá án trộm 39 chiếc mô tơ vẫn hàng ngày cặm cui với mảnh vườn. Hỏi tên thật, chú cười hiền lành : tên cúng cơm là Nguyễn Ngung, năm nay 67 tuổi, nhưng ở Ka Đô người ta chỉ quen gọi là ông Hai Gọn ■



K'MO - NGƯỜI CỦA ĐẢNG SỐNG TRONG LÒNG DÂN

✧ TỐ MINH
(Đà Lạt)

Theo lời giới thiệu của nhiều người, tháng 3 năm 2001 tôi lần vào địa bàn căn cứ Cách mạng xưa là 2 xã Bắc - Bảo, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng để tìm người bảo vệ pháp luật ấy. Chờ gần hết một ngày mới gặp được thiếu tá công an K'Mo - một gương mặt rắn rỏi, nghiêm nghị. Anh như một điểm sáng của đại ngàn hùng vĩ.

- Xin chào anh K'Mo ! - Tôi lên tiếng trước và chưa hỏi gì anh đã đoán được :

- Mình vừa ra huyện thăm cháu đang học trường nội trú.

Trước đó, qua vợ anh - chị Ka Đeo - tôi biết vợ chồng anh chị có 4 cháu, tất cả đang đi học (Ka Hương lớp 7, K'Mẫu lớp 6, K'Mời và Ka May lớp 3). Bởi thế tôi đùa với anh: dễ nhiều vậy làm sao mà tuyên truyền được ? Anh Mo vừa cười vừa nói : Tụi mình dễ trước quy định,

giờ thì không dám rồi. Vâng, nếu anh vi phạm thì làm sao có thể là sĩ quan công an, rồi có chân trong BCH Đảng ủy xã, BCH hội cha mẹ học sinh; làm sao trở thành một trong những hộ khá giả nhất vùng. Ngành, cấp ủy và chính quyền rồi nhà trường và bà con đều tin tưởng. Phần thưởng đó, trọng trách đó K'Mo luôn luôn tự hào và ý thức trong quá trình rèn luyện, phấn đấu.

K'Mo sinh vào tháng 6 năm 1954, là người con của đồng bào Châu Mạ buôn Hăng Ca - xã Lộc Bảo - huyện Bảo Lâm - tỉnh Lâm Đồng. Anh vào nghề công an lúc 23 tuổi (ngày 16/7/1977), đến nay đã là 24 năm rồi. Sáu tháng đầu, K'Mo nhận nhiệm vụ bảo vệ trại giam. Sau đó được bổ sung vào lực lượng chống Fulro. Với năng lực và tinh thần làm việc của anh, tổ chức tín nhiệm giao cho K'Mo đảm nhận đội trưởng đội “chuyên săn”. Đây là những ngày tháng gian nan, vất vả nhất. Để bảo vệ nền độc lập, thống nhất cho dân tộc, giành lại cuộc sống bình yên cho nhân dân, K'Mo và đồng đội đã hoạt động trong những cánh rừng sâu, triền miên từ mùa mưa cho tới mùa khô. 10 kg gạo, súng đạn, thuốc men,... và một trái tim nhân ái với đồng bào, K'Mo đã cùng với bước chân của các chiến sĩ an ninh cắt rừng, vượt suối, dầm mưa dãi nắng, không còn ngày, không còn đêm. K'Mo

tâm sự : “Bọn Fulro mưu ma, chước quỷ lắm, để đánh được chúng, tụi tôi phải đi từ 2-3 giờ sáng. Tôi đã đánh 5 trận với chúng, có lần tưởng không trở về nữa !”. Năm 1984, khi những tàn quân Fulro dần dần nhận ra đường sai, lối trái và trở về với cuộc sống bình yên của đồng loại, đội “chuyên săn” của K'Mo giải thể, anh được tăng cường cho khu vực cụm xã Bắc - Bảo, trong đó làm một nhiệm kỳ trưởng công an xã Lộc Bảo khi xã này vừa mới tách ra. K'Mo được Bộ Nội vụ khen thưởng.

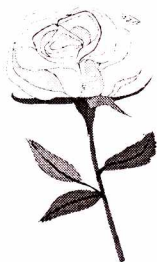
- Đừng bỏ dân mà phải cùng ăn, cùng ở và cùng chịu khó với dân. Phải có đạo đức, nghiêm túc nhưng mình phải niềm nở và chân thành. Đây là những điều mà K'Mo đúc kết được khi anh nhận nhiệm vụ tăng cường ở 2 xã này trong 18 năm qua. Chẳng là lý thuyết cao siêu gì, anh kể cho tôi nghe những việc anh làm để nói về những điều “phải” đó. Ngoài phận sự giúp chị Ka Đeo công việc vườn tược, gia đình, còn lại hầu như K'Mo luôn luôn có mặt trong các thôn, buôn. Anh đi bộ xuyên rừng, xuyên núi và xuyên cả ngày sang đêm, ngủ lại với bà con để vừa là một cán bộ tuyên truyền, vận động, vừa như là người trong nhà cùng chia sẻ các công việc. Nào là phải luôn luôn biết cách phòng chống tội phạm như không nghe kẻ xấu lôi kéo, cảnh giác với kẻ trộm về những đồ vật

của ông bà để lại như chóc, chiêng,... nào là ốm đau thì đưa ngay đi trạm xá xã. Nào là cách tía canh cà phê, cách xịt thuốc chống sâu bọ, cách nuôi con heo, con bò thế nào cho mau lớn. Rồi những khi gặp hộ thiếu gạo anh cho gạo, ai đó xin gói thuốc lá hay cả lít rượu anh cũng cho họ. K'Mo giải thích : “Mình cứ nợ quán, lúc nào lấy lương thì đưa vào trả. Trước hết phải có tình cảm tốt với dân đã”. Dân đã tin thì anh sẽ quyết hoàn thành nhiệm vụ. Chuyện gia đình K'Bọt là một ví dụ. Ông có người con bị kẻ xấu lợi dụng tín ngưỡng xúi làm việc trái đạo lý, khi nghe K'Mo phân tích lợi và hại, ông đã tự giác khuyên con bỏ. Có những đêm mùa mưa, tăng, vông theo anh ngủ lại giữa rừng. Anh vào tận sâu để cùng đồng đội kiểm tra hộ khẩu hay đi tìm tung tích kẻ bị truy nã từ nơi khác có thể trốn tại địa bàn. Bởi thế, không thể kể hết dấu chân người chiến sĩ công an K'Mo trên núi rừng Bắc-Bảo. Hết những tên suối Dạ Xá, Dạ Nơ, Dạ Tanh, Dạ Xách đến những tên đồi Xa Oang, Năm Nộp, Bùm Trao. Hết những tên buôn B'Lưng, B'Xa, Đinh Xiết, Xơ Nia của Lộc Bảo đến những B'Lát, B'Tạch, Đăng Na, B'Nao của Lộc Bắc,... Tôi hỏi anh Mo : “Lúc nào thì anh vui nhất và lúc nào thì anh buồn nhất?”, K'Mo tâm sự : “Vui nhất là khi mình đến mà dân họ niềm nở và làm những điều tốt, còn buồn nhất là họ làm điều dở. Mình luôn luôn muốn cùng

dân phần đầu là địa bàn thật trong sạch”. K'Mo còn cho tôi biết thêm một tâm niệm của anh là “mất lòng với già làng là không bao giờ thành công cả”. Để chứng minh chân lý “già làng luôn luôn là người đi hàng đầu”, anh lấy chuyện họp phát động dân ra kể (Già chỉ nói : Tao già thế này mà vẫn đi họp được sao chúng mày còn trẻ mà không đi ? Thế là người ta rủ nhau đi hết).

Vâng, K'Mo biết dựa vào những già làng một cách năng động nhưng tôi nghĩ, hơn hết anh đã lấy chính cuộc sống của mình để thuyết phục. Trong gia đình ấy có 4 người con đi học, có một căn nhà trị giá hơn 30 triệu đồng, rồi xe máy 12 triệu. Gia đình ấy còn có 1 ha chè, bình quân mỗi tháng thu nhập hơn 1 triệu đồng, 1 ha cà phê thu hoạch hơn 1 tấn nhân/năm, rồi từ 2 con bò của Nhà nước hỗ trợ nay vợ chồng anh nay có thêm 3 con nữa. Chị Ka Đeo giải thích với tôi thật vui vẻ rằng : “Anh Mo đi làm việc của anh ấy còn mình thì ở nhà làm vườn, nuôi con”. Nhưng tôi biết, K'Mo thật khéo sắp xếp việc nhà với việc nước hài hòa. Công việc nào đối với anh cũng rất quan trọng và đều phải hết lòng. Anh K'Huy - Chủ tịch xã Lộc Bảo hết lời khen K'Mo và nhấn mạnh với tôi : “Đồng chí K'Mo là người cán bộ, Đảng viên mẫu mực của Đảng bộ và chính quyền xã chúng tôi đấy !”. Anh được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam

năm 1990, phong cấp bậc thiếu tá năm 1999. Anh đã được Huyện ủy huyện Bảo Lâm, Lâm trường Lộc Bắc khen thưởng. Còn 2 xã Bắc - Bảo trong nhiều năm qua là những điển hình tốt của tỉnh về công tác an ninh, trật tự. Đó cũng là phần thưởng, sự ghi nhận công đóng góp một phần của K'Mo. Chia tay K'Mo, chia tay vùng đất anh hùng và yên bình Bắc - Bảo, có một câu nói của anh mãi theo tôi về thành phố : “Dù có mưa gió gì mà một ngày tôi không đi đến được với bà con là sốt ruột lắm ! Có chuyện gì thì mình đỡ cho họ, không có chuyện gì thì mừng cho họ và tốt cho mình” ■



PĂNGTINGNÔCK - NGƯỜI CON CỦA BUÔN LÀNG

♦ NGUYỄN THỊ DIỆU NGÀ

(Tòa án nhân dân TP.Đà Lạt)

Tôi đến thôn Măng Lin vào một buổi chiều mùa xuân, tại đây khi hỏi về người trưởng thôn PăngTingNôck, từ cụ già đến em nhỏ tất cả đều dành cho anh những tình cảm trìu mến. Họ nói về anh với tất cả niềm tự hào. Sinh ra và lớn lên tại Cao nguyên Lâm viên. PăngTingNôck cùng chung sống với 60 hộ gia đình đồng bào Lạch tại thôn Măng Lin - Phường 7 - Đà Lạt.

Nhìn người đàn ông có vóc người trung bình, nước da sạm và nụ cười rất hiền, ít ai nghĩ rằng đây là một người đàn ông đầy nghị lực, là người có bề dày thành tích trong công tác xã hội, đã được các cơ quan có thẩm quyền tặng 10 bằng khen (trong đó có 6 bằng khen về công tác chữ thập đỏ), được công an thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn gia đình bảo vệ an ninh Tổ quốc tốt.

Xuất thân trong một gia đình nghèo, từ hai bàn tay trắng PăngTingNôck cùng vợ lao

động tích cực để vượt qua cái đói, cái nghèo nuôi các con ăn học. Dù kinh tế gia đình còn eo hẹp nhưng với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, hàng năm anh cùng gia đình giúp cho các hộ đói, nghèo lúc cần gạo, lúc bó rau nhưng thấm đượm tình người. Từ 1992 đến nay, anh đã 3 lần trúng cử vào Hội đồng nhân dân Phường 7. Anh rất có uy tín với các ban ngành và công dân Phường 7. Anh cũng là một vị hội thẩm tham gia xét xử tích cực nhiều loại án tại Tòa án thành phố Đà Lạt suốt 3 nhiệm kỳ. Là đội trưởng quản lý bảo vệ rừng ở tiểu khu 147, 148, 149, anh không quản khó nhọc ngày đêm tuần tra, đã phát hiện và bắt giải về Ban quản lý rừng đặc dụng nhiều đối tượng vi phạm về quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ tốt 689 hạ rừng. Với tư cách là người đứng đầu thôn, anh đã tuyên truyền vận động quần chúng chấp hành đúng chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước đề ra, hướng dẫn bà con về kinh nghiệm sản xuất, về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp. Nghe theo lời anh từ năm 1994 đến nay, 60 hộ gia đình trong thôn đã sử dụng đúng mục đích số tiền mà Nhà nước cho các hộ gia đình vay để xóa đói giảm nghèo. Ngoài việc hoàn trả đủ vốn cho Nhà nước, nhiều gia đình đã có cái ăn, cái để. Cuộc sống của bà con trong thôn từng bước đi vào ổn định. Là Trưởng ban chỉ đạo 138 - Chương trình Quốc gia phòng

chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, anh đã quản lý, kiểm tra, phát hiện kịp thời những người tạm trú bất hợp pháp tại địa bàn. Nhờ vậy, từ trước đến nay thôn Măng Lin chưa xảy ra vụ án nào, bà con được sống trong bầu không khí bình yên. Là Trưởng ban vệ sinh môi trường, anh vận động bà con ăn ở sạch nhằm đẩy lùi bệnh tật. Với nhiệm vụ là ủy viên Hội đồng tư vấn thuế Phường 7, anh đến từng nhà động viên bà con đóng góp nghĩa vụ thuế cho Nhà nước. Với vốn hiểu biết về pháp luật, anh đã tuyên truyền pháp luật không chỉ ở địa phương mà còn ở các xã lân cận thuộc huyện Lâm Hà, Lạc Dương... về vấn đề hôn nhân gia đình, giải thích hướng dẫn thủ tục giải quyết các vụ tranh chấp nhỏ trong dân sự. Vận động bà con bỏ các phong tục lạc hậu như cúng bái, ma chay, duy trì nếp sống văn hóa theo quy định của pháp luật. Khi nghe chúng tôi hỏi cảm nghĩ của anh về vấn đề bà con các dân tộc nghe theo bọn phản động gây rối ở một số nơi. Anh nói : “Qua đài, báo, Nôck nghĩ đây là vấn đề đại dột, ngu xuẩn gây chia rẽ khối đại đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, làm mất an ninh trật tự, làm giảm khả năng phát triển kinh tế, đưa đồng bào dân tộc từ khá giả xuống đói nghèo, từ khó khăn xuống khổ cực”. Anh kêu gọi đồng bào các dân tộc Lâm Đồng nói chung, đồng bào thôn Măng Lin nói riêng hãy đề cao cảnh giác, phát hiện,

theo dõi báo cáo ngay cho công an, bộ đội nhằm diệt tận gốc bọn phản động. Tại Lâm Đồng không thể để xảy ra các cuộc nổi dậy, hãy áp dụng biện pháp mạnh, xử lý nghiêm bọn làm phản. Anh nói : “Không ai có quyền chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tất cả công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nam nữ hãy bảo vệ độc lập tự do mà ông cha ta đã đổ xương máu giành lấy, bảo vệ nền hòa bình mà người dân đang hưởng thụ”. Trước lúc chia tay với anh, tôi hỏi : - Có vất vả lắm không khi anh đảm trách nhiều công việc như vậy ? Anh cười thật tươi và nói : “Có vất vả thật nhưng mình cảm thấy vui - vui vì được Đảng và Nhà nước tin nên mới giao phó nhiều trọng trách như vậy!”

Trên đường về, tôi thầm nghĩ, giá như tất cả các buôn làng đều có những người con gương mẫu như anh ■



KHI CÔNG AN LÂM ĐỒNG VẠCH MẶT KẺ GIẢ DANH “ĐẠI DIỆN CAO ỦY LIÊN HIỆP QUỐC” ĐỂ LỪA ĐẢO

✧ PHÚC ÂN

(Báo Pháp luật - BTP)

B ọn chúng gồm 2 người, một người đàn bà và một người đàn ông ăn mặc lịch sự đi trên chiếc ô tô đời mới sang trọng. Đi đến đâu chúng đều xia “cạ” in tiếng Tây ra và tự xưng : “Việt kiều Mỹ, đại diện Cao ủy Liên Hiệp Quốc (CULHQ) về Việt Nam làm công tác từ thiện, đưa những người chẳng may bị bệnh hiểm nghèo sang Hoa Kỳ chữa bệnh miễn phí”, nhưng thực chất là lừa đảo !. Chúng đã qua mặt được nhiều người từ Huế đến thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp... nhưng vừa qua lại không qua mắt được nhân dân và các chiến sĩ Công an Lâm Đồng...

THỦ ĐOẠN LỪA ĐẢO TÌNH VI

Một buổi sáng cuối tháng 9/2000, chiếc xe hơi đời mới mang biển số 51B... đỗ xích trước cổng chùa Tam Thế Phật, hẻm 58 - đường Hoàng Văn Thụ - Đà Lạt. Từ trên xe, một người

phụ nữ tuổi trạc 50, ăn mặc sang trọng bước xuống và cùng anh lái xe đi vào chùa. Sau khi dâng hương khấn phật, người phụ nữ ấy xin gặp sư trụ trì Dương Thái Trinh đưa ra hai tấm danh thiếp màu hồng in toàn tiếng Anh : “ANA TUYET TRAN - 1019 WTH St.Grand ISland NE 68801 - 3370, USA” và “ PHERO HOANG NGUYEN -811 WTH St.Grand Island NE 68801 USA-308.384.746” và nói :

- Bạch thầy, con là Ana Tuyết Trần, còn đây là anh Phê rô Hoàng Nguyễn. Chúng con đều là Việt kiều hiện định cư tại Hoa Kỳ và làm việc cho CULHQ phụ trách công tác từ thiện. Về Việt Nam lần này chúng con được phân công đi đến các tỉnh thành xúc tiến việc lập hồ sơ đưa những người bị bệnh nan y sang Mỹ để chữa bệnh miễn phí, nhân tiện ghé qua viếng chùa, không biết ở đây có gia đình phật tử nào chẳng may lâm vào những căn bệnh hiểm nghèo, xin thầy làm ơn chỉ giúp chúng con với!...

Nghe bà ta nói vậy, sư ông Dương Thái Trinh mừng thầm trong bụng vội mời 2 vị khách quý vào dùng nước và thưa chuyện :

- A Di Đà Phật, thật là điều phúc đức cho chúng sinh bá tánh. Chẳng giấu gì 2 thí chủ, bản thân tôi cũng chẳng may bị bệnh thấp khớp kinh niên, mỗi lần trở trời là chân tay lại sưng

phù cả lên. Mấy năm nay chạy chữa khắp nơi vẫn không khỏi. Chẳng hay thí chủ có thể giúp đỡ cho tôi được không ?

Người phụ nữ mỉm cười gật đầu “Xin sư thầy yên tâm, đối với các nhà tu hành, chúng con đưa vào diện ưu tiên số một”. Bà ta mở xách tay lấy ra một xấp hồ sơ xin xuất cảnh chữa bệnh có dán ảnh của hàng chục nhà sư ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đưa cho sư ông xem rồi lấy thêm một bộ hồ sơ mới cứng bảo ông điền tên vào và đưa tấm ảnh 3x4, một giấy CMND, một hộ khẩu bản chính để làm thủ tục. Sư ông mừng hơn bất được vàng. Khi mọi việc đâu vào đó, Ana Tuyết Trần mới mở lời : “Việc đưa sư ông qua Mỹ chữa bệnh miễn phí thì CULHQ sẽ đài thọ toàn bộ từ vé máy bay ăn ở, đi lại. Nhưng sư ông thông cảm là chi phí để lập thủ tục xuất cảnh phải trả cho chính quyền phía Việt Nam là 400USD mỗi hồ sơ thì mình phải tự túc” (!?).

Sau một phút đắn đo hơn thiệt, sư ông Dương Thái Trịnh liền đề nghị chở ông ta đến nhà người em họ là bà Võ Thị Tú ở 104 Nguyễn Du - Đà Lạt để mượn cho đủ tiền giao cho Ana Tuyết Trần nhằm lập thủ tục xuất cảnh sớm chừng nào hay chừng đó. Bà Tú vui vẻ mở tủ lấy ra 5 triệu đồng đưa cho ông Trịnh để “nộp” cho 2 “vị đại diện CULHQ” nọ. Thấy vậy, con dâu

bà Tú là chị Lan liền xin cho người con ông chú là Vũ Hoàng Đạt (17 tuổi), con của chị Đinh Thị Kim Liên, ngụ tại huyện Lâm Hà (Lâm Đồng) chẳng may bị bệnh nặng được lập hồ sơ xuất cảnh để chữa bệnh. Ana Tuyết Trần và Phê rô Hoàng Nguyễn vui vẻ nhận lời, hẹn ngày giao tiền và tiếp tục đi gặp gỡ các thân chủ khác để “giúp đỡ”.

Điều kỳ lạ là : Sau khi lập xong hồ sơ 2 vị “đại diện CULHQ” đưa những người xin xuất cảnh đến Phòng Xuất nhập cảnh - Công an Lâm Đồng làm thủ tục nhằm tạo lòng tin, nhưng lại bắt họ phải đứng ngoài cổng chờ, chỉ một mình Ana Tuyết Trần vào “làm việc” mà thôi. Thấy 2 vị khách lạ có vẻ đáng ngờ, song can ngăn mãi gia đình không nghe, anh Võ Quang Vinh, con bà Tú chỉ còn cách gửi đơn tố giác đến công an Lâm Đồng nhờ làm rõ thực hư.

Đúng hẹn, sáng 2/10/2000, chị Liên ở huyện Lâm Hà mang số tiền tương đương 400USD lên Đà Lạt để nộp cho 2 vị “đại diện CULHQ”. Tại nhà bà Tú, khi chị Liên vừa giao 2,5 triệu đồng và 50 đô la Canada cho Ana Tuyết thì lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an Lâm Đồng bất ngờ xuất hiện. Khi cơ quan pháp luật yêu cầu xuất trình giấy tờ, Ana Tuyết Trần làm “mặt lạnh” không thèm trả lời, chỉ móc “cạc-vi-dít” đưa ra chứ không chịu trình giấy tờ

tù thân, đồng thời lên giọng “dọa ngược” : “Chúng tôi là người của CULHQ, ai cho phép các ông kiểm tra ? Nếu các ông cứ làm theo ý thích, các ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm!” Không ngờ, để trả lời cho sự hăm dọa ấy, các chiến sĩ CSHS liền đọc lệnh bắt tạm giam số 57 vừa được Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phê chuẩn hãy còn chưa ráo mực và Quyết định (QĐ) khởi tố vụ án số 51, QĐ khởi tố bị can số 95 ngày 2/10/2000 của Công an Lâm Đồng.

ANA TUYẾT TRẦN VÀ PHERO HOÀNG NGUYỄN LÀ AI ?

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết : Ana Tuyết Trần có tên “cúng cơm” là Trần Thị Tuyết, sinh năm 1951, hộ khẩu thường trú tại 301/27 - Nguyễn Thượng Hiền - Phường 5 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chuẩn bị ly dị với chồng, Tuyết bèn thuê nhà và đăng ký tạm trú tại 287/30 - Nam Kỳ Khởi Nghĩa để tiện việc ân ái với các “bồ nhí” và thực hiện các phi vụ lừa đảo nhằm có tiền ăn chơi, du hí và chu cấp cho cậu con trai vốn nghiệp ngập “hàng trắng”. Tại cơ quan điều tra, thị Tuyết khai nhận : Trước đây thị vốn là nhân viên Trung tâm Y tế Quận 1, năm 1994 bị cơ quan cho thôi việc. Do việc phát hiện nhu cầu của những người dân chẳng may gặp bệnh hiểm

nghèo mong được các tổ chức từ thiện quốc tế đưa ra nước ngoài chữa bệnh miễn phí, thị Tuyết liền bàn với “bồ nhí” là Nguyễn Hoàng vốn là tài xế xe du lịch một kế hoạch lừa đảo khá ngoạn mục : Vào các phòng Xuất nhập cảnh xin mua hồ sơ đăng ký đi du lịch chữa bệnh ở nước ngoài với giá vài chục ngàn đồng rồi giả danh Việt kiều Mỹ, nhân viên CULHQ được cử về Việt Nam làm công tác từ thiện để “đánh quả” từ Sài Gòn đến các tỉnh như : Huế, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Bến Tre, Kiên Giang, Đồng Tháp... Thủ đoạn của chúng là vào các chùa chiền giả vờ “cúng dường” rồi nhờ các nhà sư giới thiệu người bệnh để... lừa. Mỗi bộ hồ sơ xin xuất cảnh ra nước ngoài chữa bệnh miễn phí được chúng bán với giá “cắt cổ” là 400USD !

Từ năm 1994 đến nay, đã có hàng trăm người nhẹ dạ cả tin sập vào cái bẫy “tiền mất tật mang” của thị Tuyết và Nguyễn Hoàng. Nhưng không hiểu sao mãi đến khi lên Lâm Đồng “làm ăn”, bọn chúng mới sa lưới pháp luật. Tại hiện trường, cơ quan công an đã thu giữ 26 bộ hồ sơ xin xuất cảnh sang Mỹ để chữa bệnh do thị Tuyết và Nguyễn Hoàng đã lập ra để lừa đảo. Ngoài ra còn có : 1.710.000đ, 2 chuỗi hạt đeo cổ bằng ngọc và 5 CMND của những người xin làm hồ sơ xuất cảnh mang tên : Hoàng Thị Thúy Phương ở Ninh Thuận, Nguyễn

Văn Linh ở Quảng Ngãi, Hoàng Thị Thúy ở Huế... Điều khiến chúng tôi chú ý là phần lớn các nạn nhân của Ana Tuyết Trần và Phê rô Hoàng Nguyễn lại là các nhà sư !

ĐÂY LÀ BÀI HỌC TRONG PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM ?

Tiếp xúc với PV báo Pháp luật, phần lớn các nạn nhân đều cho biết : Do quá tin tưởng vào cái “mác” Việt kiều, nhân viên CULHQ phụ trách công tác từ thiện, lại thấy thị Tuyết và Nguyễn Hoàng đưa ra hồ sơ xuất cảnh và dẫn họ đến gặp cơ quan chức năng để làm thủ tục nên họ mới bị... lừa ! Chị Đinh Thị Kim Liên ở huyện Lâm Hà ghen ngào : “Nhà tôi có cháu Đạt 17 tuổi chẳng may bị bệnh suy thận nặng chạy chữa khắp nơi vẫn không khỏi, tài sản cứ thế mà đội nón ra đi. Vì tôi tin vào sự giới thiệu ông Trịnh và bà Tú, tưởng họ là nhân viên CULHQ về Việt Nam làm công tác từ thiện thật, nên chạy ngược chạy xuôi vay mượn đầu làng cuối xóm mới được 2,5 triệu đồng và 40 đô Canada để đưa cho họ, những mong con mình được đưa ra nước ngoài chữa bệnh miễn phí ai ngờ họ lại lừa đảo. Bây giờ tiền mất tật mang khổ quá chú ơi !. Tôi mong sao pháp luật sớm buộc họ phải trả lại tiền cho chúng tôi chứ vợ chồng tôi biết lấy gì mà trả nợ !”. Trung tá Nguyễn Văn Nghĩa - Trưởng phòng CSHS CA

tỉnh Lâm Đồng nêu nhận xét : “Bọn Tuyết, Hoàng tiến hành thủ đoạn lừa đảo khá tinh vi bằng cách lợi dụng sự thiếu hiểu biết, cả tin của người dân tỉnh lẻ để thực hiện ý đồ đen tối của chúng. Lực lượng CA chúng tôi quyết tâm làm sáng tỏ vụ án, đòi lại tiền bạc cho nhân dân đã bị chúng chiếm đoạt !” Được biết, mới đây CA Lâm Đồng đã ra thông báo toàn quốc về trường hợp hai kẻ giả danh “đại diện CULHQ” đưa người ra nước ngoài chữa bệnh miễn phí để lừa đảo là Trần Thị Tuyết và Nguyễn Hoàng, đồng thời đề nghị bà con ở các địa phương trong cả nước ai bị 2 tên bắt lương nói trên lừa đảo xin gửi đơn tố giác về cho CA Lâm Đồng nhằm hoàn tất hồ sơ để đưa ra xử lý.

Hiện Ana Tuyết Trần và Phêrô Hoàng Nguyễn đang nằm trong “nhà đá” để chờ ngày ra Tòa lãnh án. Song, qua đây cho thấy : Khi lực lượng CA được sự hỗ trợ giúp đỡ của nhân dân một cách kịp thời và tích cực, thì bọn tội phạm sẽ bị vạch mặt ngay tức khắc. Đồng thời, chúng tôi muốn gióng lên đây hồi chuông cảnh báo : Bà con cả nước hãy cảnh giác với những phần tử giả danh các tổ chức Quốc tế về Việt Nam làm công tác từ thiện lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin để lừa đảo, thì mới khỏi lâm vào cảnh “tiền mất tật mang” ■



“PHÁP LUẬT CHO TÔI LƯƠNG THIỆN”

✦ TẠ QUANG THÀNH

(Côn an tỉnh Lâm Đồng)

Thật may mắn bởi tôi được tham dự buổi phát động phong trào thực hiện Nghị quyết 09 và Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm cho lực lượng quần chúng làm nghề chạy xe thô của thành phố Đà Lạt tổ chức vào tháng 9/2000. Trong buổi phát động này có một người đàn ông tầm thước, da hơi đen đã lên báo cáo thành tích bắt cướp. Đó là anh Nguyễn Trung Sơn ở thôn 4 xã Tà Nung. Anh bước lên vị trí phát biểu với dáng vẻ ngập ngừng của một người từ trước tới nay chỉ quen với công việc “chân lấm tay bùn”. Sau giây lát ấp úng tự giới thiệu, anh nói : “Thưa anh em, trước đây tôi chưa phải là con người tốt, năm 1977 tôi đã tham gia một vụ cướp tài sản công dân, bị tòa án tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt mức án 18 năm tù. Trong quá trình cải tạo, tôi đã nhận thức sâu sắc hành vi của mình nên quyết tâm phấn đấu cải tạo; đến năm 1989 tôi được đặc xá ra tù trước thời hạn...”.

Báo cáo của Sơn giống như một câu chuyện kỳ bí làm cho cả hội trường yên lặng chăm chú theo dõi, hình như không ai muốn bỏ sót một chi tiết nào của một con người đã biết vượt lên lỗi lầm trở thành một quân chúng tích cực tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc...

Khi mãn hạn tù, với ý chí quyết tâm từ già quá khứ đau buồn của mình, anh Sơn đưa vợ con vào xã Tà Nung lập nghiệp. Sau khi dành dụm được một số tiền anh đã sắm một chiếc xe máy để chạy xe thô. Dẫu biết rằng nghề này gian khó nhưng thực tế đây là nguồn thu nhập giúp anh trang trải cuộc sống và đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Cái nghề xe thô anh làm thế mà cũng có đức, đã năm lần bảy lượt anh chở nhiều người trong thôn đi cấp cứu kịp thời, gặp người hoàn cảnh thì anh giúp luôn cả công cán, xăng xe.

Song câu chuyện mà anh báo cáo mới thực sự hấp dẫn và đầy ý nghĩa. Đó là vào khoảng 9 giờ ngày 13/9/2000, anh đang chạy xe ra khoảng giữa đèo Tà Nung thì bỗng nghe tiếng người kêu thất thanh : “Cướp ! Cướp ! Cứu tôi với !!!”. Nhìn trước mặt anh thấy một chiếc xe Dream II đổ kênh trên đường, gần đó hai thanh niên có hung khí đang đuổi đánh một người đàn ông lưng tuổi. Khi anh Sơn tới hai thanh niên vội vàng bỏ chạy vào rừng. Nhìn kỹ người đàn ông

bị đánh anh Sơn nhận ra đó là anh Phồn cũng làm nghề chạy xe thô. Mừng vì có anh Sơn đến đúng lúc, anh Phồn vội nói : “Sơn ơi ! Cướp !”.

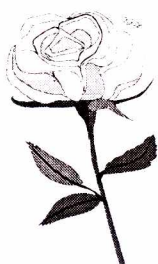
Không chút do dự, anh Sơn liền lao theo bọn chúng. Còn anh Phồn, mặc dầu bị trúng nhiều đòn khá nặng nhưng khi có anh Sơn giúp sức liền quay lại truy đuổi cùng anh Sơn. Trong chốc lát anh Sơn và anh Phồn đã tóm được tên cầm búa, đối tượng còn lại đã chạy thoát vào rừng...

Tại cơ quan công an đối tượng bị bắt khai tên là Nguyễn Thanh Bình, 18 tuổi, hộ khẩu thường trú tại thị trấn Nam Ban-Lâm Hà; hiện y đang theo học bổ túc văn hóa tại trường Thăng Long-Đà Lạt. Bình khai ra đồng phạm là Phạm Thái Hưng, sinh năm 1978, thường trú ở Tuyên Quang, tạm trú tại 19C Trần Phú-Đà Lạt. Bình và Hưng quen nhau theo lối giang hồ, cả hai tên đã tìm cách bắt anh Phồn là người chạy xe thô vào đèo Tà Nung để thực hiện mục đích giết cướp...

Sau khi có các thông tin cần thiết, lãnh đạo Công an thành phố Đà Lạt đã chỉ đạo tập trung lực lượng khẩn cấp truy xét tên Hưng. Một bộ phận công an phối hợp dân phòng phường 4 cùng công an xã Tà Nung triển khai phương án đón lỏng hai đầu đèo. Bộ phận trinh sát khác bí mật và nhanh chóng tiếp cận nơi ở

và những nơi có khả năng tên Hưng lui tới. Quả đúng như dự đoán, khoảng 21giờ10' tên Hưng đã quay về nơi tạm trú, thấy không gian có vẻ yên tĩnh nên Hưng mở cửa lén vào nhằm lấy đồ đạc để trốn đi. Nhưng đúng lúc này các trinh sát hình sự đã ập tới cho hai tay y vào còng...

Anh Sơn chính là người ngăn chặn kịp thời một vụ giết người. Hành động dũng cảm bắt cướp của anh Nguyễn Trung Sơn và sự hợp sức của anh Phồn đã được Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen và thưởng mỗi anh hai triệu đồng. Song điều vinh dự hơn là tấm gương bắt cướp của hai anh đã được chọn làm điển hình để phổ biến và nhân rộng trong phong trào quần chúng BVANTQ. Sau buổi phát động thực hiện Nghị quyết 09 hôm ấy, tôi đã tìm gặp anh Nguyễn Trung Sơn, anh cởi mở và dễ gần. Chúng tôi tâm sự khá nhiều về con người và thế sự. Song điều làm tôi nhớ nhất đó là anh đã nói một câu hết sức chân tình mà đầy triết lý : “Tôi rất biết ơn pháp luật vì pháp luật đã cho tôi lương thiện !” ■



BẢO VỆ SỰ BÌNH YÊN CỦA CUỘC SỐNG TRÁCH NHIỆM CỦA TOÀN DÂN

✧ KIỀU MINH MẠNH
(Đơn Dương)

Đại úy Lê Văn Dưỡng - Đội trưởng đội Cảnh sát hình sự - kinh tế Công an huyện Đơn Dương kể cho tôi nghe chuyện lần các anh bắt một vụ chuyên chở hàng lậu. Chiếc xe chở đầy khách và hàng hóa xuất phát từ miền Trung, sau khi vượt đèo Ngoạn Mục vào cửa ngõ phía Nam tỉnh Lâm Đồng. Lái xe phát hiện có lực lượng cảnh sát tuần tra phía trước liền ra hiệu cho phụ xe hát các bài chứa đầy thuốc lá ngoại xuống vệ đường nhằm phi tang. Vậy mà suốt gần một buổi đấu tranh, lái xe không chịu nhận tội; các anh đã thuyết phục hành khách trên xe làm chứng, các anh đảm bảo việc tổ chức đưa họ về đến tận nhà, nhưng hơn 10 hành khách đều lãnh đạm, bất hợp tác. Anh Dưỡng buồn buồn : “Đó chỉ là một khó khăn nhỏ trong nhiều khó khăn mà đời cảnh sát hằng gặp. Đặc biệt là trong giai đoạn kinh tế thị trường, khi lợi nhuận khiến nhiều người tối mắt sẵn sàng làm

ăn phi pháp, thậm chí còn liều mạng chống đối người thi hành công vụ, hoặc không ngần ngại “xử luật rừng” với những người chứng kiến dám nói sự thật, thì cũng dễ hiểu khi chúng tôi vấp phải thái độ im lặng của số hành khách ấy. Chỉ thấy buồn khi tâm lý “người ngay sợ kẻ gian” đang ngày càng phổ biến trong xã hội ta, khiến nhiều người tốt cũng lây thái độ “Măckêno” rất đáng sợ. Tôi thăm dò : “Nhưng thưa anh, cũng có thể do những hành khách này là người ở các địa phương khác nên họ không muốn dính đến chuyện ở dọc đường. Còn người dân ở địa phương ta thì sao, họ không làm ngơ vô trách nhiệm khi gặp việc như vậy chứ?”. - “Tất nhiên rồi ! Mặc dù việc tố giác tội phạm còn hạn chế, nhưng tinh thần cộng tác ủng hộ cơ quan điều tra của nhân dân địa phương rất tốt. Nếu không, công an dù có “ba đầu sáu tay” cũng không làm hết việc”. Cuối cùng trên khuôn mặt anh Đội trưởng công an cũng xuất hiện nụ cười.

Chỉ tính từ tháng 10/1999 là thời điểm triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, đến tháng 10/2001, công an huyện Đơn Dương đã phát hiện đấu tranh làm rõ 41 vụ phạm tội tham nhũng và các tội kinh tế khác, đã khởi tố 7 vụ gồm 9 bị can, xử lý hành chính 34 vụ; riêng phạm pháp hình sự xảy

ra 107 vụ làm 4 người chết, 26 người bị thương, tài sản trị giá 690.900.000 đồng. Trong đó số liệu so sánh mỗi năm cho thấy : năm 1998 xảy ra 67 vụ; năm 1999 án chung so với năm 1998 giảm 4 vụ (63/67 vụ). Năm 2000 giảm 8 vụ so với năm trước (55/63 vụ) và năm 2001 xảy ra 38 vụ so với năm 2000, giảm 17 vụ. Công an huyện đã điều tra làm rõ 81/107 vụ, đạt tỷ lệ 75,7%, thu hồi tài sản trả cho người bị hại trị giá 386.900.000 đồng, đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 61 vụ, 80 bị can...

Đó là một vài con số giúp chúng ta có thể kết luận là so với một số địa phương khác trong tỉnh Lâm Đồng thì tình hình vi phạm pháp luật ở Đơn Dương xảy ra ít hơn. Nhưng cũng khác các địa bàn khác về địa hình, Đơn Dương nằm ở đầu đèo Ngoạn mục tiếp giáp tỉnh Ninh Thuận, lại có đèo Dran khá hiểm trở về Đà Lạt theo hướng Đông Bắc và 25 km Quốc lộ 27 đi qua hai thị trấn, ba xã của huyện, phía Tây giáp huyện Đức Trọng. Ở địa thế ấy, Đơn Dương nhiều năm đã đối mặt với nạn cướp đường bộ và những vụ trộm cắp tài sản công dân mà thủ phạm là người các địa phương khác đến gây án rồi tẩu thoát, gây nhiều khó khăn cho công tác điều tra phá án. “Trong tình hình đó mà không có tai mắt của quần chúng nhân dân thì công an dù giỏi nghiệp vụ đến đâu cũng vất vả” - Thiếu tá

Nguyễn Thanh Vũ - Trưởng công an huyện nói với chúng tôi. Anh kể lại nhiều cuộc truy bắt đối tượng phạm tội đang lẩn trốn, lực lượng công an đã được sự hỗ trợ của quần chúng như thế nào, đặc biệt là nhân dân ở thị trấn Dran và thị trấn Thanh Mỹ - nơi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc mạnh. Trong 2 năm 2000-2001, Công an huyện đã nhận được 252 đơn tố giác, 26 nguồn tin tố giác phát hiện tội phạm. Tiêu biểu trong tháng 7/2000 là vụ anh Đặng Văn Cư (1956) ở khóm 1 - thị trấn Dran hành nghề xe thô. Một hôm đang đón khách thì có hai thanh niên lạ mặt đến gạt bán xe Hon-da biển số 49S6-6666. Qua trao đổi, anh Cư thấy hai thanh niên có thái độ đáng nghi nên tìm cách giữ chân chúng rồi báo cho Công an thị trấn Dran. Quả thật, chúng đã trộm chiếc xe ở thành phố Đà Lạt và đang tìm cách tiêu thụ. Còn anh Thái Ngọc Anh (1950) ở thôn Suối Thông B - xã Đa Ròn đang làm việc trước nhà thì phát hiện tên La Quốc Hoàng (1981) - một đối tượng nghiện ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh đang lên tạm trú tại nhà bà con để cai nghiện, dắt chiếc xe Hon-da của nhà hàng xóm đang tìm đường tẩu thoát. Anh đã bắt tên trộm và giao cho công an xử lý. Gần đây nhất, ngày 05/11/2001, ba anh Nguyễn Quốc Lập, Nguyễn Quang Trung, Trương Quang Hồng thuộc đội xe thô thôn Tân Lập - xã Lạc Lâm đã phát hiện và

đuổi bắt tên Phan Đình Đóa thường trú tại Đà Lạt, đang chở chiếc mô tô lấy trộm ở nơi khác đến bán trên địa bàn...

Tôi có dịp cùng đi với đồng chí trưởng Công an huyện xuống địa bàn, lúc thì đi phát động phong trào quần chúng BVANTQ ở vùng đồng bào dân tộc, vùng tôn giáo, khi thì trao giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào phòng ngừa đấu tranh tố giác tội phạm. Hội trường thôn ở đâu cũng náná như nhau ở dáng vẻ cũ kỹ và hơi tối, nhưng đến khoảng 19 giờ là bà con đã họp mặt đông đủ. Đồng chí Trưởng công an huyện - Phó ban chỉ đạo 138 của huyện luôn trực tiếp trao giấy khen, phần thưởng và động viên nhân dân. Sau đó, anh thường ngồi lắng nghe bà con phản ánh tình hình an ninh trật tự trong thôn xóm và cả những góp ý với lực lượng công an, thái độ thật nghiêm túc, tôn trọng từng ý kiến. Vâng, không trân trọng sao được vì những ý kiến dù nhỏ nhất của nhân dân cũng nói lên sự quan tâm của bà con giúp lực lượng công an thực hiện chức trách nặng nề bảo vệ sự bình yên cho cuộc sống mọi người ■



CHUYỆN VĂN HÓA PHÁP LUẬT BÊN KIA DỐC TÙNG LÂM

✧ MẠC KHẢI

(Đà Lạt)

“**M**ục kích” mãi không được, tôi phải nhờ anh Cảnh sát khu vực bố trí thời gian mới gặp được ông, người đứng đầu khu phố bên kia dốc Tùng Lâm - Phường 7 - Đà Lạt từ sau ngày giải phóng đến nay. Ông là Nguyễn Nghiêu 54 tuổi, gốc Quảng Nam “trung dũng kiên cường”, bị thực dân Pháp đày đi biệt xứ theo người cha của mình từ thuở nhỏ. Trong ách kiểm kẹp đô hộ của thực dân và trong khói lửa chiến tranh chống đế quốc, tuổi thơ dữ dội của ông dần dần giác ngộ tinh thần yêu nước cách mạng. Thời kháng chiến, căn nhà 36 - Đa Phú, nơi ông ở là một cơ sở cách mạng tuyệt đối bí mật. Sau ngày hòa bình đến nay trở thành nơi chốn bàn thảo xây dựng đời sống văn hóa pháp luật của 114 hộ dân trong vùng...

Theo bước chân ông, tôi vượt qua dốc Tùng Lâm rồi xuôi hướng Suối Vàng mới đến được một căn nhà xây nho nhỏ nằm ven sườn đồi. Phòng khách trang trọng gắn hai bằng huy

chương kháng chiến chống Mỹ : một hạng nhì của thân phụ ông và một hạng nhất của ông. Cạnh đó là nhiều bằng khen thành tích bảo vệ an ninh của ông và khu phố ông. Nhà ông mở hướng Đông Bắc nhìn ra một thung lũng rộng lớn, nồng nàn hương vị rau hoa quanh năm. Tôi không rành rẽ một chút gì về phong thủy, thế mà khi vừa bước lên trước sân nhà ông, đã có được một cảm giác thật tuyệt vời. Trước mắt tôi, những quả sù no tròn từ dưới lòng suối lần lượt chất đầy lên xe; những thửa “hoa công nghệ” khoe đủ sắc màu, dự báo thêm một mùa bội thu cho gia đình ông và cho người dân xứ này. Dù gì đi nữa, một khi đời sống kinh tế ổn định, phát triển, lúc đó muốn triển khai mọi phong trào sẽ dễ dàng hơn. Ông Nghiêu bảo thế. Nếu không thì chưa thể nói những thành công như mong muốn mà khu phố 7 của ông đã có được.

Đối với những khu dân cư nào trong thành phố Đà Lạt, trong tỉnh Lâm Đồng thì sao, ông không biết hết, chứ khu phố của ông, không còn ai gọi là nghèo đói nữa. Tính ra, với 24 ha chuyên canh rau, hoa và cây công nghiệp, năng suất hàng năm chia đều 614 nhân khẩu, một người cũng đạt thu nhập 400-500 USD/năm. Điện sáng trưng. Đường rộng mở. Cả khu phố đến chục xe khách du lịch, xe vận chuyển hàng hóa. Còn xe máy từ lâu 100% hộ gia đình đã

sắm được. Và tỉ lệ điện thoại đã vươn đến 1/3 số hộ đăng ký thuê bao. Thế riêng gia đình ông ? “Tôi đã lỡ cổ hủ rồi. Con đông quá, đến 10 đứa lận ! Nghĩ lại mà rùng mình. Tôi và “nhà tôi” phải vật vả những ngày cơ cực mới có được bây giờ” Ông Nghiêu thật lòng. Con cái ông, những người yên bề gia thất đã nhiều : người lập gia đình ra riêng, nhà cửa khang trang, đất vườn xanh ngát; người kia là nhà giáo, y sĩ; người sắp sửa lấy bằng kỹ sư... Những đứa còn lại đều say sưa đèn sách ở môi trường phổ thông. Rất mừng cho ông, nhưng cái quan trọng nhất là cả khu phố, ai ai cũng quý mến tấm lòng của ông dành cho họ. Có người vui miệng “Ông Nghiêu đã đông con, lại kiêm nhiệm việc làng, chứ không thì cái sự giàu của ông chắc cao lên chất ngất, láng giềng khó bề theo kịp !”.

Quả vậy, từ sau giải phóng đến nay, ông Nghiêu luôn tận tâm, tận lực với vai trò “thủ lĩnh” của đất Lâm Thành Phú. Tiếp quản, tham gia Ủy Ban Quân quản; sau đó là Tập đoàn trưởng, rồi Chủ tịch Hội nông dân Phường kiêm Khu phố trưởng, ông Nghiêu đã xây dựng đời sống khu phố mình vươn đến tầm văn hóa pháp luật. Hơn ai hết, ông hiểu thấu đặc điểm một vùng dân cư hội tụ văn hóa hai miền Bắc, Trung vào đây sinh cơ lập nghiệp những năm 50 của thế kỷ trước. Đa phần họ xuất thân từ tầng lớp

công nhân nhà máy điện Suối Vàng và nông trường Đăng Kia thời Pháp thuộc, bị bóc lột thậm tệ. Đến thời kinh tế thị trường, ông Nghiêu đã biết khơi dậy tinh thần đoàn kết cộng đồng dân tộc, một bản chất vốn có của giai cấp công nhân, nên đã ngăn chặn những tác động tiêu cực xâm nhập vào xóm giềng của ông. Cuộc họp nào cũng vậy, dân tranh thủ đến rất đông, từ 60-70% số hộ. Chuyện kể rằng, có hai hộ lân cận chỉ hiểu lầm nhau, cự cãi gay gắt, không ai chịu nhường nhịn ai. Ông Nghiêu tắt đèn. Hai gia đình được thuyết phục ngồi lại hai bên, chính giữa là ông. Ông Nghiêu nghe cả hai tai, rồi tìm ra nguyên nhân, phân tích kỹ cái đúng, cái sai từ đó đưa ra một tiếng nói chung cho cả hai... Lần ấy, cả làng thở phào : “Suýt nữa đánh nhau sứt đầu, mẻ trán như chơi. Thật đáng quý cái tài hàn gấm của ông Nghiêu!”

Với ông Nghiêu chuyện như thế ở xóm làng không thể coi chuyện nhỏ, bởi “cái sảy nảy cái ung” chẳng phải hiếm thấy ở những nơi khác. Ví như trường hợp cháu Nguyễn Bá Hải, 17 tuổi, ngộ ngược, hay gây sự đánh nhau trong làng, cha mẹ dùng nhiều biện pháp vẫn thiếu kết quả. Đến lượt ông Nghiêu gọi lên giáo dục nhẹ nhàng trước nhân dân, đồng thời vận động cháu Hải tham gia đội dân phòng. Chỉ có làm công việc ích lợi cho gia đình, cho khu phố mới

tránh xa sự lôi kéo chơi bời lêu lổng, hàng xóm quở trách, bạn bè lánh mặt. Nghe lời ông Nghiêu thấm thía quá, cháu Hải ương bước ngày nào, giờ đã là đội viên dân phòng tích cực của khu phố, trở thành tấm gương ảnh hưởng tốt đẹp đến nhiều thanh niên khác...

Bây giờ đến khu Đa Phú của ông Nghiêu, sự yên bình và thịnh vượng lại hiện rõ hơn. Không một mầm mống về hình sự hoặc tệ nạn xã hội. Nhưng không vì thế mà ông đã hoàn toàn yên tâm, dù công việc chung - riêng kể ra thật khó tưởng tượng nổi. Sáng, với tư cách Chủ tịch hội nông dân phường, đến Ủy ban phường nắm tình hình chung, sau đó xuống địa bàn hướng dẫn, vận động bà con nông dân thâm canh, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Chiều, làm vườn cùng vợ con, vừa ứng trực nhiệm vụ khu phố trưởng. Tối, xây dựng thực lực cách mạng cơ sở, tuyên truyền pháp luật, giải quyết chuyện nội bộ dân cư. Ông nói : “Dân tin, giao việc, lương tâm nào bảo mình không làm đến nơi, đến chốn được. Quan trọng là biết sắp xếp công việc hợp lý, chứ đổ lỗi hết vì điều kiện bận rộn, khác chi cách kiếm cớ từ chối !”. Việc khu phố hiện tại, ông luôn xác định đâu là trọng tâm, đâu là lâu dài. Với phương châm “phòng hơn chống”, ông Nghiêu vẫn tiếp tục theo đuổi để xây dựng “lá chắn” vững chắc cho thế trận

an ninh nhân dân. Thật khó thấy nơi nào được như nơi này. Xây dựng đời sống văn hóa pháp luật không đơn giản gặp đâu làm đó, mà phải cần sự thống nhất một cơ chế chặt chẽ từ trên xuống dưới. Lãnh đạo trực tiếp cao nhất ở khu phố là chi bộ Đảng, kế đến là Ban cán sự, Ban bảo vệ khu phố; tiếp theo là 4 tổ dân phố, đồng thời là tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải; cuối cùng là đội dân phòng gồm 12 người. Đoàn thể có đủ : phụ lão, cựu chiến binh, thanh niên, phụ nữ... phối hợp thành một phòng tuyến vững chắc trong lòng dân...

Chuyện khu phố bên kia dốc Tùng Lâm, một ngày đến thăm mà kể mãi vẫn không sao hết được. Chỉ xin nói lời trân trọng người Khu phố trưởng Nguyễn Nghiêu lặng lẽ cùng với cộng đồng bền bỉ làm những công việc bình thường, nhưng hết sức ý nghĩa này. Chia tay, ông Nghiêu “tặng” một bảo sao qui ước cơ sở đã được phê duyệt và mời tôi đến dự ngày ra mắt khu phố văn hóa sắp tới. Tôi nhận lời và mong ngày ấy đến thật nhanh hơn.... ■



NHỮNG ĐỨA TRẺ ĐƯỢC KHAI SINH MIỄN PHÍ

✧ HỒ XUÂN TRUNG

(Báo Lâm Đồng)

Quuyền cơ bản đầu tiên của trẻ em là được khai sinh. Nhưng vì nhiều nguyên nhân khách quan mà từ bao năm nay, hầu hết trẻ em ở vùng sâu, vùng xa phải chịu thiệt thòi không có giấy khai sinh. Nhờ có chương trình khai sinh miễn phí do Sở Tư Pháp và Ủy ban BVCSTM Tỉnh thực hiện, đã có hàng ngàn người dân ở D'Ròn, P'Róh, Tu Tra, Ka Đơn (Đơn Dương), Phi Liêng, Đạ K'Nàng, Rô Men (Lâm Hà)... tay dắt, tay bồng con trẻ kéo về trụ sở xã để thực hiện Quyền đầu tiên cho con em mình : Quyền được khai sinh.

NHỮNG ĐỨA TRẺ KHÔNG CÓ KHAI SINH

Lặn lội cả buổi, tôi mới đến được thôn Cam - Buốt nằm tận cùng xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, nơi có 100% đồng bào dân tộc đang sinh sống. Trời mưa lạnh, đường trơn. Chẳng nề hà, cơ bản - tôi nghĩ - tốt nhất vào thời điểm “mưa dầm gió bắc” này, mới có cơ may gặp mặt những công dân “tí hon” vừa được thừa nhận mang quốc tịch Việt Nam theo đúng pháp lý.

Không giấu diếm niềm vui long lanh trong đôi mắt trẻ thơ, Cil Pam Ka Sy (11 tuổi) khoe với tôi tờ khai sinh còn tươi màu mực : “Từ nay cháu có khai sinh rồi, cháu không sợ thầy cô đòi cái giấy này nữa !. Em cháu - Ka Ngha cũng có tờ giấy như cháu”. Thì ra, năm nay, Cil Pam Ka Sy vào lớp 4, nhưng đăng đăng mấy năm qua, trong hồ sơ học sinh em còn thiếu cái giấy khai sinh. Em không biết tờ giấy quan trọng thế nào mà thầy cô cứ nhắc phải làm cho có. Vì sao Cil Pam Ka Sy phải chờ đợi đến ngày hôm nay mới giải phóng nỗi ám ảnh bị thầy cô hỏi tới giấy khai sinh ? Một phụ nữ trong thôn - Chị Cil Pam Ka Jai kể rằng, vừa rồi chồng chị, anh Ha K’Ran mới đưa 3 con : Ka Đam (sinh năm 1994), Ha Lang, Ha Thang cùng sinh đôi (năm 1996) đi khai sinh. Ka Jai nói thêm : nhà có 6 con mà chỉ có anh Ha K’Ran vừa đi làm nương làm thuê nuôi cả nhà, công việc nhiều quá nên quên chuyện lên xã làm hai sinh cho các cháu. Ba đứa lớn nhà chị Ka Jai : “Ka Song (SN 1987), Ka Cam (SN 1989), Ka Than (SN 1992) đã nghỉ học. Bé Ka Đam thì đã 7 tuổi rồi nhưng chưa đi mẫu giáo, chắc lại như chị nó mất thôi !”. Loanh quanh một vòng thôn Cam-Buốt, tôi mới gặp được phó thôn - Ha Dích, anh bảo : mới có chừng 100 đứa trẻ con trong buôn được khai sinh nhờ miễn phí, còn hơn 60 đứa chưa làm nữa đấy ! Tôi cứ nghĩ mãi, chỉ có thôn Cam - Buốt ở vùng sâu Tu Tra mới có những trường

hợp trẻ em 9 - 10 tuổi mới khai sinh, có gia đình làm khai sinh cùng một lúc cho 3-4 trường hợp. Nhưng thật bất ngờ khi dừng chân tại xã D'Ròn (huyện Đơn Dương) nằm ở hai bên đoạn đường quốc lộ, vẫn còn có đến gần 400 trẻ em vừa mới có khai sinh, phổ biến nhất là nhà có 4 trẻ được khai sinh cùng lúc, thậm chí có nhiều trẻ em ở độ tuổi từ 10 - 16 tuổi giờ đây mới có giấy khai sinh : Ka B'Rùng, Ha Tang, Ka Hing... 16 tuổi mới có được khai sinh đầu đời, các em không biết chữ bởi không được đến trường...

VÌ ĐÂU NÊN NỔI...

Hai từ “miễn phí” quả có sức hấp dẫn thu hút sự quan tâm của người dân. Vì thế mà trong những ngày khai sinh miễn phí, hàng đoàn người (dân tộc và cả người Kinh) lũ lượt kéo nhau đến UBND xã để khai sinh cho con em mình. Theo anh chủ tịch xã D'Ròn, Trần Tấn Xí thì những nguyên nhân dẫn đến việc khai sinh muộn phổ biến ở người dân tộc là sự thất học, kém hiểu biết về chữ nghĩa và pháp luật. Cùng với cái nghèo còn luẩn quẩn trong từng gia đình nên mới có cơ sự này. Có nhiều trường hợp, muốn đi làm khai sinh cho con nhưng trẻ đã lớn tuổi rồi sợ bị xã phạt. Theo Nghị định 83/CP ban hành tại điều 18 nêu : trẻ em sinh ra sau 30 ngày, 60 ngày đối với các xã vùng sâu, vùng xa mà chưa đăng ký khai sinh coi như khai sinh trễ. Mức xử phạt hành chính đối với các trường hợp khai sinh trễ từ 20-60 ngàn đồng một

người. Bởi vậy, việc khai sinh trễ đối với những gia đình khó khăn không dễ dàng gì. Anh Ha Pát, một cộng tác viên dân số thôn Cam-Buốt xã Tu Tra kể rằng : cách đây không lâu, Ha Pát lên xã làm khai sinh một lúc cho 4 đứa con (đứa lớn 8 tuổi, đứa út hơn 1 tuổi), trước khi đi anh lo lắng không quên mang theo 200 ngàn đồng để nộp phạt do khai sinh trễ cho 4 đứa con. Nhưng khi đến xã làm xong khai sinh cho các con, không bị nộp phạt, Ha Pát mới vỡ lẽ : lâu này bà con dân tộc mình không am hiểu gì về luật pháp cả ! Chẳng thế mà bà con trong các buôn xa xôi còn nghèo lo chuyện bị phạt tiền mà không dám khai sinh cho con là điều dễ hiểu. Nhưng thực tế, trẻ em không có giấy khai sinh không phải vì lẽ là người dân tộc kém hiểu biết, do đường xá xa xôi đi lại cách trở. Nhiều trường hợp gia đình người Kinh như : nhà chị Hiệp Thị Kim Huyền ở thôn Lạc Thành, Tu Tra có nhà ở cách UBND xã vài trăm mét nhưng mãi tận bây giờ mới làm được khai sinh cho 2 đứa con (trẻ 3 tháng tuổi và 2 tuổi). Khi tôi hỏi vì sao phải nhờ đến khai sinh miễn phí ? Chẳng phải nghĩ ngại lâu, chị Huyền cho biết : vợ chồng chị có giấy kết hôn, có hộ khẩu tại xã, lúc sinh các con đều có giấy chứng sinh, vậy mà khi đi làm giấy khai sinh cho con, ông cán bộ Tư pháp xã cứ hện mãi, chưa kể thái độ của ông cán bộ xã hạch sách, nhũng nhiễu. Bởi thế, đứa con đầu lòng, Lê Hiệp Thùy Trang bắt đầu làm

khai sinh khi cháu 4-5 tháng tuổi, nhiều lần anh Hiếu chồng chị lên xã để chứng, cho đến nay, cháu đã lên 2 tuổi rồi nhờ có chương trình khai sinh miễn phí, cháu mới được thừa nhận quyền công dân của mình. Tôi đi sang nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Thanh nằm cách UBND xã Tu Tra chỉ vài căn nhà, vậy mà nhờ đợt khai sinh miễn phí, 3 đứa con anh (độ tuổi : 5-2-8 tháng tuổi) mới có khai sinh. Bên cạnh nhà anh thanh, có trường hợp vợ chồng anh Võ Hùng Lợi cũng vừa mới khai sinh miễn phí cho 2 cháu (2-5 tuổi). Hỏi ra nguyên do đều giống nhau : ông cán bộ xã làm khó dễ quá ! Chị Loan, vợ anh Lợi cho biết : vợ chồng tôi sống ở Tu Tra 3 năm rồi, có đăng ký tạm trú tạm vắng, không làm điều gì phạm pháp, thế mà khi sinh con ra đi chứng giấy khai sinh, ông cán bộ tư pháp xã đòi: Giấy đăng ký kết hôn - có trình rồi; ông cán bộ lại đòi hộ khẩu - chúng tôi chưa có chỉ có đăng ký tạm vắng tạm trú, cán bộ xã không chịu còn viện lý do : sao đăng ký tạm trú đã quá hạn không chịu gia hạn... thế là không chịu chứng giấy khai sinh.

... VÀ CHƯƠNG TRÌNH KHAİ SINH MIỄN PHÍ

Đợt khai sinh miễn phí diễn ở 4 xã khó khăn huyện Đơn Dương có đến hàng ngàn trẻ được khai sinh. Riêng xã D'Ròn, đã có 200 trường hợp khai sinh miễn phí trong năm 2000,

thêm 250 trường hợp đã giải quyết từ đầu năm 2001, trong đợt tháng 6 rồi lại có thêm 397 trẻ được khai sinh. Tuy vậy, D'Ròn vẫn còn khoảng 100 trường hợp chưa giải quyết kịp. Như vậy chỉ ở xã D'Ròn đã có gần 1.000 trẻ mới có khai sinh muộn. Theo khảo sát của Sở Tư Pháp ở 4 xã phía bắc Lâm Hà còn tới gần 1000 trẻ chưa khai sinh, mặc dù đã có 350 trẻ em ở 2 xã Đa K'Nang và Phi Liêng mới vừa được khai sinh miễn phí. Thực ra, để có khai sinh, mỗi trẻ em chỉ tốn 1.400 đồng cho một bản chính và 2 bản sao khai sinh, thế nhưng chuyện tưởng đơn giản lại quá nhiều khê đối với người dân. Trong điều kiện như vậy, chương trình khai sinh miễn phí đã cứu cánh cho nhiều người dân. Tuy nhiên không thể xem việc khai sinh miễn phí như “một mặt hàng cứu trợ” các xã nghèo vùng sâu vùng xa, khai sinh miễn phí cho trẻ em không phải là giải pháp hữu hiệu. Vấn đề là đi đôi với việc cải cách thủ tục hành chính rườm rà ở cơ sở, chấn chỉnh nâng cao năng lực đội ngũ tư pháp xã nói riêng, cán bộ xã nói chung; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền pháp luật vào vùng sâu để người dân hiểu rằng : trẻ em sinh ra đều có quyền được khai sinh, không phân biệt sinh trong giá thú hoặc ngoài giá thú... ■



CHIẾN CÔNG NỐI TIẾP CHIẾN CÔNG

♦ LÊ VĂN HUY

(Công an tỉnh Lâm Đồng)

Đến phòng Cảnh sát hình sự Công an Lâm Đồng, tôi được giới thiệu, tiếp xúc và làm quen với thượng úy Võ Hồng Sơn - cán bộ đội án trình sát. Đó là người có dáng nhỏ nhắn, nước da sạm nắng nhưng dễ gần. Anh là người con của quê hương đất Quảng nhưng bởi yêu mảnh đất Cao nguyên nên đã chọn Lâm Đồng làm nơi “dụng võ”. 15 năm cống hiến trong ngành Công an, Võ Hồng Sơn đã nỗ lực không ngừng. Anh tự tìm tòi học hỏi từ sách vở, bạn bè để bổ túc kinh nghiệm trong công tác. Anh kể : “nghề trình sát hình sự đòi hỏi người cán bộ Công an phải có bản lĩnh, sẵn sàng làm nhiệm vụ bất kể nơi đâu, lúc nào khi có lệnh”. Với đồng chí đồng đội anh chan hòa tình thương, khiêm tốn nhưng cũng rất thẳng thắn. Đại úy Nguyễn Hộ - đội trưởng đội án trình sát cũng có nhận xét rất chân tình về người đội viên của mình như thế này : “Võ Hồng Sơn là cán bộ năng nổ, nhiệt tình, là nhân tố tích cực của đội”. Kết quả mà Võ Hồng Sơn đạt được trong 6 tháng đầu năm 2001 đã minh chứng cho điều đó.

Ngoài việc xác lập 1 đầu mối xóa 1 tụ điểm mại dâm ở huyện Di Linh, khám phá 1 băng trộm cắp chuyên nghiệp, thượng úy Võ Hồng Sơn đã tham gia cùng đội khám phá 7 vụ án, chuyên án khác. Điển hình như vụ đêm ngày 5-3-2001 Võ Hồng Sơn đã phục và bắt quả tang tên Nguyễn Duy Phước SN 1984 ở 30/7 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt là đối tượng bỏ nhà đi lang thang đang cất khóa đột nhập vào khách sạn Thanh Trang ở 114 đường 3-2, Đà Lạt trộm cắp tài sản. Từ đầu mối này, Sơn đã đấu tranh và khám phá ra băng chuyên cất khóa đột nhập nhà dân, gây ra hàng chục vụ trộm trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Hay như vụ Sơn tham gia tích cực cùng đội xác lập chuyên án sử dụng giấy tờ giả để buôn bán xe máy và bắt tên Lâm Hữu Trường SN 1962 ở Phú Xuyên, Hà Tây thu 13 xe máy các loại, 12 giấy chứng nhận giả...

Trong công việc với nhiều chiến công là thế, ngoài đời Võ Hồng Sơn còn là người cha, người chồng hết mực yêu thương vợ con. Anh bảo cũng nhờ người vợ hiền đã hiểu và thông cảm cho công việc của lính trinh sát mà anh có điều kiện cũng như thời gian cho công việc. Rất nhiều bận đi công tác cả tháng trời, không lo gì được cho gia đình, anh cứ áy náy mãi.

Ở một đơn vị mũi nhọn trong công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm như phòng Cảnh sát hình sự thì những trình sát có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình năng nổ như Võ Hồng Sơn là đáng quý lắm. Đồng chí Trần Đình Thư - Phó phòng Cảnh sát hình sự đã tự hào khoe rằng : Võ Hồng Sơn là một trong nhiều cá nhân tiêu biểu của đơn vị, nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sỹ giỏi, được các cấp khen thưởng. Sơ kết đạt cao điểm tấn công tội phạm bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thượng úy Võ Hồng Sơn đã được Giám đốc Công an tỉnh biểu dương, khen ngợi ■



ÔNG THÔN TRƯỞNG TÍCH CỰC TRONG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM

♦ PHẠM THỊ DIỆU THÚY

(Trường Trung học cơ sở
An Hiệp - Đức Trọng)

Đến thôn Nghĩa Hiệp - huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng hỏi ông Nguyễn Đức Thao thôn trưởng, hẳn là mọi người dân ở đây ai cũng biết. Ông là một thôn trưởng nhiệt tình, có trách nhiệm và được dân tin yêu. Đặc biệt, trong phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm, ông là một thành viên tích cực và đã tham gia phá được nhiều vụ. Trong đó, có vụ trộm cắp xảy ra tại tổ 6 khu C Nghĩa Hiệp hồi tháng 3 năm 1999.

Được bà con báo tin có băng trộm gồm 7 tên, ban ngày bọn chúng ngủ, đêm hoạt động từ 24h đến 1h sáng. Bọn này thấy bà con sơ hở cái gì là lấy như : máy bơm nước, cây cảnh ...

Để ngăn chặn tội phạm cũng như giúp dân yên tâm làm ăn. Nhận được tin, ông cùng đội

du kích thôn phục kích tóm được bọn chúng với 70 máy bơm, 2 cuộn vòi, 100 bóng điện, trên 500 mét dây điện và một số chậu cây cảnh. Tên cầm đầu Nguyễn Trung Kiên và đồng bọn bị bắt giao cho công an xử lý. Băng trộm được xóa, bà con ở đây rất vui.

Ngoài vai trò thôn trưởng, ông Thao còn là tổ trưởng tổ hòa giải có uy tín, được bà con mến phục. Mỗi khi bà con có chuyện bất đồng xảy ra (chồng uống rượu say quậy phá, đánh vợ, con cái đuổi bố mẹ già đi, rồi chuyện dân lấn đất của nhau v.v...) là ông đến phân xử, khuyên giải.

Kết quả các vụ ông hòa giải đều thành công.

Nhận xét về ông, anh Trương Văn Bảo (Trưởng ban tư pháp xã Liên Hiệp) nói : “Ông Thao là một cán bộ mẫu mực, có uy tín, được Đảng tin, dân mến. Bất cứ công việc gì địa phương giao ông Thao đều hoàn thành xuất sắc”.

Thiết nghĩ ông trưởng thôn nào cũng tích cực, có trách nhiệm như ông Thao, hẳn là xã hội sẽ có nhiều gương người tốt việc tốt ■



ĐIỂM SÁNG TRONG PHONG TRÀO BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC Ở ĐỊA PHƯƠNG

✧ NGUYỄN THỊ KHUYÊN

(Đạ Tẻh)

Năm 1991, 1992, tôi có dịp vào nhà người quen ở xã Đạ Lây - huyện Đạ Tẻh. Đạ Lây lúc ấy còn là một xã nghèo của huyện Đạ Tẻh. Nghèo cũng đáng lo nhưng không đáng lo bằng việc : Trong thôn xóm vẫn còn nạn cờ bạc, uống rượu say xỉn quậy phá, rồi thì trộm cắp, chọc ghẹo phụ nữ đi ngoài đường... của một bộ phận thanh niên. Những người này gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong nhân dân. Đó mới là điều lo lắng và nhức nhối hơn cả, bởi vì, nghèo thì có thể tìm cách vươn lên, không có gì đáng buồn, nhưng tệ nạn xã hội mà không tìm cách xóa bỏ thì nó sẽ lan nhanh như nấm gặp mưa rào, hay nó như một ung nhọt gây nhức nhối cơ thể. Điều này nhức nhối hơn cái nghèo.

Trước tình hình này, Đảng, chính quyền xã Đạ Lây đã tổ chức nhiều hội nghị bàn bạc và

quyết định những nội dung nhằm lập lại an ninh trong toàn xã, trong đó việc làm có hiệu quả hàng đầu và là nhân tố quyết định cho thành công đó là “Phát động toàn dân tham gia phong trào BVANTQ tại địa phương”.

Công việc cụ thể được triển khai ngay và làm thường xuyên là đưa những đối tượng vi phạm ra kiểm điểm trước dân, xã mời công an huyện về dự, mời Đài PTTH huyện chứng kiến và đưa tin trên sóng phát thanh truyền hình đã có tác dụng đến cả các địa phương khác trong huyện.

Điều đáng mừng nhất là, những đối tượng vi phạm (thường ở tuổi 16 đến 25) qua những lần được đưa ra kiểm điểm trước dân. 100% số người này đã trở thành cộng dân tốt, góp phần ngăn chặn những tội phạm mới, như Nguyễn Duy Lân (1975), Trần Phúc Chính (1971), Lê Viết Tình (1983) ở thôn Hương Bình 1 đã nhận dạng được một đối tượng bị truy nã toàn quốc vì “Tội cướp tài sản công dân” đang ẩn náu ở Dạ Lây, cả ba anh đã đuổi theo khi tên tội phạm thấy bị lộ và đã bỏ chạy nhưng các anh đã bắt được Công an huyện đã khen thưởng đột xuất. Vào tháng 3/2001, hai thanh niên thôn Lộc - Hòa đã tiếp sức với an ninh xã truy đuổi ba đối tượng ở nơi khác đến Dạ Lây lừa đảo, cướp tiền ở chợ, hay như chị Lê Thị Quyển (1954) thôn

Hương Bình 1 cùng con trai Lê Viết Tình (1983) vốn là một thanh niên phạm pháp, đã được giác ngộ, hai mẹ con không sợ một tên tội phạm từ thành phố Hồ Chí Minh đến Đạ Lây ẩn náu, hai mẹ con chị đã giúp công an bắt được tên này, rồi cũng chính Lê Viết Tình, Trần Phúc Chính cùng một số thanh niên trong thôn theo dõi và tóm được hai thanh niên ở tuổi 17 là người trong xã ăn trộm một số cây gỗ làm trụ tiêu của một gia đình, ăn trộm hai máy bơm nước trị giá gần 3 triệu đồng.

Bằng tấm lòng nhân ái của mình, cán bộ và nhân dân Đạ Lây đã cảm hóa giáo dục được những cá nhân vi phạm pháp luật, đã nhìn thấy trong cái xấu của họ cũng có cái tốt cần phát huy, từ cái tốt này khuyến khích họ vượt lên.

Tôi trở vào Đạ Lây vào giữa tháng 10/2001, gặp anh Huỳnh Văn Chín, Phụ trách công an xã và một số thanh niên trong xã đang làm công tác tuần tra bảo vệ, các anh nói vui với tôi:

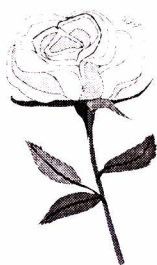
- Chúng em sắp thất nghiệp rồi, bởi vì, hiện tại, tệ nạn xã hội ở xã chúng em mười phần đã hết chín.

Tôi hiểu - đó là công sức của cán bộ và nhân dân trong 8 thôn của xã, đã đưa một xã vốn yếu kém về an ninh trật tự, vươn lên giành

danh hiệu lá cờ đầu trong phong trào BVANTQ của huyện Đạ Tẻh. Thành tích này được Bộ Công an tặng cờ thi đua xuất sắc, được UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND huyện Đạ Tẻh khen thưởng nhiều lần.

Tôi nghĩ mãi câu nói của Bác Hồ : “Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng !”

Biết phát động quần chúng, nhìn rõ sức mạnh quần chúng thì việc gì cũng thành công. Đạ Lây đã làm được vì thấm đượm lời dạy này ! ■



GƯƠNG SÁNG NGUYỄN THANH PHONG

✧ NGUYỄN VĂN ĐẠO
(Bảo Lâm)

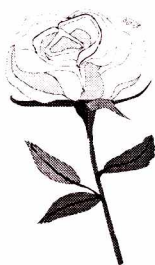
Để phát động cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt trong phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng mà Sở Tư pháp đã phát động viết bài dự thi về quần chúng Bảo vệ an ninh và phòng chống tội phạm như sau :

Vào tháng 6 - 2000 tại thôn 3 xã Tân Lạc - Bảo Lâm đã xảy ra sự việc như sau : Sau khi tên Nguyễn Văn Tông - 36 tuổi cư trú tại Tân Hóa - Lộc Nga - Bảo Lộc, uống hết 3 xị rượu để tại quán thịt chó ông Tịnh tại Thôn 6 - Xã Tân Lạc - Bảo Lâm xong, hấn đã ngoi lên chiếc gắn máy 50cc của hấn chạy lạng lách trên con đường của thôn 3 xã Tân Lạc thì đã đụng phải chiếc xe máy của ông Trần Văn Phượng - Cư trú tại thôn 3 xã Tân Lạc trên đường đi đón con đi học về. Sau khi đụng phải xe của ông Phượng tên côn đồ Nguyễn Văn Tông đã bỏ xe và rút trong người ra một con dao bẽ ngang to 05 cm chiều dài 40cm và tên côn đồ này đã chém ông Phượng một nhát vào cánh tay phải rách

khoảng 15cm, lúc này anh Nguyễn Thanh Phong là quần chúng nhà ở gần đó đã kịp thời chạy ra và anh đã không ngần ngại lao vào khi nhất chém thứ hai mà tên côn đồ Tòng đã giơ lên chém xuống người cháu bé Trần Văn Ái. Anh Phong đã khóa tay tên Tòng lại và anh đã dùng sức của mình để quật ngã tên côn đồ Tòng, lấy được con dao ra. Anh Phong đã khóa ngược được tay tên côn đồ Tòng lại và lúc này bà con cũng đã kịp thời người đi báo công an, người dùng xe máy chở ông Trần Văn Phượng đi bệnh viện. Khi nhận được tin báo của bà con thì anh Nguyễn Nho Hiền là công an viên cùng mấy anh em dân quân thôn đã kịp thời tới để bắt tên côn đồ là Tòng này, và giải về trụ UBND xã Tân Lạc. Qua khám xét trong xe của tên Tòng, công an xã đã thấy một chiếc chòng chó và một bao dứa, qua căn cứ điều tra của công an cho thấy tên Tòng là thủ phạm chuẩn bị gây án bắt chó của bà con nhân dân xã Tân Lạc - Bảo Lâm, vì vậy qua phong trào phòng chống và tố giác tội phạm, bà con nhân dân thôn 3 xã Tân Lạc đã hết sức khen ngợi lòng dũng cảm của anh Nguyễn Thanh Phong, nếu như anh Phong không kịp thời ra tay ngăn cản tên côn đồ Tòng thì nhất dao oan nghiệt kia đã bị tên côn đồ chém thẳng vào người cháu Trần Văn Ái.

Qua phong trào đấu tranh và phòng chống tội phạm, tất cả các quần chúng, cán bộ có trách nhiệm bảo vệ và phòng chống tội phạm như anh Phong sẽ đẩy lùi bọn tội phạm lại không cho chúng có cơ hội quậy phá làng, xóm.

Qua thực tế ở địa phương xã Tân Lạc cho thấy quần chúng bảo vệ an ninh và phòng chống tội phạm, thì tất cả các quần chúng, cán bộ, hãy nhìn về gương của anh Nguyễn Thanh Phong hiện đang cư trú tại thôn 3 - xã Tân Lạc - Bảo Lâm để mỗi người đều phải bảo vệ lẫn nhau và cùng nhau phòng chống bọn tội phạm, khi chúng chuẩn bị ra tay gây án. Qua bài viết này bản thân tôi nhận thấy anh Phong là một tấm gương tốt để cho tất cả chúng ta cần phải noi theo và theo đề nghị riêng tôi trong xã Tân Lạc, anh Phong xứng đáng nhận phần thưởng, người công dân biết đấu tranh và phòng chống tội phạm, là công dân có ích cho xã hội. Mỗi chúng ta nên học hỏi tấm gương tốt như anh Phong ■



MIỀN QUÊ BÌNH YÊN

♦ LÊ HỒNG LINH

(Đài phát thanh truyền hình
tỉnh Lâm Đồng)

Xã Đạ Đờn huyện Lâm Hà, một trong những xã trọng điểm về mô hình kinh tế vườn hộ, có tốc độ phát triển kinh tế xã hội và mức thu nhập bình quân đầu người thuộc vào diện khá cao. Những năm qua, cùng với sự cố gắng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, xóa đói giảm nghèo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân toàn huyện, bà con nông dân trong xã đã một lòng đoàn kết thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào phát triển kinh tế; bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng thôn xóm văn hóa - sinh hoạt lành mạnh trong cuộc sống mỗi gia đình người dân nơi đây... Từ đó, làm cho bộ mặt nông thôn thêm nhiều khởi sắc đáng kể. Về thăm lại bà con nhân dân trong xã nhân chuyến công tác vừa qua, chúng tôi được giới thiệu đến thăm và tìm hiểu những hoạt động thiết thực trong công tác bảo vệ an ninh tổ quốc của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Đạ Đờn, là tổ chức có nhiều sáng kiến, phong trào nhằm thu hút tập hợp thanh niên

tham gia bảo vệ giữ gìn trật tự bình yên xóm làng. Trao đổi với chúng tôi, anh Trần Quang Tuấn - phó bí thư xã Đa Đồn bộc bạch : "...Đoàn xã cũng đã thành lập nhiều tổ an ninh xung kích (ANXK), mỗi một thôn có ít nhất từ 10 - 15 người trong tổ. Ngoài ra, đoàn xã còn thành lập một chi đoàn cơ động có 35 người thường xuyên tham gia kịp thời phối hợp với công an giải quyết những vụ việc xảy ra trên địa bàn. Hình thức hoạt động của đội ANXK vào các buổi tối họ sẽ đi tuần tra canh gác trên những tuyến đường, trên địa phận của thôn mình nên trong thời gian vừa qua tình hình an ninh trật tự luôn luôn được đảm bảo, không có vụ việc gì lớn xảy ra..." Với lực lượng hơn 150 đoàn viên thanh niên, tham gia sinh hoạt bám sát cơ sở bản thân mỗi người đã tự giác ý thức được công việc mình đang làm. Họ luôn luôn gương mẫu trong cách sống ở từng địa bàn, thôn xóm mà mình đang ở, mỗi đoàn viên cố gắng thực hiện cho được mục tiêu "4 không" của Ban chấp hành đoàn Xã đề ra như : "Không ma túy tệ nạn xã hội, không rượu chè cờ bạc bê tha, không trộm cắp quấy phá, không ỷ lại lười biếng". Bằng nhiệt huyết trẻ khỏe ấy, mỗi chi đoàn cơ sở thôn xóm đều nhiệt tình phối hợp với Ban an ninh nhân dân thôn thường xuyên tuyên truyền mọi chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng nhà đúng theo tinh thần "nơi đâu cần

thanh niên có, nơi đâu khó có thanh niên”. Có lẽ cũng chính từ tình cảm yêu quê hương đất nước và bảo vệ xây dựng tổ quốc giàu mạnh trong thời kỳ mới đã thôi thúc thế hệ tuổi trẻ miền quê nơi đây cố gắng phấn đấu vươn lên không ngừng để đem lại hạnh phúc ấm no cho mọi nhà, làm cho tình hình an ninh địa phương luôn luôn được đảm bảo. Nếu như năm 1995 trở về trước, toàn xã có khoảng vài chục vụ vi phạm các tệ nạn, nhất là các vụ gây rối mất an ninh trật tự thì đến nay số vụ vi phạm đã không còn. Anh Văn Ngọc Ty - Bí thư Chi đoàn Thôn Tân Tiến đã nói với chúng tôi : “Tụi em làm công tác đoàn, thường một tuần tụi em sinh hoạt một lần để thu hút thanh niên tham gia phong trào, hạn chế việc gây rối loạn ngoài xã hội, tụi em vận động mỗi đoàn viên thanh niên là một người xung kích. Vận động lại số thanh niên tạm trú tạm vắng và chưa tham gia sinh hoạt đoàn tích cực tham gia vài công tác bảo vệ an ninh xã hội. Tụi em tổ chức tuần tra đi lên đi xuống dọc các con đường thôn xóm thấy chỗ nào đánh bài tụi em vận động bỏ còn những việc nặng hơn thì chúng em phối hợp với bên an ninh thôn để giải quyết, đến nay thôn Tân Tiến của tụi em có bước đảm bảo an ninh rõ rệt”.

Ngoài việc tham gia giữ gìn trật tự làng xóm, các chi đoàn cơ sở còn tích cực học tập

những tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt văn hóa - văn nghệ do các đoàn thể hội nông dân, hội phụ nữ tổ chức. Đặc biệt là Ban chấp hành đoàn Xã còn phối hợp với Ban Tư pháp Xã tổ chức những buổi trao đổi sinh hoạt tiền hôn nhân cho các bạn trẻ, giúp các bạn có thêm kiến thức về hôn nhân và gia đình. Bạn Trần Thu Thủy - một đoàn viên trong xã tâm sự : “Đoàn viên thôn em tích cực tham gia các phong trào công tác xã hội, công tác thôn, học hát, tham gia học tập nói về Đảng về Bác Hồ. Tất cả đoàn viên đều đoàn kết giúp đỡ nhau những lúc khó khăn vươn lên đạt những thành tích cao trong cuộc sống.”

Phải khẳng định rằng, kết quả đạt được về kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng trong những năm qua góp phần quan trọng là vai trò lãnh đạo của các cấp ủy chính quyền địa phương nơi đây trong việc chỉ đạo tạo điều kiện để các đoàn thể phát huy sức mạnh của mình đóng góp cho sự nghiệp CNH - HĐH nông thôn, nông nghiệp mà Đảng và nhà nước ta đang chủ trương. Điều đó càng được khẳng định qua kết quả hoạt động ý nghĩa của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản HCM trong xã hội về công tác bảo vệ trật tự xóm làng. Đây là một mô hình thanh niên xung kích vận động để tập hợp thu hút thanh niên

tham gia các phong trào ở địa phương, đoàn xã tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt phong phú như lời anh Trần Quang Tuấn phó bí thư đoàn xã còn cho biết : “Hàng năm, đoàn xã thường xuyên tổ chức những giải văn nghệ, bóng đá vào những dịp lễ lớn, duy trì thường xuyên những CLB đội nhóm ca khúc cách mạng, thường xuyên phối hợp với hội phụ nữ, nông dân, mặt trận tuyên truyền, vận động cho đoàn viên thanh niên nắm bắt được các mục tiêu chính trị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”.

Như vậy, với vai trò của mình tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Đa Đồn đã thực sự phát huy được thế mạnh của mình góp phần trong công cuộc đổi mới của đất nước. Đó là tín hiệu tốt đẹp để các tổ chức đoàn khác trong huyện học tập. Chia tay với những người “trẻ” ấy, chúng tôi không sao quên được những gương mặt sạm nắng, những đôi mắt trù mến luôn nở nụ cười lạc quan đầy nhiệt huyết góp sức cho “cây đời” mãi mãi xanh tươi ■



PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM KHÔNG PHẢI RIÊNG AI

♦ NGÔ XUÂN CẢNH

(Hội viên CLB "Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm"
thị trấn Đình Văn - Huyện Lâm Hà)

Phòng chống tội phạm đề ra
Việc này không phải chỉ là riêng ai
Toàn dân già, trẻ, gái, trai
Vào câu lạc bộ ai ai đồng lòng
Bà con kẻ đợi người mong
Bản làng hòa thuận, cộng đồng yên vui
Cùng nhau chia sẻ ngọt bùi
Xóm thôn cuộc sống yên vui trong ngoài
Để rồi không có một ai
Vô tình lầm lạc ra ngoài kỷ cương
Để rồi không kẻ lầm đường
Sai phạm pháp luật, đời thường không hay
Hân hoan tay nắm chặt tay
Vào Câu lạc bộ dựng xây phong trào
Phòng ngừa tội phạm càng cao
Kết đoàn nhau lại, hô hào dựng xây
Quê ta sạch đẹp từ nay
Ấm êm hạnh phúc tràn đầy vui tươi

Vì đời xây đắp cho đời
Kỷ cương bền vững, người người thi đua
Sự đời sớm nắng chiều mưa
Trời quang mây tạnh, lại vừa lòng nhau
Nhà nhà ý hợp tâm đầu
Tham gia đầy đủ, trước sau vẹn toàn
Trẻ, già gắng sức lo toan
Để Câu lạc bộ hoàn toàn thành công
Ai ơi, ngày đợi đêm trông
Mong Câu Lạc bộ càng đông càng nhiều
Thơ văn muốn góp bao điều
Cho đời hạnh phúc, sớm chiều bình yên
Quê xưa dù ở trăm miền
Về đây phép nước, dưới trên thi hành
Dân giàu, nước mạnh tiến nhanh
Cây đời trả lại màu xanh cho đời ■

MỤC LỤC

▪ LỜI GIỚI THIỆU	5
▪ VÀI NÉT VỀ HAI CUỘC THI VIẾT VỀ GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT TRONG VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH, CHỐNG TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG	7
▪ “MÌNH KHÔNG PHẢI LÀ GIÀ LÀNG MÀ CHỈ LÀ HÒA GIẢI VIÊN” . KHẮC DŨNG	23
▪ NGỌN GIÓ XUÂN CỦA NGÀNH TƯ PHÁP LÂM ĐỒNG. PHÚC ÂN	32
▪ “KỶ TÍCH” XÓM “BỐN KHÔNG” . THẢO VI	37
▪ TỪ MỘT TỘI PHẠM TRỞ THÀNH NGƯỜI BẮT CƯỚP . LÊ HỮU PHƯỚC	44
▪ CHỖ LUẬT VỀ BUỒN . VIỆT VĂN	49
▪ MỘT NGƯỜI LÍNH SAU CHIẾN TRANH . PHƯƠNG TRÚC	61
▪ ĐI “CỨU ĐÓI” PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO VÙNG SÂU . VĂN VIỆT	67
▪ ĐẤU ĐÓ MỘT CON NGƯỜI. AN NGỌC	73
▪ CÔNG VIỆC NÀY ÍT NGƯỜI LÀM ĐƯỢC . HOÀNG MAI	78
▪ NGUYỄN THỊ XUÂN PHỤNG NGƯỜI HỘ TỊCH VIÊN NGHIỆP DƯ . NGÔ NHÀ THỤY CA	85
▪ CHỊ LÊ THỊ SÁU : “NGUYÊN TẮC LÀ NGUYÊN TẮC, NHƯNG...” . KHẮC DŨNG	89
▪ NỮ “GIÀ LÀNG” CỦA BÀ CON DÂN TỘC THIỂU SỐ . TRÚC PHƯƠNG	95
▪ VƯỢT LÊN KHỔ ĐAU MẶC CẢM ĐỂ LÀM NGƯỜI LƯƠNG THIỆN . HOÀNG VƯƠNG MỸ	99
▪ CÓ MỘT NGƯỜI TÀI XẾ . CHU BÁ NAM	104
▪ “HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC LÀ HẠNH PHÚC CỦA MÌNH!” . VƯƠNG TẤT ĐỨC	109
▪ CÓ MỘT CHỊ KIỂU NHƯ THẾ ! . NGỌC AN	114
▪ CHIẾN CÔNG KHÓ QUÊN . ĐỖ VĂN VĨ	120
▪ THIẾU ÚY TRÉ NGUYỄN SONG HÀO HẾT MÌNH TRÊN MẶT TRẬN PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM . NGUYỄN THANH HỒNG	126
▪ LỜI KHUYÊN ĐÁNG GIÁ NGHÌN VÀNG . HOÀNG KHẮC	129
▪ 25 NĂM LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHU PHỐ CHẤP HÀNH TỐT PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC . TRẦN THỊ HẠNH NGUYỄN	132

▪ NGƯỜI CÁN BỘ TƯ PHÁP ĐƯỢC DÂN YÊU MẾN . LƯU ĐÌNH NGHĨA	138
▪ VÌ LUẬT, MỘT ĐỜI KHÔNG MỆT MỎI ! . VĂN VIỆT	141
▪ TỪ “HÙM XÁM” ĐẾN “CHÚA SƠN LÂM” . KHẮC DŨNG	149
▪ 10 NĂM TỰ NGHIÊN CỨU LUẬT ĐỂ LO VIỆC HÒA GIẢI PHỐ PHƯỜNG . VŨ VĂN	157
▪ ĐỨA CON CỦA NÚI RỪNG ĐAM RÔNG . NGUYỄN THỊ HƯƠNG	162
▪ ÔNG GIÀ NUÔI QUÂN . KIỀU MINH MẠNH	168
▪ K’MO - NGƯỜI CỦA ĐẢNG SỐNG TRONG LÒNG DÂN . TỔ MINH	172
▪ PĂNGTINGNÔCK - NGƯỜI CON CỦA BUỒN LÀNG . NGUYỄN THỊ DIỆU NGA	178
▪ KHI CÔNG AN LÂM ĐỒNG VẠCH MẶT KẺ GIẢ DANH “ĐẠI DIỆN CAO ỦY LIÊN HIỆP QUỐC” ĐỂ LỬA ĐÀO . PHÚC AN	182
▪ PHÁP LUẬT CHO TÔI LƯƠNG THIỆN . TẠ QUANG THÀNH	190
▪ BẢO VỆ SỰ BÌNH YÊN CỦA CUỘC SỐNG TRÁCH NHIỆM CỦA TOÀN DÂN . KIỀU MINH MẠNH	194
▪ CHUYỆN VĂN HÓA PHÁP LUẬT BÊN KIA DỐC TÙNG LÂM . MẠC KHẢI	199
▪ NHỮNG ĐỨA TRẺ ĐƯỢC KHAI SINH MIỄN PHÍ . HỒ XUÂN TRUNG	205
▪ CHIẾN CÔNG NỐI TIẾP CHIẾN CÔNG . LÊ VĂN HUY	211
▪ ÔNG THÔN TRƯỞNG TÍCH CỰC TRONG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM . PHẠM THỊ DIỆU THÚY	214
▪ ĐIỂM SÁNG TRONG PHONG TRÀO BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC Ở ĐỊA PHƯƠNG . NGUYỄN THỊ KHUYÊN	216
▪ GƯƠNG SÁNG NGUYỄN THANH PHONG . NGUYỄN VĂN ĐẠO	220
▪ MIỀN QUÊ BÌNH YÊN . LÊ HỒNG LINH	223
▪ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM KHÔNG PHẢI RIÊNG AI . NGÔ XUÂN CẢNH	228

NHỮNG BÔNG HOA PHÁP LUẬT TRÊN CAO NGUYÊN



Chịu trách nhiệm xuất bản

HUỲNH XUÂN PHONG

Giám đốc Sở Tư pháp Lâm Đồng

Biên tập

**PHÒNG TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT - SỞ TƯ PHÁP**

In 600 cuốn khổ 13 x 19 cm, tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt.
Giấy phép xuất bản số 45/GPXB do Sở Văn hóa Thông tin
Lâm Đồng cấp ngày 24/06/2002. In xong
và nộp lưu chiểu tháng 7/2002

